

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2025)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng... năm)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày ... / ... / tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Trụ sở chính : Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thị Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (024) 7108 9234 **Fax** : Không có

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh : C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (028) 7105 9988

Website : www.dnse.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: (Bà) Nguyễn Thị Hương

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế và Tuân thủ

Số điện thoại: (024) 7108 9234

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2025)

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên trái phiếu	: Trái phiếu DSE125018
Loại trái phiếu	: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ chức đăng ký niêm yết.
Mã trái phiếu	: DSE125018
Mệnh giá	: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu
Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết	: 10.000.000 (Mười triệu) Trái Phiếu
Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	: 1.000.000.000.000 VND (Một nghìn tỷ đồng)
Lãi suất	: Được quy định cụ thể tại Điều 9 Phần VI – TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT của Bản Cáo Bạch này
Kỳ hạn trái phiếu	: 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành
Ngày phát hành	: 27/10/2025
Ngày đáo hạn	: 27/10/2027

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH KPMG**

Trụ sở chính : Tầng 46, Keangnam Landmark 72, E6 Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3946 1600 Fax : (024) 3946 1601

TỔ CHỨC TƯ VẤN: Không có.

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA**

Trụ sở chính : Tầng 5, toà nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3944 5474 Fax : (024) 3944 5475

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA**

Trụ sở chính : Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 777 789 96 Fax : Không có

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:**CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM S&I**

Trụ sở chính : 1C Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 331 200 09 Fax : Không có

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức đăng ký niêm yết – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE	9
2. Tổ chức tư vấn: Không có.....	9
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	10
1. Rủi ro về kinh tế	10
1.1. Tăng trưởng kinh tế	10
1.2. Tỷ lệ lạm phát	14
1.3. Lãi suất	16
1.4. Tỷ giá hối đoái.....	18
1.5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	18
2. Rủi ro về luật pháp.....	19
3. Rủi ro đặc thù	19
3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực.....	19
3.2. Rủi ro trong vận hành hoạt động kinh doanh.....	20
3.3. Rủi ro thị trường.....	24
3.4. Rủi ro tín dụng	24
4. Rủi ro quản trị công ty	26
5. Rủi ro về Trái Phiếu	26
6. Rủi ro khác.....	27
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	28
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	31
1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết.....	31
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết	32
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	37
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết	38
4.1. Đại hội đồng cổ đông	38
4.2. Hội đồng quản trị.....	38
4.3. Ban Kiểm soát.....	39
4.4. Ban Tổng Giám đốc	39

4.5. Các phòng ban chức năng.....	39
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	46
5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết:.....	46
5.2. Thông tin về công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết:.....	47
5.3. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:.....	47
5.4. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:	47
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết:	47
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	60
7.1. Cổ phiếu phổ thông.....	60
7.2. Cổ phiếu ưu đãi	60
7.3. Các loại chứng khoán khác.....	60
8. Hoạt động kinh doanh.....	62
8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	62
8.2. Tài sản thuộc sở hữu Tổ chức đăng ký niêm yết	78
8.3. Thị trường hoạt động	79
8.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	80
8.5. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành	80
8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế	86
8.7. Chiến lược kinh doanh.....	86
8.8. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan	88
9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết trở lên	89
9.1. Cổ đông lớn là cá nhân.....	89
9.2. Cổ đông lớn là tổ chức.....	89
10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng.....	95
10.1. Hội đồng quản trị	95

10.2.	Ban Tổng Giám đốc.....	106
10.3.	Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	112
11.	Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại	118
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết ..	119
13.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết	120
14.	Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	120
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	120
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	120
1.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	120
1.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	123
2.	Tình hình tài chính	130
2.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	130
2.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	136
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết	138
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tiếp theo	139
4.1.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	139
4.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	139
4.3.	Đánh giá của Tổ chức tư vấn/Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	144
VI.	TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	144
1.	Tên trái phiếu	144
2.	Loại trái phiếu	144
3.	Mệnh giá.....	145
4.	Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết.....	145
5.	Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	145

6. Kỳ hạn trái phiếu	145
7. Ngày phát hành trái phiếu: 27/10/2025	145
8. Ngày đáo hạn trái phiếu: 27/10/2027	145
9. Lãi suất:	145
10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc	145
11. Xếp hạng tín nhiệm	146
12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu	146
12.1. Quyền cơ bản của Người Sở hữu trái phiếu	146
12.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu	146
13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	146
14. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn	148
14.1. Mua lại trước hạn theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành	148
14.2. Mua Trái Phiếu sau khi niêm yết	148
14.3. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm	148
14.4. Hủy bỏ	151
15. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	151
16. Thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	152
17. Phương pháp tính giá	152
18. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn	153
19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết	154
20. Cam kết về bảo đảm	155
21. Thông tin về các cam kết	155
22. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	155
23. Các loại thuế có liên quan	156
23.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân	156
23.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	157
23.3. Thuế giá trị gia tăng	159
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	161
VIII. PHỤ LỤC	162
1. Phụ lục 1: Danh sách người sở hữu trái phiếu;	162

6
C
C
H
B

2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty và các Giấy phép điều chỉnh;.....	162
3. Phụ lục 3: Điều lệ Công ty ngày 28/7/2025;	162
4. Phụ lục 4: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;	162
5. Phụ lục 5: Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán;	162
6. Phụ lục 6: Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán;	162
7. Phụ lục 7: Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 được soát xét;.....	162
8. Phụ lục 8: Báo cáo tài chính Quý III năm 2025;.....	162
9. Phụ lục 9: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật;.....	162
10. Phụ lục 10: Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.08/HĐĐD/DNSE-NSI ngày 28/8/2025 giữa Công ty và CTCP Chứng khoán Quốc Gia.	162

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức đăng ký niêm yết – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Ông: Nguyễn Hoàng Giang Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Bà: Nguyễn Ngọc Linh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Duyên Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Không có.

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty cổ phần (CTCP) Chứng khoán DNSE hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Các yếu tố vĩ mô cơ bản của nền kinh tế tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tăng trưởng của DNSE là (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát; (iii) lãi suất; và (iv) tỷ giá. Các yếu tố vĩ mô luôn đóng vai trò quan trọng, có thể giúp thúc đẩy cũng như tạo ra những thách thức cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc đánh giá tác động của các yếu tố vĩ mô này có thể giúp doanh nghiệp thích nghi kịp thời với sự biến đổi của môi trường kinh doanh, đề ra chiến lược phát triển phù hợp và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh trong tương lai.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là chỉ báo quan trọng thể hiện tình trạng, tác động đến hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong 10 năm trở lại đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định (bình quân khoảng 5-7%) so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Trong năm 2023, Việt Nam không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, nhưng những tín hiệu phục hồi của nền kinh tế hiện khá rõ nét. Nền kinh tế có nhiều động lực cho tăng trưởng cả năm 2023 như: Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư toàn cầu; thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại; dịch vụ, tiêu dùng tăng dần; đầu tư công được đẩy mạnh, rủi ro tài khóa ở mức trung bình, dư địa chính sách vẫn còn; lạm phát và lãi suất đang giảm, tỷ giá cơ bản ổn định, rủi ro nợ xấu trong tầm kiểm soát... Những điểm sáng cụ thể như xuất khẩu tháng đầu năm 2023 giảm tới 26% nhưng đến thời điểm 12/2023, mức giảm chỉ còn dưới 6%. Tương tự, chỉ số sản xuất công nghiệp, thời điểm đầu năm 2023 có lúc tăng trưởng âm đến 15% nhưng cuối năm đã đạt mức tăng dương 1%.

Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu tác động xấu từ bối cảnh kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn và thách thức, nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức tăng trưởng chậm lại. Tuy nhiên, nền kinh tế trong nước đã thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ, với GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra và cao hơn đáng kể so với mức 5,05% của năm 2023. Kết quả này cho thấy nền kinh tế đang dần lấy lại đà tăng trưởng sau giai đoạn đầy biến động, dù vẫn chưa đạt được mức tăng trưởng cao nhất từng ghi nhận là 8,02% vào năm 2022. Xu hướng phục hồi thể hiện rõ qua từng quý khi GDP quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43% và quý IV tăng 7,55%, phản ánh sự cải thiện liên tục trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

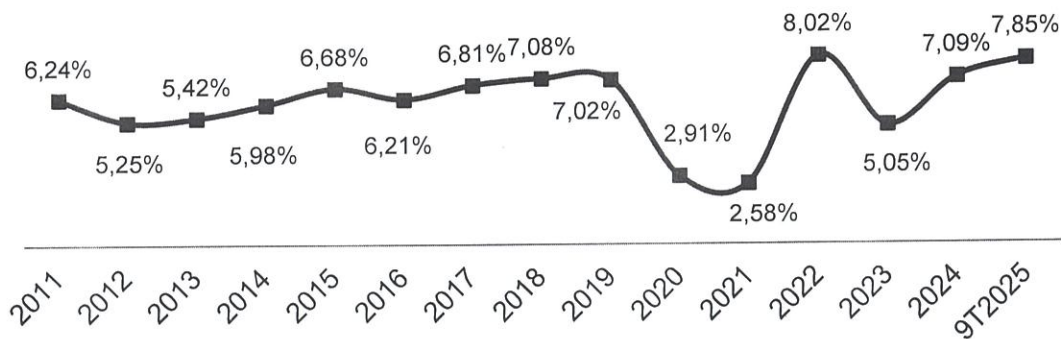
Trong cơ cấu tăng trưởng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ghi nhận mức tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng trưởng chung. Khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục là động lực quan trọng với mức tăng 8,35%, đóng góp 44,03%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ chốt. Khu vực dịch vụ cũng tăng trưởng ấn tượng ở mức 8,21%, đóng góp 51,11% vào GDP, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành thương mại, du lịch và tài chính.

Tại thời điểm tháng 6/2025, các tổ chức quốc tế OECD, IMF, UN, WB và FR đều điều chỉnh giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 so với dự báo trước đó. Cụ thể, trong báo cáo Triển vọng kinh tế OECD tháng 6/2025, OECD dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 đạt 2,9%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 3/2025. Tổ chức này cho rằng

triển vọng kinh tế suy yếu sẽ ảnh hưởng đến hầu hết các khu vực trên thế giới, khiến tăng trưởng thấp hơn và tạo việc làm chậm hơn trên toàn cầu. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 2,8% năm 2025, giảm 0,5 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 01/2025¹. Tuy nhiên, ngày 2/7/2025, Việt Nam đã đạt được thoả thuận thương mại với khung sơ bộ thuế 20% đối với hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ và 40% đối với hàng hoá trung chuyển, thấp hơn đáng kể từ mức 46% trước đó². Việt Nam là một trong 3 nước đạt thoả thuận sớm với Mỹ. Triển vọng tiếp tục đạt được kết quả tích cực trong quá trình đàm phán thuế quan và các giải pháp cân bằng cán cân thương mại với Hoa Kỳ, cùng với những chính sách điều hành linh hoạt, phát huy động lực tăng trưởng mới từ nửa cuối năm 2024, tăng trưởng GDP cả năm 2025 có thể tiến sát mục tiêu ban đầu. GDP 9 tháng đầu năm 2025 tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng ước đạt 7,85% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận tới kịch bản mục tiêu 8%. Đây là mức tăng trưởng GDP chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của 9 tháng năm 2022 của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025.³

World Bank dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 sẽ đạt khoảng 6,6%, đứng thứ ba trong khu vực Châu Á. Trong nước, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 trong khoảng 6,5 - 7%, trong khi Chính phủ thể hiện quyết tâm cao hơn với mục tiêu tối thiểu 8% và tham vọng đạt mức tăng trưởng hai con số nếu điều kiện thuận lợi hơn.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - Q3/2025



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Chỉ số PMI (Purchasing Managers' Index - chỉ số nhà quản trị mua hàng) trong năm 2024 đã có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023. Trong nửa đầu năm, PMI duy trì trên mức 50 điểm, đặc biệt đạt đỉnh 54,7 điểm vào tháng 6 và tháng 7, cho thấy sự mở rộng mạnh mẽ của lĩnh vực sản xuất. Tuy nhiên, nửa sau của năm 2024, chỉ số này giảm xuống mức thấp nhất 47,3 điểm vào tháng 9 do ảnh hưởng của cơn bão Yagi, gây gián đoạn hoạt động sản xuất. Đến tháng 10, PMI hồi phục lên 51,2 điểm, nhưng cuối năm có dấu hiệu suy giảm nhẹ, xuống 49,8 điểm vào tháng 12, cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể đã suy giảm nhẹ vào thời điểm cuối năm.

Năm 2025, chỉ số PMI đã giảm xuống mức 48.9 điểm trong tháng 6, chỉ số này nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ ba liên tiếp và báo hiệu sự suy giảm nhẹ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm hết nửa đầu của năm. Tuy nhiên trong quý III/2025, PMI ngành sản

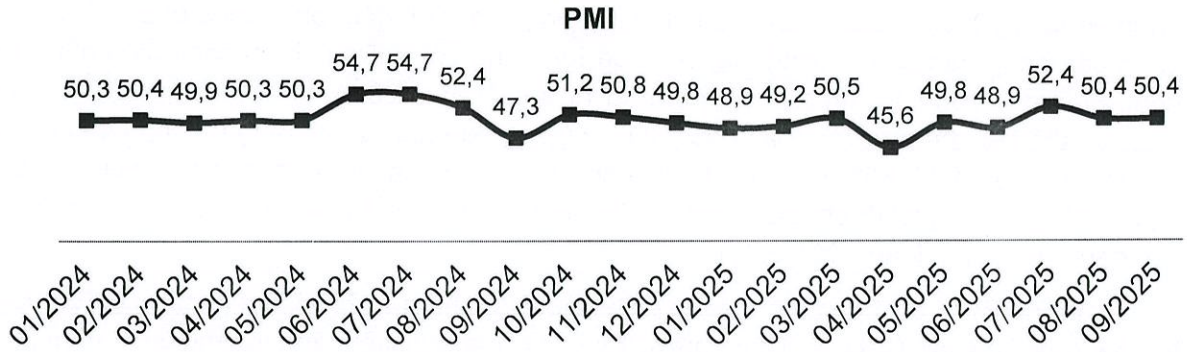
¹ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/07/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-ii-nam-2025/>

² <https://vneconomy.vn/hieu-the-nao-ve-muc-thue-doi-ung-20-my-ap-cho-viet-nam.htm>

³ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/10/buc-tranh-tang-truong-kinh-te-cua-viet-nam-9-thang-nam-2025/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

xuất Việt Nam đạt kết quả 52,4 điểm trong tháng 7, nằm trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong bốn tháng. Với kết quả này, chỉ số cho thấy sự cải thiện của tình trạng sức khỏe chung của ngành sản xuất. Trên thực tế, sự cải thiện mạnh mẽ của điều kiện kinh doanh là đáng chú ý nhất trong gần một năm. Tháng 9/2025, chỉ số PMI đạt 50,4 điểm, số lượng đơn hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức mở rộng.



(Nguồn: Báo cáo của Standard & Poor's)

Nhìn chung, kinh tế Việt Nam trong năm 2024 đã có sự phục hồi mạnh mẽ, tuy nhiên năm 2025 được dự báo sẽ chịu ảnh hưởng do căng thẳng địa chính trị, chiến tranh thương mại - công nghệ, bảo hộ thương mại gia tăng, khiến giá cả hàng hóa, lạm phát tăng trở lại, lãi suất giảm chậm hơn so với dự kiến, khiến tăng trưởng toàn cầu chậm lại; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng và thiên tai, khí hậu cực đoan vẫn thường trực.

Để thúc đẩy và hỗ trợ cho nền kinh tế, Quốc Hội, Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách tháo gỡ các điểm nghẽn và tạo điều kiện tối đa cho tăng trưởng. Ngoài Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước; Chính phủ đã ban hành nhiều quyết sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho lĩnh vực y tế, các thị trường đất đai, bất động sản, vốn, du lịch, với chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, trọng điểm và chính sách tiền tệ nới lỏng, linh hoạt... Ngày 04/05/2025, Bộ chính trị cũng đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Đây là lần đầu tiên một nghị quyết cấp cao nhất của Đảng dành riêng cho khu vực kinh tế tư nhân với tầm nhìn chiến lược dài hạn và toàn diện. Điều này không chỉ cho thấy sự ghi nhận vai trò then chốt của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế quốc dân mà còn đưa ra các giải pháp hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp khởi nghiệp, Nghị quyết thể hiện rõ quyết tâm thúc đẩy kinh tế tư nhân trở thành động lực chủ yếu của nền kinh tế, góp phần xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, đổi mới sáng tạo và đưa Việt Nam vươn tầm khu vực.

Xuất nhập khẩu

Theo Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Tuy nhiên, cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 8 liên tiếp với mức thặng dư kỷ lục ước đạt 28 tỷ USD, gấp 2,3 lần năm 2022⁴.

Cũng theo số liệu từ Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thống kê, kết thúc Quý IV năm 2024, hoạt động xuất nhập khẩu đã có những kết quả tích cực: kim ngạch xuất khẩu hàng

⁴ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/xuat-nhap-khau-nam-2023-no-luc-phuc-hoi-tao-da-but-pha-cho-nam-2024/>

hóa quý IV/2024 đạt 105,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 2,5% so với quý III năm 2024. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước. Tương ứng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa quý IV/2024 đạt 101,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,2% so với quý III năm 2024. Tính chung cả năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 140,11 tỷ USD, tăng 19,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 240,65 tỷ USD, tăng 15,1%. Có 46 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 93,1% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 6 mặt hàng nhập khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 54,0%)⁵.

Cán cân thương mại hàng hóa 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì trạng thái thặng dư. Tính chung 9 tháng năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 16,82 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 21,15 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 20,26 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 37,08 tỷ USD⁶. Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 112,8 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 134,4 tỷ USD. Trong quý III/2025, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 7,52 tỷ USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước và tăng 10,0% so với quý trước; kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước đạt 10,97 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 8,4% so với quý trước. Cán cân thương mại dịch vụ chín tháng năm 2025 nhập siêu 8,3 tỷ USD.

Điểm tích cực được mong chờ trong các tháng tới là một số FTA đang có với đối tác thị trường lớn của Việt Nam như thị trường Châu Âu, Châu Mỹ tiếp tục có tác động đáng kể đối với thương mại, đầu tư và đặc biệt là xuất khẩu Việt Nam.

Cụ thể, một số mặt hàng may mặc bắt đầu được hưởng thuế nhập khẩu 0% vào thị trường EU theo hiệp định EVFTA... sẽ là những điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường này. Đây sẽ là động lực tăng trưởng trung hạn của Việt Nam về xuất khẩu, cùng với sự hồi phục của các nền kinh tế đối tác với Việt Nam.

Giải ngân đầu tư công

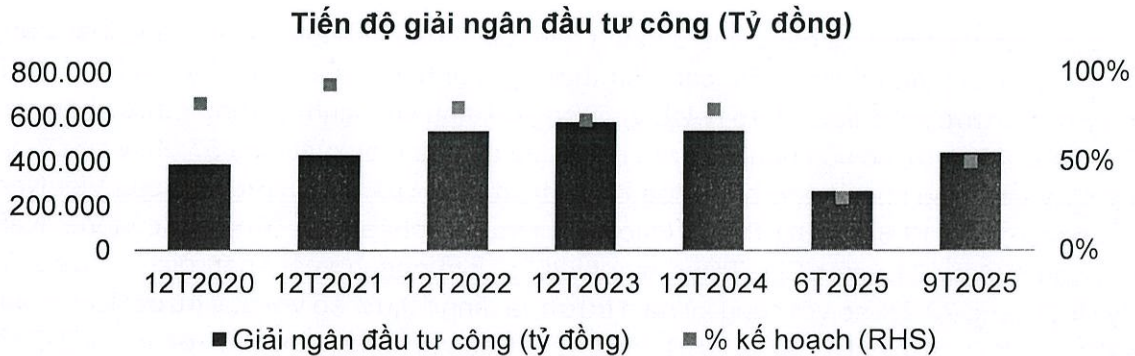
Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, lũy kế giải ngân từ đầu năm 2024 đến ngày 31/12/2024 là 548,6 nghìn tỷ đồng, đạt 72,9% kế hoạch (752,5 nghìn tỷ đồng), đạt 80,32% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Với kết quả giải ngân ước đến hết tháng 12, Bộ Tài chính cho rằng, tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách trung ương đạt tỷ lệ cao hơn cùng kỳ năm 2023, trong khi đó, vốn ngân sách địa phương giải ngân còn thấp. Trước tình trạng này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ban hành Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08/10/2024, yêu cầu các bộ, ngành và địa phương quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nhằm đạt trên 95% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025.

Về giải ngân vốn kế hoạch năm 2025, giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/9/2025 là 440.402,3 tỷ đồng, đạt khoảng 50% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; so với cùng kỳ năm (giải ngân 307.837,7 tỷ đồng, đạt 45,3%) cao hơn 4,5% về tỷ lệ và 132.564,6 tỷ đồng về số tuyệt đối. Nếu tính trên kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, giải ngân đến hết tháng 9 là 53,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Đáng chú ý, có 09 bộ, cơ quan trung ương và 17 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt từ mức bình quân chung cả nước. Kết quả này phản ánh nỗ lực của các địa phương trong cải cách thủ tục, đẩy nhanh tiến độ triển khai

⁵ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/buc-tranh-xuat-nhap-khau-hang-hoa-cua-viet-nam-nam-2024-phuc-hoi-phat-trien-va-nhung-ky-luc-moi/>

⁶ <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/10/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2025/>

dự án và nâng cao hiệu quả giải ngân. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển giao mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và ảnh hưởng của điều kiện thời tiết diễn biến đặc biệt bất thường trong các tháng gần đây tại khu vực Bắc Trung bộ và miền núi phía Bắc, một số địa phương đã rất nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành để sớm hoàn thiện công tác kiện toàn, chuyển giao bộ máy tổ chức, khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của bão lũ, nỗ lực duy trì tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, đạt tỷ lệ giải ngân 9 tháng trên 60% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, như: Hà Tĩnh (110%), Thanh Hóa (92%), Ninh Bình (91%), Lào Cai (81%), Thái Nguyên (74%),...



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của thị trường tài chính và các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trong bối cảnh chung diễn biến khá khó khăn của nền kinh tế, khiến dự báo tăng trưởng năm 2025 trở nên thận trọng hơn. Năm 2025 vẫn tiếp tục đối mặt với vấn đề thanh khoản, lãi suất biến động nhanh có thể tạo ra rủi ro doanh thu, dòng tiền, ảnh hưởng đến lợi nhuận và hoạt động của Công ty.

Dựa trên bối cảnh của nền kinh tế, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh trọng yếu của công ty, DNSE đã xây dựng bộ phận quản trị rủi ro giúp nhận diện và xác định các loại rủi ro có thể xảy ra, ảnh hưởng đến từng sản phẩm, dịch vụ, từng hoạt động nghiệp vụ chuyên biệt và các bộ phận của công ty. Từ đó xây dựng các công cụ và cách thức đo lường, giám sát rủi ro toàn diện. Công tác đo lường rủi ro được thực hiện thường xuyên, định kỳ dựa trên các cơ sở phân tích, đánh giá ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các loại rủi ro đối với mức độ an toàn vốn và khả năng đạt kế hoạch, mục tiêu kinh doanh cũng như quy mô hoạt động của DNSE theo các giai đoạn phù hợp.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Việc không lường trước được sự thay đổi của lạm phát sẽ dẫn đến rủi ro lợi tức đến từ hoạt động kinh doanh, thực hiện đầu tư hoặc giá trị tương lai của tài sản sẽ nhỏ hơn giá trị kỳ vọng.

Tại Việt Nam, lạm phát năm 2024 đã được kiểm soát thành công, duy trì ở mức phù hợp và thấp hơn ngưỡng mục tiêu Quốc hội đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước, trong khi lạm phát bình quân cả năm đạt 3,63%. Đà tăng của lạm phát có xu hướng giảm từ nửa cuối năm nhờ các chính sách kiểm soát linh hoạt của Chính phủ, bao gồm việc giảm thuế, phí, lệ phí, giữ ổn định giá dịch vụ công, đồng thời đảm bảo nguồn cung hàng hóa và dịch vụ thiết yếu. Các doanh nghiệp trong nước cũng đóng

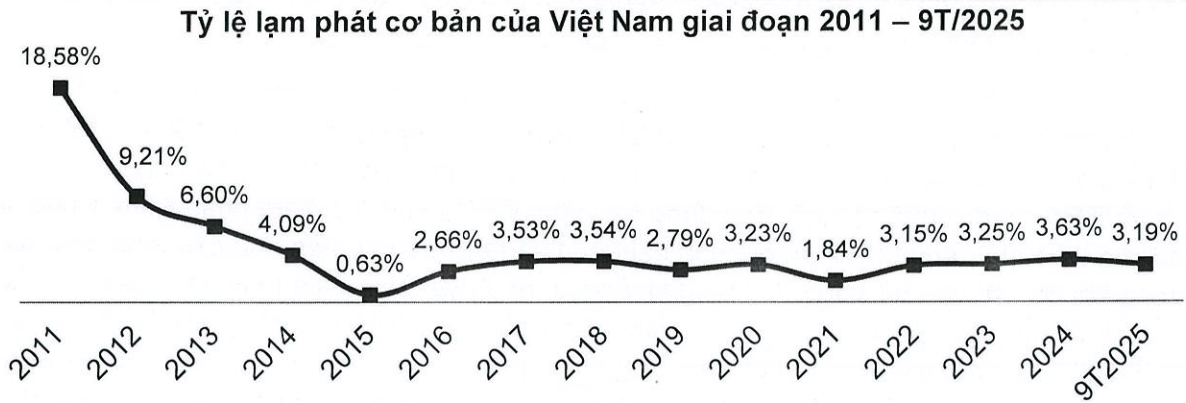
vai trò quan trọng trong việc hạn chế tăng giá bán để duy trì sức cạnh tranh, góp phần giảm áp lực lạm phát trong bối cảnh tổng cầu tiêu dùng vẫn ở mức thấp.

Tháng 6/2025, theo số liệu vừa được Bộ Tài chính công bố, chỉ số CPI tăng 0,5% so với tháng trước. Trong rổ hàng hóa tính CPI, nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,7%, tác động làm CPI chung tăng 0,2 điểm phần trăm. Trong khi đó, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,4%, tác động làm tăng CPI chung 0,3 điểm phần trăm. Cùng với đó, giá thuê nhà tăng 0,5%, do giá bán bất động sản ở mức cao nên nhu cầu thuê nhà tăng, trong khi chi phí bảo trì, vận hành tăng khiến chủ nhà điều chỉnh giá thuê. Đặc biệt, giá điện sinh hoạt tăng 5,0% do nhu cầu sử dụng điện tăng khi thời tiết nắng nóng và từ ngày 10/5/2025, Tập đoàn Điện lực Việt Nam tăng giá điện sinh hoạt. Tuy vậy, nếu không có những bất thường xảy ra, nhiều khả năng CPI năm 2025 sẽ tiếp tục được kiểm soát tốt, ở mức dưới 4,5%. Bình quân 9 tháng đầu năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,19% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung. Nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Trong năm 2025, áp lực lạm phát dự báo sẽ gia tăng do những biến động khó lường từ kinh tế toàn cầu. IMF cảnh báo về các rủi ro từ xung đột thương mại, căng thẳng địa chính trị và sự suy yếu của nền kinh tế Trung Quốc, có thể ảnh hưởng đến tỷ giá, giá nguyên vật liệu nhập khẩu và chi phí sản xuất. Trong nước, việc điều chỉnh giá điện, giá dịch vụ y tế, giáo dục theo lộ trình thị trường cùng với các chính sách kích cầu, mở rộng tín dụng và đẩy mạnh đầu tư công có thể tạo áp lực lên giá cả. Trong năm 2025, Quốc hội đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4-4,5%, điều này cho thấy áp lực lạm phát trong năm 2025 vẫn rất lớn. Tổng cục Thống kê cho rằng tình hình kinh tế, chính trị thế giới năm nay đang có những diễn biến phức tạp, nhiều rủi ro khó lường khiến cho giá nguyên liệu đầu vào ở mức tương đối cao, ảnh hưởng đến chi phí của doanh nghiệp và tạo áp lực lên giá hàng hóa tiêu dùng. Để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội đề ra, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt nhiều giải pháp như đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân. Chú trọng tăng cường công tác quản lý, điều hành giá trong thời điểm thiên tai, bão lũ, kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại do bão lũ. Với những biện pháp điều hành linh hoạt từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2025 vẫn có cơ sở để duy trì ở mức ổn định⁷.

Rủi ro lạm phát là một dạng rủi ro hệ thống, tác động toàn diện đến toàn bộ nền kinh tế và các chủ thể tham gia. Trong khi đó, thị trường chứng khoán được xem là “phong vũ biểu” của nền kinh tế và có mối liên kết chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác.

⁷ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/04/thi-truong-gia-quy-i-nam-2025-va-cac-giai-phap-kiem-soat-lam-phat-nam-2025/>



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình. Do vậy, để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, DNSE luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là một biến số rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp đó. Mức rủi ro về lãi suất giữa các ngành cũng khác nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, hệ thống ngân hàng là nguồn cung vốn chủ lực cho nền kinh tế năm 2022, trong bối cảnh thị trường vốn gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao ở các nước trên thế giới và không ngoại trừ ở Việt Nam, vì vậy, Ngân hàng Nhà nước buộc phải sử dụng chính sách lãi suất để kiềm chế lạm phát. Lần đầu trong sau 2 năm trở lại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 – 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022 và sau đó đến ngày 25/10/2022 lại tiếp tục điều chỉnh tăng tiếp các mức lãi suất điều hành lên. Việc điều chỉnh tăng lãi suất này là biện pháp kịp thời để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tuy nhiên cũng làm tăng chi phí vốn, do đó hạn chế đầu tư xã hội, kéo theo áp lực cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) dần điều chỉnh lại chính sách và liên tục giảm lãi suất điều hành, theo đó NHNN đã thực hiện 04 lần liên tiếp điều chỉnh giảm lãi suất điều hành (từ 0,5% đến 1,5%)⁸ để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, khiến lãi suất giảm về tương tự thời điểm đại dịch Covid. Ngoài ra, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2023/TT-NHNN về cơ cấu lại nợ, hoãn giãn nợ, không chuyển nhóm nợ (nhằm kiểm soát nợ xấu, tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp) và Thông tư 03/2023/TT-NHNN (sửa đổi

⁸ <https://sbv.gov.vn/vi/w/sbv570235>

Thông tư 16/2021) nói lỏng một số điều kiện về cho vay, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) của các tổ chức tín dụng (TCTD), góp phần tháo gỡ khó khăn hiện tại cho thị trường TPDN.

Tháng 12 năm 2024, trong cuộc họp Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã quyết định cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản, xuống 4,25 – 4,5%. Đây là lần thứ ba liên tiếp cơ quan này giảm lãi suất. Hai lần trước, các mức giảm lần lượt là 0,5% và 0,25%. Với việc cắt giảm lãi suất này sẽ khiến giá trị đồng đô la Mỹ (USD) giảm làm giảm áp lực mất giá đối với đồng Việt Nam (VND). Với việc Fed và nhiều ngân hàng trung ương đã bước vào chu kỳ giảm lãi suất điều hành, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì ở trạng thái nói lỏng để hỗ trợ tăng trưởng. Ngân hàng trung ương Mỹ dự kiến sẽ cắt giảm lãi suất ít hơn trong năm tới với khoảng 2 lần cắt giảm 0,25 điểm phần trăm, để đưa lãi suất chuẩn về phạm vi 3,75 - 4,0% vào cuối năm 2025. Dấu ấn điều hành lãi suất của NHNN là điểm sáng được các tổ chức quốc tế đánh giá cao về năng lực điều hành Chính sách tiền tệ của Việt Nam. Trong năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp để định hướng thị trường giảm lãi suất cho vay hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại đã giảm 0,44% so với năm 2023.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước thường xuyên chỉ đạo tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay. Nhờ đó, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, lãi suất cho vay bình quân đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM ở mức 6,54%/năm, giảm 0,4%/năm so với cuối năm 2024⁹.

Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các rủi ro về lãi suất tới hoạt động kinh doanh chứng khoán, thông qua phân tích, đánh giá tình hình tài chính, xu hướng – tình hình cạnh tranh trên thị trường và lãi suất dự báo trong từng giai đoạn, Công ty luôn chủ động lựa chọn thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của Công ty.

Bên cạnh đó, dù đứng trước những áp lực đến từ mặt bằng lãi suất biến động trong những năm vừa qua, ảnh hưởng trực tiếp đến việc huy động vốn, hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty. Ban điều hành của DNSE vẫn luôn linh hoạt trong việc huy động vốn, ngoài việc thực hiện tăng vốn cổ phần, Công ty đã chủ động đẩy mạnh việc đa dạng hoá nguồn vốn vay từ các định chế trong và ngoài nước. Đáng chú ý, kể từ năm 2023 đến nay, DNSE đã nhận được hạn mức tín dụng nước ngoài từ nhóm định chế tài chính Đài Loan, qua đó nâng cao xếp hạng tín nhiệm của DNSE trên thị trường vốn quốc tế. Đồng thời, DNSE tiếp tục tăng quy mô các hạn mức tín dụng sẵn có và huy động thành công vốn vay tín chấp từ các ngân hàng trong nước. Đây cũng là chiến lược để công ty có thể tiếp cận các nguồn vốn mới với lãi suất hợp lý, từ đó cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, có chi phí cạnh tranh so với thị trường.

⁹ <https://sbv.gov.vn/vi/w/tang-truong-tin-dung-cao-nhat-trong-nhiều-nam-trở-lại-đây-1-1>

**Cơ cấu Nợ vay trên Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2023, 2024,
9 tháng đầu năm 2025**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tăng/giảm cùng kỳ	Tại 30/09/2025
Vay & nợ thuê tài chính	3.657.283	6.524.271	78,4%	9.249.907
Vốn chủ sở hữu	3.305.345	4.029.800	21,9%	4.293.058
Tổng nguồn vốn	7.446.063	10.637.252	42,9%	14.009.371
Nợ vay phải trả/Tổng Nguồn vốn	49,1%	61,3%		66,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III/2025 của DNSE)

Dù chịu ảnh hưởng của biến động lãi suất, giá trị Vay và nợ thuê tài chính của Công ty vẫn tăng trưởng, tại thời điểm cuối năm 2024 tăng 78,4% so với năm 2023, điều này là do trong năm 2024 Công ty đã thành công trong việc tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 3.300 tỷ đồng, cùng việc số lượng khách hàng mở mới tăng lên và luôn dẫn đầu thị trường. Tính đến 31/12/2024, công ty đạt mức Nợ vay lên đến hơn 6.500 tỷ đồng và tiếp tục tăng đến 9.250 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025, tăng 41,8% so với cuối năm 2024. Điều này thể hiện việc Công ty đã huy động ngày càng hiệu quả các nguồn vốn, mà còn là năng lực điều hành, khả năng đánh giá tình hình thị trường linh hoạt và đặc biệt là tín nhiệm của DNSE đang ngày một nâng cao đối với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Là một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán của DNSE ít nhiều cũng chịu ảnh hưởng khi tỷ giá biến động. Khi nền kinh tế và thị trường ngoại hối biến động bất lợi mà khiến cho thị trường chứng khoán biến động tiêu cực, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn xem trọng vấn đề phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

1.5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro phát sinh từ những nghiệp vụ không được phản ánh trên bảng cân đối của DNSE. Hiện tại, DNSE chưa phát sinh các hoạt động ngoại bảng.

2. Rủi ro về luật pháp

DNSE là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Tổng cục thuế và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin, đồng thời tham mưu cho Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành. DNSE là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực

Thị trường chứng khoán là một ngành mới mẻ nhưng phát triển nhanh tại Việt Nam, do đó số lượng và trình độ nhân sự chưa đáp ứng tương xứng với nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự trong ngành cũng thường xuyên biến động, phản ánh tính chất cạnh tranh và thay đổi nhanh như chính thị trường này.

Đối với các công ty chứng khoán, ngoài yếu tố thương hiệu, công nghệ, thì sự ổn định và trình độ của đội ngũ nhân sự, nhất là nhân sự cấp cao, là yếu tố thành công rất quan trọng. Trong những năm gần đây, số lượng các công ty chứng khoán, quản lý quỹ, tư vấn đầu tư tăng vọt. Điều này đã tạo ra áp lực cạnh tranh về nhân sự trong ngành chứng khoán.

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, DNSE luôn phải đối mặt với thách thức từ các đối thủ cạnh tranh cũng như biến động của nền kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính trong nước và thế giới. Với tôn chỉ nguồn nhân lực là yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh và giá trị vượt trội, DNSE luôn chú trọng vào công tác đào tạo kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ nhân lực, không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi cho nhân viên đáp ứng yêu cầu đặc thù ngành chứng khoán và xu hướng không ngừng cập nhật, phát triển của công nghệ.

Nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo cho CBNV, chấp cánh và hiện thực hóa những ý tưởng mới đột phá, cuộc thi Hackathon đã được tổ chức và trở thành hoạt động thường niên tại DNSE. Tại đây, đội ngũ công nghệ của DNSE cùng lên ý tưởng phát triển sản phẩm mới, lập trình và được chấm điểm trực tiếp bởi Ban lãnh đạo DNSE. Những sáng kiến sản phẩm sắc bén, phù hợp nhất sẽ ngay lập tức được tưởng thưởng và hiện thực hóa trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, với định hướng phát triển lâu dài và bền vững, DNSE xây dựng khung năng lực cốt lõi và các tiêu chí đánh giá năng lực, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong việc đánh giá nhân viên, xây dựng lộ trình phát triển cho các vị trí kết hợp cùng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng như chính sách khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty, tạo động lực để CBNV luôn cố gắng phấn đấu, gắn bó lâu dài cùng công ty.

3.2. Rủi ro trong vận hành hoạt động kinh doanh

Rủi ro trong vận hành hoạt động của Công ty có thể liên quan tới nhiều yếu tố khác nhau trong hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, bao gồm rủi ro tuân thủ quy trình, rủi ro con người và rủi ro về hệ thống.

Rủi ro bảo mật thông tin khách hàng

- Công ty có hệ thống phân quyền truy cập thông tin tài khoản của khách hàng và có cam kết ký ủy quyền của khách hàng cho các nhân viên kinh doanh được truy cập tài khoản và quản lý chăm sóc theo yêu cầu của khách hàng. Hệ thống sẽ theo dõi nếu có những truy cập lạ và cảnh báo tới bộ phận kiểm soát rủi ro nghiệp vụ. Các nhân viên khi vào các bộ phận có truy cập trực tiếp tới thông tin khách hàng đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khách hàng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và uy tín của công ty.

Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng

- Rủi ro xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, giữa nhân viên kinh doanh và công ty và khách hàng, giữa sự bình đẳng giữa các khách hàng: Công ty yêu cầu từng vị trí kinh doanh phải ký cam kết không xung đột lợi ích và khai báo xung đột với bộ phận kiểm soát tuân thủ. Mọi tiềm ẩn rủi ro mà không có khai báo xung đột được coi là vi phạm có thể dẫn đến nghỉ việc.

Rủi ro về tuân thủ các quy định và quy trình

- Các rủi ro về tuân thủ các quy định bao gồm vi phạm các quy định của Pháp luật, các quy định đặc thù ngành và các quy định đối với Công ty ứng dụng Công nghệ thông tin, các rủi ro này xảy ra khi không tuân thủ các quy định về Pháp luật vì lý do chủ quan hay khách quan dẫn đến DNSE bị áp dụng các chế tài xử lý của các cơ quan có thẩm quyền hoặc khách hàng khiếu kiện gây tổn thất cho DNSE (tài sản, con người, danh tiếng, thương hiệu).

Để hạn chế tối đa rủi ro này, Công ty đã thành lập bộ phận Pháp chế và tuân thủ với mục đích:

- ✓ Theo dõi, nghiên cứu, bình luận các thông tin pháp luật liên quan; phổ biến kịp thời các thông tin pháp luật;
- ✓ Tham mưu cho ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc xây dựng các quy chế, quy định, ủy quyền phục vụ cho công tác quản trị điều hành;
- ✓ Phối hợp với các phòng ban rà soát tính pháp lý khi xây dựng các sản phẩm, hợp đồng biểu mẫu;

Đặc biệt, về việc tuân thủ các quy định về tài chính theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán, quy định về tỷ lệ an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày

13/11/2020 của Bộ Tài chính, công ty luôn tuân thủ các tỷ lệ được quy định và thực hiện báo cáo cho các cơ quan chức năng đầy đủ và đúng thời hạn.

- Các rủi ro về tuân thủ các quy trình bao gồm vi phạm nguyên tắc kinh doanh, lỗi giao dịch do làm sai quy trình gây thiệt hại về tài sản, uy tín và ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty.

Nhận thức rủi ro này, DNSE luôn phải đảm bảo xây dựng được những nguyên tắc, quy trình trong hoạt động dịch vụ cho khách hàng cũng như hoạt động vận hành nội bộ. Đồng thời, DNSE luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai các quy trình để đảm bảo việc thực thi đúng đắn. Một số biện pháp được DNSE thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro bao gồm: xây dựng bộ máy, quy trình có sự kiểm tra chéo của các bộ phận; thiết lập hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ và áp dụng kỷ luật nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm.

Rủi ro con người

- Rủi ro con người có thể phát sinh từ nhân viên của DNSE cũng như các đối tác tham gia vào các dự án liên quan, dẫn tới các sai sót, rủi ro lộ bí mật thông tin, dữ liệu một cách khách quan hay có chủ ý.
- Để kiểm soát vấn đề này, DNSE đã ban hành các quy định trong lao động, chú trọng ý thức tuân thủ và đạo đức nghề nghiệp của mỗi cá nhân theo đặc thù trong từng mảng hoạt động. Các nhân viên khi mới được tuyển dụng đều được đào tạo, phổ biến về các quy trình, quy chế chung và các quy định đặc thù của công việc trong Sổ tay nhân viên, Cam kết tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Việc đào tạo được tổ chức định kỳ để cập nhật các quy định mới. Các nhân viên và đối tác của DNSE đều buộc phải tuân thủ các quy định, nguyên tắc bảo mật khi tham gia truy cập hệ thống và truyền thông của DNSE. Các trường hợp vi phạm đều bị nghiêm khắc xử lý và thông báo rộng rãi trong nội bộ. DNSE cũng khuyến khích tất cả các nhân viên tích cực trong việc phát hiện các rủi ro và đưa ra các ý kiến sáng tạo để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh.

Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin công nghệ

- Rủi ro về Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của DNSE. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của DNSE phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ, ... đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của DNSE.
- Rủi ro về hệ thống giao dịch của Công ty chứng khoán: đối với hoạt động của Công ty Chứng khoán, đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch thông suốt là công việc tối quan trọng. Đối với thị trường chứng khoán việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có sự ảnh hưởng to lớn không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán.

- Rủi ro về bảo mật thông tin công nghệ: Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ như hiện nay, thông tin của khách hàng là tài sản quan trọng cần được bảo vệ tối đa. Việc thất thoát thông tin này gây ra tổn hại cho hoạt động cũng như tài chính của khách hàng và Công ty, gây mất niềm tin và ảnh hưởng đến uy tín lâu dài của Công ty trong quá trình hoạt động và phát triển.

Các biện pháp hạn chế các rủi ro trên:

- Ngay từ ngày đầu hoạt động DNSE đã chú trọng đến việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ theo các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế. Tất cả các hệ thống phần cứng và phần mềm đều có cơ chế dự phòng nóng và có thể tự động chuyển đổi trong trường hợp phát sinh sự cố để đảm bảo tính liên tục, không gián đoạn đối với người sử dụng. Vấn đề an toàn an ninh mạng và hệ thống bảo mật luôn được định kỳ kiểm tra với những đối tác, chuyên gia hàng đầu để kịp thời phát hiện, rà soát và chỉnh sửa để giảm thiểu các rủi ro hệ thống.
- Đối với đảm bảo hệ thống giao dịch, Công ty đã thực hiện các biện pháp tăng cường bảo mật, dự phòng và liên tục cập nhật để đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch của khách hàng.
 - ✓ Trong quý I/2024, DNSE đã làm việc với đối tác – eSentire (công ty bảo mật hàng đầu, có trụ sở tại Canada, chuyên cung cấp giải pháp Trung tâm Vận hành An ninh thông tin (SOC) cho các Tổ chức Tài chính lớn trên thế giới) để quản trị và nâng cao bảo mật cho toàn bộ hệ thống của công ty.
 - ✓ DNSE thực hiện bảo mật 2 lớp cho các nhà đầu tư, đồng thời bảo mật cho hệ thống dữ liệu của DNSE đặt tại trung tâm dữ liệu của FPT và xây dựng nền tảng sao lưu dữ liệu. Trong trường hợp có đối tượng tấn công hay gây rủi ro, dữ liệu sẽ luôn được dự phòng thường xuyên, không chỉ dự phòng tại một địa điểm mà còn dự phòng trên Amazon và tại Việt Nam, cùng với hạ tầng dự phòng ổn định để đưa ra phiên bản không thể sửa đổi hay tác động đến. DNSE nhận biết được tầm quan trọng của việc quản lý tiền, đảm bảo thanh toán cho các nhà đầu tư là yếu tố đặc biệt quan trọng (đặc biệt khi DNSE có cung cấp dịch vụ giao dịch tiền 24/7), cùng với việc bảo toàn dữ liệu phục vụ cho các dịch vụ trí tuệ nhân tạo để luôn có phương án dự phòng bảo toàn dữ liệu cho công ty và khách hàng ngay cả với các tình huống bị tấn công.
 - ✓ Về quy trình: DNSE có quy trình kịch bản và thực hiện diễn tập xử lý sự cố hàng tháng và hàng quý, đảm bảo đội ngũ vận hành DNSE thực hiện tốt khi có trường hợp có sự cố xảy ra.
- Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng, tập trung đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống giao dịch cũng như thông tin mạng cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý và đề ra các giải pháp về xử lý các sự cố liên quan đến an toàn thông tin. Việc triển khai các nhiệm vụ liên quan theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường đảm bảo hệ thống thông tin theo cấp độ và Công văn số 454/CATTT-ATHTTT ngày 27/03/2024 của Cục An toàn thông tin về việc hoàn thành tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin đã được Công ty tuân thủ thực hiện. Các hoạt động để đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ, hệ thống giao dịch và an toàn thông tin được Công ty thực hiện cụ thể như sau:

- ✓ Công ty đã định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Kết quả các lần kiểm tra DNSE chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào. Công ty sẽ tiếp tục đề cao cảnh giác và tăng cường theo dõi hệ thống để kịp thời đối phó với trường hợp có dấu hiệu bất thường xảy ra (nếu có).
- ✓ Về việc tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ: Công ty đã thực hiện thống kê, phân loại các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của DNSE xây dựng kế hoạch triển khai hoàn thành quy định đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. Kế hoạch đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trong tháng 9/2024, và triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phân loại trong tháng 12/2024.
- ✓ Về tổ chức thực thi công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, Công ty đã và đang triển khai thường xuyên liên tục tại 3 lớp an toàn thông tin (lớp 1, lớp 2 và lớp 3), và lên kế hoạch triển khai lớp 4 như sau:
 - Lớp 1: Lực lượng tại chỗ bao gồm các nhân sự chuyên trách an toàn thông tin mạng (bao gồm cả chuyên gia thuê ngoài);
 - Lớp 2: Tổ chức giám sát và bảo vệ hệ thống chuyên nghiệp thông qua CrowdStrike, eSentire cùng với AVTech. Công ty luôn luôn chú trọng việc nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp;
 - Lớp 3: Tổ chức doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua hình thức Pentest hợp tác với CMC / Viettel Security / VNG;
 - Lớp 4: Trong thời gian tới, DNSE sẽ tiến hành kết nối với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ thông tin và truyền thông nhằm đảm bảo an toàn thông tin tối đa cho khách hàng, hệ thống và Công ty.
- ✓ Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.
- ✓ Đã và đang triển khai phương án sao lưu định kỳ hệ thống và dữ liệu quan trọng để kịp thời khôi phục khi bị tấn công mã hóa dữ liệu theo quy định pháp luật, và Quy trình sao lưu dự phòng, phục hồi dữ liệu.
- ✓ Tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 05/2017/QĐ- TTg ngày 16/03/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- ✓ Triển khai các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam; và có kế hoạch triển khai tiếp các nhiệm vụ theo chỉ thị này, Công ty cũng thực hiện định kỳ săn lùng mối nguy hại để phát hiện kịp thời các dấu hiệu hệ thống bị xâm nhập, đến nay Công ty chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào.
- ✓ Tổ chức kiểm tra, cập nhật các bản vá an toàn thông tin cho các hệ thống quan trọng theo cảnh báo của Cục An toàn thông tin và các cơ quan, tổ chức liên

quan.

3.3. Rủi ro thị trường

Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, đặc biệt thị trường chứng khoán luôn phản ứng nhanh nhạy với mọi thông tin của nền kinh tế, cùng tác động của các chính sách quản lý vĩ mô, chính sách tiền tệ, sự điều chỉnh của các quy định pháp lý và các biện pháp giám sát hành chính đều có những tác động đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Những rủi ro này đều nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty nên cần có sự quản trị rủi ro (QTRR) mang tính phối hợp, theo dõi đánh giá, nhận định và dự báo thị trường để kịp thời đưa ra chiến lược hoặc điều chỉnh các mục tiêu và định hướng phát triển dài hạn. Đối với khách hàng, Công ty rất coi trọng tư vấn và phân tích đầu tư cho khách hàng liên tục và kịp thời, trong đó nhấn mạnh dự báo thị trường và sử dụng đòn bẩy tài chính phù hợp. Cụ thể các biện pháp DNSE áp dụng để QTRR như sau:

Nghiệp vụ cho vay ký quỹ/margin: Cho vay ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là cổ phiếu mà khách hàng đang sở hữu được UBCKNN cho phép và DNSE chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ. Rủi ro thị trường phát sinh khi có những biến động giá cổ phiếu quá lớn (giảm sàn liên tiếp nhiều phiên) hoặc do cổ phiếu mất thanh khoản, bị hủy niêm yết... khiến công ty không thể thu hồi được khoản vay. Để hạn chế rủi ro thị trường, các công tác dưới đây liên tục được hoàn thiện và đổi mới để phù hợp với bối cảnh thị trường:

Danh mục cho vay ký quỹ được xây dựng theo các nguyên tắc chấm điểm minh bạch và tự động điều chỉnh theo điều kiện của thị trường và của cổ phiếu nói riêng để xác định tỷ lệ cho vay ký quỹ. Việc xây dựng và phê duyệt danh mục độc lập với hoạt động kinh doanh cho vay để đảm bảo tính độc lập và minh bạch.

DNSE đã xây dựng được hệ thống hạn mức tối đa đa chiều cùng hệ thống giám sát để kiểm soát rủi ro tối đa bao gồm:

- Tổng hạn mức cho vay ký quỹ;
- Hạn mức tối đa trên một khách hàng;
- Hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu;
- Bộ tỷ lệ ký quỹ ban đầu và ký quỹ duy trì;
- Giám sát mức độ tập trung dư nợ theo khách hàng, theo cổ phiếu;
- Giám sát mức độ biến động giá và thanh khoản của các cổ phiếu đang tập trung dư nợ;
- Công cụ xử lý bán thu hồi nợ ký quỹ (call margin) tự động.

DNSE luôn chủ động cập nhật, đưa ra các kịch bản ứng phó dự báo các rủi ro để có thể điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

Nghiệp vụ đầu tư tiền gửi: DNSE luôn cập nhật theo dõi tín nhiệm các ngân hàng, định chế tài chính đối tác để ứng phó dự báo, điều chỉnh rủi ro kịp thời khi điều kiện thị trường không thuận lợi.

3.4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh từ việc các khách hàng, đối tác của Công ty không thực hiện kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro này phát sinh trong lĩnh vực tiền gửi với các

định chế tài chính ngân hàng, hay hoạt động cho vay ký quỹ các nghĩa vụ nợ đã cam với nhóm khách hàng lớn. Vì vậy, Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ các hạn mức cho vay ký quỹ đối với từng khách hàng, hạn mức tiền gửi và quy định gửi tiền ở những tổ chức tín dụng được đánh giá minh bạch và rủi ro đối tác thấp. Công ty cũng thực hiện xây dựng hệ thống định hạng tín nhiệm của các ngân hàng có quan hệ giao dịch với DNSE.

Với hoạt động cho vay ký quỹ, việc xác định hạn mức cho vay đối với từng khách hàng được bộ phận kinh doanh và QTRR thẩm định và kiểm soát thông qua việc:

- Xây dựng hạn mức cho vay phù hợp theo đối tượng khách hàng, khung phê duyệt theo trách nhiệm và tín nhiệm của khách hàng, đảm bảo cho vay an toàn đúng người, đúng thời điểm;
- Phân lớp cổ phiếu để xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp;
- Đối với từng sản phẩm có quy trình đề xuất, đánh giá thẩm định và phê duyệt phù hợp;
- Chuẩn hóa tính pháp lý của các sản phẩm, hợp đồng, biểu mẫu tín dụng;
- Báo cáo theo dõi tài sản đảm bảo hàng ngày, theo dõi các biến động bất thường để có hướng xử lý kịp thời;
- Giám sát dư nợ theo khách hàng, theo mã cổ phiếu;
- Nghiệp vụ xử lý bán thu hồi nợ ký quỹ (call margin) được tách bạch khỏi bộ phận kinh doanh để đảm bảo tính minh bạch và xử lý kịp thời;
- Xây dựng Tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ, hạn mức tối đa trên một khách hàng, hạn mức tối đa trên một mã cổ phiếu.

3.5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Đối với rủi ro này, DNSE luôn thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ bằng các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch nguồn vốn hàng năm cho từng hoạt động, nghiệp vụ;
- Xác định hạn mức rủi ro cho từng hoạt động;
- Cân khớp dòng tiền hàng ngày, tháng, quý, năm;
- Theo dõi sát tính thanh khoản của tài sản để có thể xử lý kịp thời;
- Duy trì hạn mức thấu chi tại các ngân hàng đối tác;
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng được chỉ tiêu an toàn tài chính.

Nhìn chung, các kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty. Các dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh sử dụng tiền thu được của đợt chào bán đều là những tài sản cần thiết, phục vụ nhu cầu hoạt động đang ở mức tối đa công suất của Công ty, do đó, tính hiệu quả được đảm bảo chắc chắn. Đồng thời, sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô thuận lợi cùng với triển vọng tăng trưởng của Công ty giúp thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với trái phiếu của Công ty, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Rủi ro quản trị đối với doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính: (i) Sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) Sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Công ty cũng có những quy định về phân quyền và trách nhiệm cụ thể giữa các thành viên trong bộ máy quản lý Công ty, thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định luật pháp về Quản trị Công ty, và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Mô hình quản trị chung của DNSE được xây dựng dựa trên mục tiêu đảm bảo quản lý, điều hành Công ty minh bạch và trách nhiệm, cải thiện liên tục thông qua các dự án cải tiến hoặc tinh gọn, có tham khảo mô hình của các Tập đoàn, Công ty hàng đầu, đảm bảo một hệ thống quản trị phù hợp với mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm, phục vụ lợi ích lâu dài của DNSE và các cổ đông, cũng như cân bằng hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Mô hình quản trị doanh nghiệp của DNSE tiếp tục tuân theo các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, Công ty đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán trái phiếu này, Hội đồng Quản trị đã đề ra phương án phát hành Trái Phiếu khả thi và nằm trong chủ trương và kế hoạch phát hành trái phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

5. Rủi ro về Trái Phiếu

Rủi ro khi Trái Phiếu không có Tài Sản Bảo Đảm

Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán, nhà đầu tư có ý định đầu tư trái phiếu cần cân nhắc các rủi ro liên quan đến trái phiếu. Do đây là trái phiếu không có tài sản bảo đảm, trong trường hợp DNSE gặp phải rủi ro kinh doanh dẫn đến phá sản, khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ sẽ xếp thứ tự ưu tiên sau các chủ nợ có bảo đảm của DNSE đối với tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để trả chủ nợ có bảo đảm.

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái Phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái Phiếu. Trái Phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi: Lãi suất cố định với 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên và lãi suất thả nổi tham chiếu kèm biên độ với Lãi Suất Tham Chiếu (được định nghĩa dưới đây) với các Kỳ Tính Lãi còn lại. Lãi suất thả nổi có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất tham chiếu vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của DNSE cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, ví dụ như trong một số trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu DNSE mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với DNSE sau khi DNSE không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... Công ty đã thực hiện xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng để giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Bản Cáo Bạch	: Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ chức đăng ký niêm yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
Các Điều Kiện Trái Phiếu	: Có nghĩa là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được quy định trong Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.8/HĐDD/DNSE-NSI được ký kết giữa Tổ chức đăng ký niêm yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CC	: Căn cước
CNĐKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CTCK	: Công ty chứng khoán
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
DN	: Doanh nghiệp
DNSE/Công ty/Tổ chức phát hành/Tổ chức đăng ký niêm yết	: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
Đại Lý Phân Phối	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina
FED	: Cục Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ
Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng	: Có nghĩa như được quy định tại tiểu mục 16, mục VI của Bản Cáo Bạch này


GPĐC	:	Giấy phép điều chỉnh
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	:	Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.8/HĐĐD/DNSE-NSI được ký kết giữa Tổ chức đăng ký niêm yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu
HSX	:	Sở Giao Dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LN	:	Lợi nhuận
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
NĐT	:	Nhà đầu tư
Ngày Đáo Hạn	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu
Ngày Làm Việc	:	Có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam
Ngày Phát Hành	:	Có nghĩa là ngày phát hành được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ chức đăng ký niêm yết nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Người Sở Hữu Trái Phiếu	:	Có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu áp dụng)
NHNN	:	Ngân hàng Nhà Nước
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sổ Đăng Ký	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu
Sự Kiện Vi Phạm	:	Có nghĩa như được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu

TCĐKNY	:	Tổ chức đăng ký niêm yết
TMCP	:	Thương mại cổ phần
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TPDN	:	Trái phiếu doanh nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	:	Đô-la Mỹ
Văn Kiện Trái Phiếu	:	Được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu
VND hoặc Đồng	:	Đồng Việt Nam
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

[Phần còn lại của trang được chú ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết**

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	DNSE Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	DNSE JSC
Loại hình doanh nghiệp	:	Công ty Cổ phần
Trụ sở chính	:	Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh TP.HCM	:	C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(024) 7108 9234 Fax : Không có
Website	:	www.dnse.com.vn
Logo	:	
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	:	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2025
Vốn điều lệ hiện tại (Đăng ký và thực góp)	:	3.426.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm hai mươi sáu tỷ đồng</i>)
Người đại diện pháp luật	:	Bà Nguyễn Ngọc Linh – Tổng Giám đốc
Tài khoản ngân hàng	:	26810000555228
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Thái Hà.
Mã cổ phiếu	:	DSE

A red circular stamp is located on the right side of the page. It contains the text 'CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN' and 'HÀ NỘI' in a circular arrangement, with the number '62' at the top.

Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch : HOSE

Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính, tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE thành lập vào ngày 30/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007 và được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Đến nay, DNSE có vốn điều lệ là 3.426 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2007

- Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/10/2007 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng.

Năm 2008

- DNSE trở thành thành viên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2009

- Thành lập Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, mở rộng địa bàn kinh doanh. Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275/UBCK-GP.

Năm 2010

- Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội.

Năm 2011

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng.

Năm 2015

- Công ty tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng.

Năm 2020

- DNSE chính thức trở thành Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital.
- UBCKNN đã cấp Giấy phép điều chỉnh địa điểm Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngõ Thì Nhậm, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Bối cảnh thị trường năm 2020 là một năm đầy khó khăn, thách thức với thị trường chứng khoán cũng như với Công ty, tuy nhiên cũng là năm đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ, tái cấu trúc toàn diện khi Công ty chính thức trở thành thành viên của Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital từ tháng 07/2020. Với sứ mệnh được đặt ra của Ban lãnh đạo mới “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt” và tầm nhìn “kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ”, Công ty đã thực hiện:
 - ✓ **Đẩy mạnh cải tiến công tác quản trị điều hành:** Trong năm 2020, DNSE đã thực hiện thay đổi chủ sở hữu, bổ nhiệm 3 thành viên HĐQT mới và miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT cũ. HĐQT luôn bám sát hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, chính sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. HĐQT cũng luôn theo sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện đúng và đủ các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
 - ✓ **Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự:** DNSE luôn chú trọng nâng cao chất lượng, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Công ty chủ trương xây dựng bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn nhẹ nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu, định hướng phát triển của Công ty cũng như đáp ứng được các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường. Phần lớn nhân sự của Công ty đều có độ tuổi từ 23 đến 35 tuổi. Đây là lực lượng có khả năng thích ứng cao với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trong bối cảnh hiện nay. 100% nhân sự đều tốt nghiệp đại học, có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế tài chính, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng nhanh với mọi thay đổi.
 - ✓ **Thay đổi về chính sách, định hướng: Trước những biến động khó lường của thị trường, DNSE ưu tiên việc duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.** Lựa chọn chính sách cho vay thận trọng và kiểm soát rủi ro chặt chẽ đảm bảo an toàn và tuân thủ pháp luật. Nhờ vậy, khách hàng có thể thực hiện giao dịch đầu tư linh hoạt, an toàn. Đồng thời, DNSE triển khai chiến lược Marketing bài bản, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty và thị trường.
 - ✓ **Chú trọng phát triển đầu tư công nghệ, hệ thống giao dịch:** Với định hướng lấy công nghệ là lợi thế cạnh tranh, hệ thống giao dịch của Công ty được thiết kế tối ưu trải nghiệm của khách hàng và chuẩn hóa trên 5 tiêu chí: Thiết kế thân thiện, Dễ dàng sử dụng, Đặt lệnh nhanh chóng, Đồ thị trực quan, Liên tục cải tiến để tối ưu trải nghiệm của khách hàng, giúp nhà đầu tư dễ dàng theo dõi thị trường, thuận tiện khi giao dịch.
 - ✓ Ngày 15/10/2020, DNSE đã cho ra mắt Ứng dụng di động Entrade X với giao diện trực quan, thân thiện và hệ thống thông minh, ổn định. Đây có thể coi là bước tiến mới trong nền tảng giao dịch của DNSE trong năm 2020 giúp khách hàng dễ dàng giao dịch và tiếp cận các cơ hội đầu tư trên thị trường.

- ✓ Đầu tháng 12/2020, DNSE đã triển khai giải pháp công nghệ số Dịch vụ tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account) dành cho các khách hàng của DNSE. Việc kết nối thành công dịch vụ Thu-chi hộ tự động với ngân hàng VIB qua giải pháp Định danh tài khoản Virtual Account, tài khoản của Khách hàng sẽ được hạch toán để sẵn sàng giao dịch kịp thời chỉ trong vòng 5 giây khi thực hiện nộp/rút.

Năm 2021

- Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE, tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
- Liên tiếp ra mắt nền tảng mới, nâng cấp tính năng sản phẩm, giúp thị phần, số lượng tài khoản chứng khoán và dư nợ đều bứt phá tăng trưởng 3 con số.

Năm 2022

- Tăng vốn điều lệ công ty lên 3.000 tỷ đồng.
- Ra mắt hệ thống quản trị theo từng giao dịch (Margin Deal), liên tục bổ sung tính năng sản phẩm, giữ vững đà tăng trưởng doanh thu và thị phần.
- Bước đầu xây dựng và triển khai nền tảng Môi giới ảo - AI Broker (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo), sản phẩm ứng dụng dữ liệu, bước đầu tối ưu hóa mảng tin tức, giúp nhà đầu tư tiếp cận được tin nóng, tổng hợp báo cáo tài chính của các công ty một cách rõ ràng, súc tích, dễ xem, từ đó đưa ra các ý tưởng đầu tư và quyết định giao dịch tốt hơn.
- Thành tích đạt được:



TOP 6: Tỷ lệ thị phần trên Sở
giao dịch chứng khoán Hà Nội
(HNX) quý 2/2022

- Các giải thưởng đã đạt được:



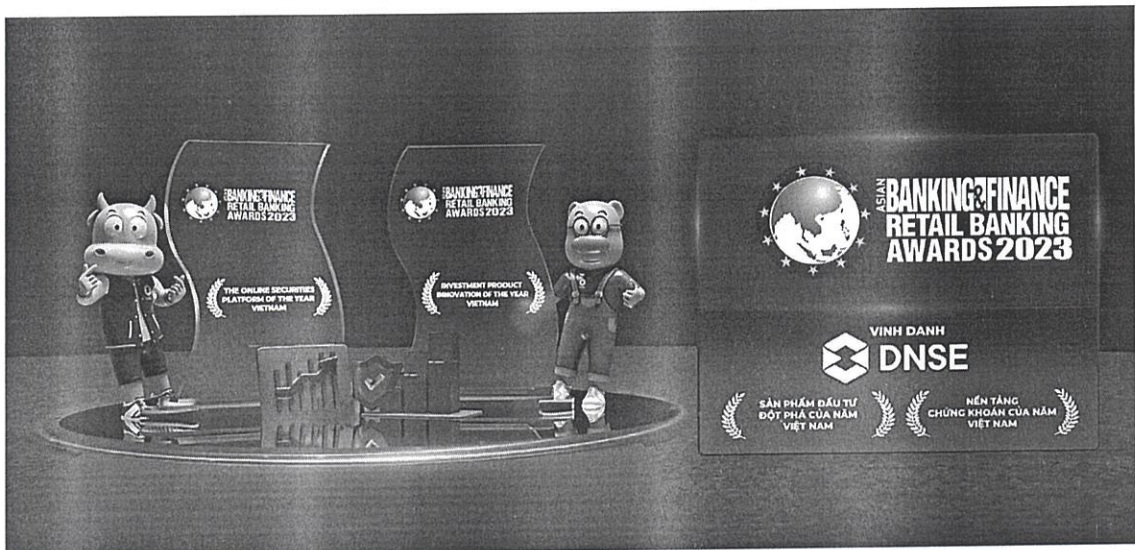
TOP 10: Thương hiệu
tăng trưởng ấn tượng nhất



TOP 10: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2022

Năm 2023

- Nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Chứng khoán Phái sinh từ Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thuộc top dẫn đầu thị phần tài khoản mở mới sau 9 tháng đầu năm 2023: đạt 22,25% thị phần mở mới toàn thị trường, đặc biệt trong tháng 9/2023 DNSE đạt 43,6% toàn thị trường.
- Đạt giải “Sản phẩm đầu tư sáng tạo của năm” (Investment Product Innovation of the Year – Vietnam) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).
- Đạt giải "Nền tảng giao dịch chứng khoán trực tuyến của năm" (Online Securities Platform of the Year) cho sản phẩm Entrade-X được trao bởi Tổ chức Ngân hàng Tài chính bán lẻ Châu Á (Asian Banking & Financing Retail Banking Awards).

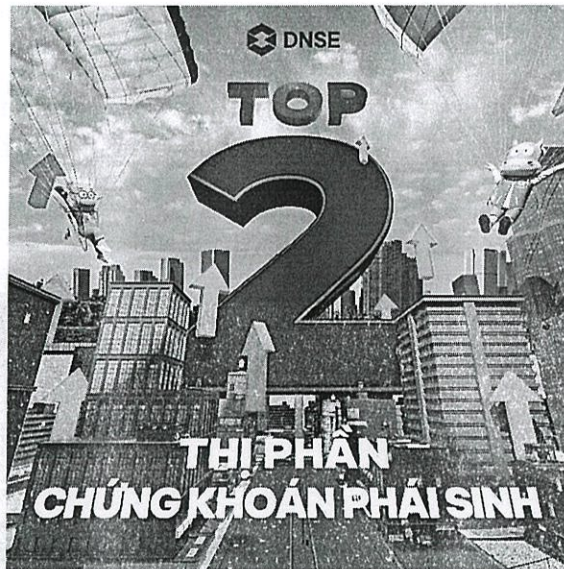


- Đạt danh hiệu Công ty có môi trường Công nghệ tốt nhất tại Hội nghị lãnh đạo Công nghệ CTO Summit 2023.
- Được vinh danh Top 10 sản phẩm dịch vụ công nghệ 2023 tại Lễ Công bố và vinh danh Top sản phẩm – dịch vụ Tin dùng Việt Nam 2023 tại Hà Nội.
- Được vinh danh Top 10 Thương hiệu mạnh – Tiên phong đổi mới sáng tạo trong Chương trình vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam 2023.
- Nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 27/12/2023.

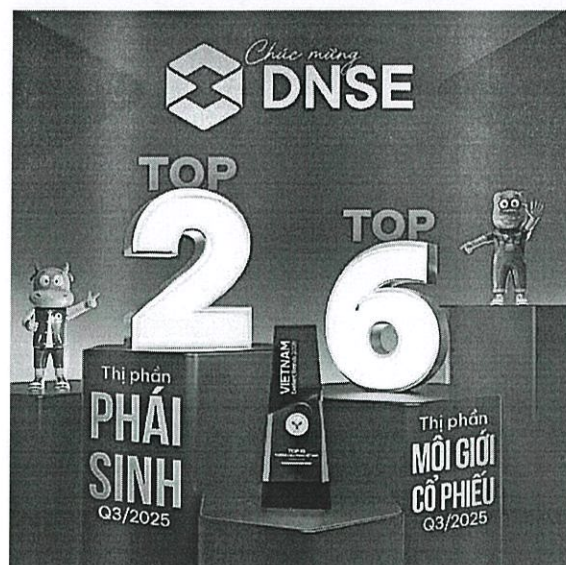
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Năm 2024

- Thực hiện Chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu lần đầu ra công chúng vào tháng 01/2024.
- Hoàn thành tăng Vốn điều lệ lên 3.300 tỷ đồng vào tháng 02/2024 và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 07/02/2024 căn cứ Công văn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 3378/UBCK-QLKD ngày 29/05/2024.
- Chính thức niêm yết và giao dịch 330 triệu cổ phiếu DSE tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 01/07/2024.
- Lọt top 2 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường phái sinh trong Quý IV/2024¹⁰.

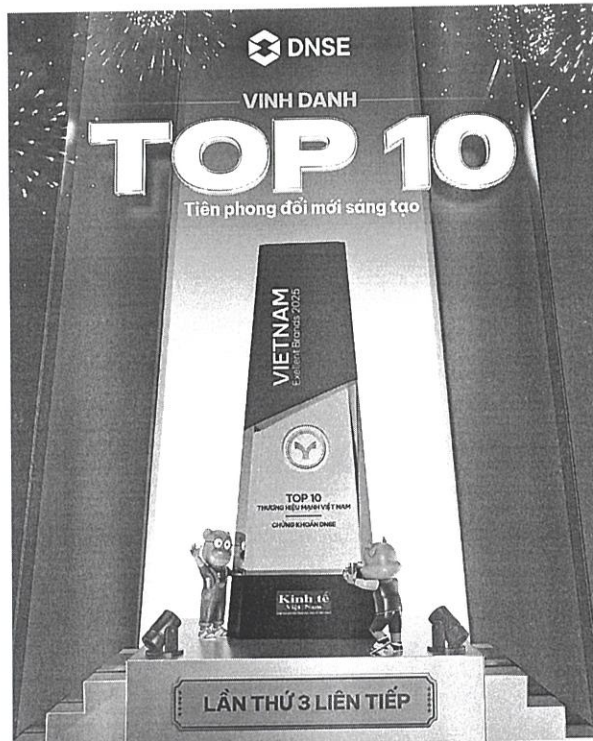
**Năm 2025**

- Tiếp tục giữ vị trí top 2 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường phái sinh trong Quý III/2025 với 24% thị phần.



¹⁰ Thông tin từ DNSE tổng hợp

- Đạt thị phần môi giới phái sinh cao nhất từ trước đến nay 29,5% vào ngày 21/10/2025.
- Đạt cột mốc 1 triệu tài khoản chứng khoán trong tháng 1/2025 và tiếp tục đạt hơn 1,3 triệu tài khoản chứng khoán tại thời điểm kết thúc Quý III/2025.
- Thị phần mở mới toàn thị trường chứng khoán 9 tháng đầu năm 2025 đạt 19,0%¹¹.
- Phát hành thành công trái phiếu DSE125004 và chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường trái phiếu niêm yết ngày 08/04/2025.
- Năm thứ ba liên tiếp, DNSE khẳng định vị thế doanh nghiệp công nghệ dẫn đầu ngành tài chính - chứng khoán, với giải thưởng danh giá do Tạp chí Kinh tế Việt Nam - VnEconomy - Vietnam Economic Times - minh chứng cho nỗ lực bền bỉ và bản lĩnh tiên phong của DNSE trên hành trình kiến tạo kỷ nguyên đầu tư số.

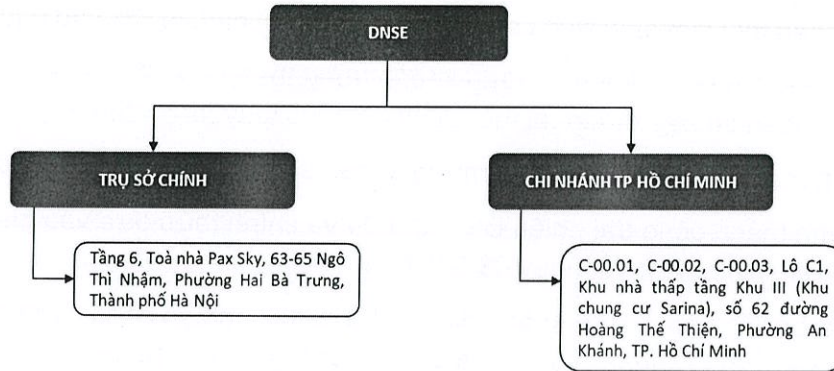


3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết

Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE) là công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 và điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2025.

- Trụ sở: Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chi nhánh: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh.

¹¹ Thông tin từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)



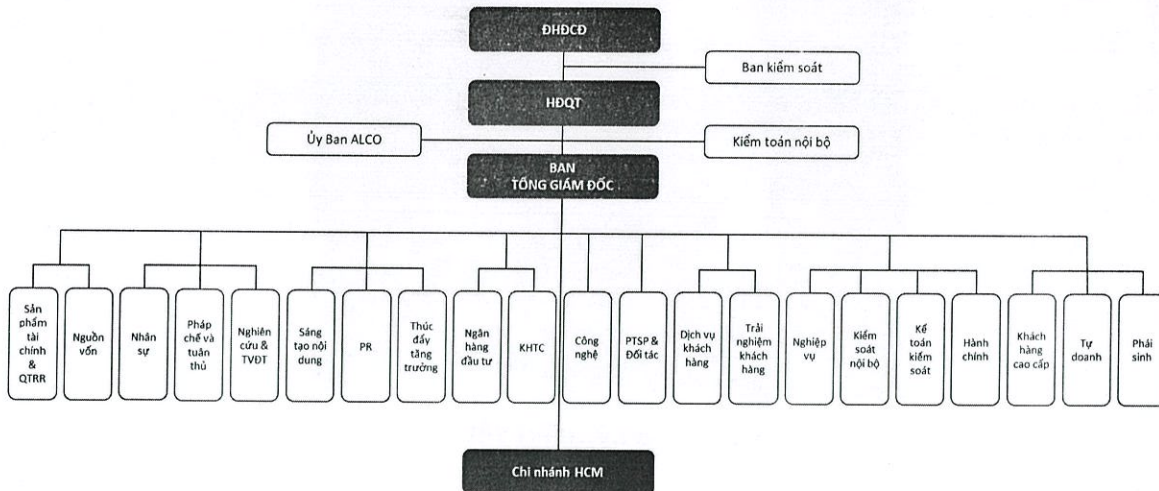
(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ chức đăng ký niêm yết không có công ty con và công ty liên kết.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết

Mô hình quản trị hiện tại của DNSE được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Cấu trúc bộ máy quản trị và quản lý của DNSE được thể hiện tại sơ đồ dưới đây:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát

4.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh/ vận hành của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Ngọc Linh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

4.5. Các phòng ban chức năng

Phòng, ban	Nhiệm vụ, chức năng
Phòng Nguồn vốn	- Chịu trách nhiệm mở rộng quy mô vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm các nguồn vốn tín dụng, huy động từ cổ đông, phát hành trái phiếu nợ và các sản phẩm huy động vốn khác;

- Kinh doanh nguồn vốn: Phát triển nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch lãi suất (Funding & Gapping); Kinh doanh các sản phẩm cấu trúc về lãi suất; Kinh doanh Giấy tờ có giá, bao gồm Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác;
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm hợp tác với các tổ chức tín dụng ngân hàng và phi ngân hàng, quỹ đầu tư...

Phòng Nghiên cứu và tư vấn đầu tư

- Xây dựng chiến lược, mục tiêu, cung cấp các sản phẩm phân tích, tư vấn đến từng tập người dùng mục tiêu như khách hàng cá nhân, Nhà đầu tư chuyên nghiệp, B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer) ...;
- Xây dựng và chịu trách nhiệm chất lượng báo cáo, sản phẩm tư vấn;
- Xây dựng, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu của công ty để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, hoạt động tư vấn, phát hành báo cáo.

Về Sản phẩm tài chính:

- Tìm hiểu, đề xuất mô hình phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện hữu;
- Xây dựng đề bài yêu cầu và phối hợp với bộ phận công nghệ để triển khai xây dựng chi tiết sản phẩm;
- Dựa trên các báo cáo kết quả vận hành sản phẩm, đưa ra các phân tích về hiệu quả sản phẩm và đề xuất hướng cải tiến/điều chỉnh sản phẩm phù hợp;
- Phối hợp với Dịch vụ khách hàng, PR, Marketing để truyền thông về sản phẩm mới/sản phẩm cải tiến cho khách hàng;
- Quản trị chính sách sản phẩm dựa trên đánh giá về trải nghiệm sản phẩm của khách hàng.

Phòng Sản phẩm tài chính & Quản trị rủi ro**Về Quản trị rủi ro:**

- Quản lý, giám sát danh mục cho vay ký quỹ và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải thiện danh mục phù hợp với định hướng của Ban lãnh đạo;
- Tham gia xây dựng quy định/quy trình liên quan đến quản trị rủi ro cho vay, góp ý/thẩm định văn bản liên quan đến sản phẩm/nghiệp vụ cho vay trước khi ban hành;

- Nhận diện, xác định nguồn gốc và xử lý các loại rủi ro khác nhau của Công Ty;
- Nghiên cứu, phân tích thông tin, dữ liệu trong và ngoài ngành chứng khoán (thị trường, ngành/lĩnh vực, ...) để nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các định hướng cho vay, đầu tư theo ngành/lĩnh vực;
- Nghiên cứu, phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường, của khách hàng, các sản phẩm/dịch vụ của các công ty chứng khoán phù hợp cho khách hàng; đề xuất các giải pháp nâng cấp, phát triển sản phẩm, dịch vụ, chính sách khách hàng, chính sách môi giới cho công ty.

Phòng Công nghệ

- Quản lý và vận hành hệ thống máy chủ, thiết bị lưu trữ phục vụ hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật để tối ưu hóa tài nguyên và giúp hệ thống hoạt động hiệu quả hơn;
- Xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm đáp ứng định hướng là công ty chứng khoán đi đầu về công nghệ; - Vận hành hệ thống, xử lý sự cố;
- Tối ưu hóa hệ thống thường xuyên.

Phòng Trải nghiệm khách hàng

- Xây dựng trải nghiệm Khách hàng và chủ động giúp Khách hàng trải nghiệm dịch vụ thuận tiện và thành công: Lên chương trình hoặc kết hợp đối tác triển khai đào tạo giới thiệu sản phẩm tới Khách hàng; Xây dựng kịch bản và triển khai các luồng Marketing Automation –Tiếp thị tự động tới khách hàng theo từng kênh/nguồn khác nhau; Tìm hiểu nhu cầu Khách hàng để truyền thông, giới thiệu về các Sản phẩm dịch vụ đang có; Xây dựng chân dung và phân nhóm Khách hàng để đề xuất các chính sách khác biệt theo từng nhóm; khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để cải tiến Sản phẩm – Dịch vụ;
- Giúp Khách hàng thực hiện giao dịch và xử lý các yêu cầu hỗ trợ của Khách hàng chính xác, nhanh chóng: Tiếp nhận yêu cầu, giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại qua các kênh hỗ trợ của DNSE; Tiếp nhận ý kiến của Khách hàng để đóng góp vào việc phát triển Sản phẩm Dịch vụ; Hạch toán các giao dịch tiền của KH: nộp tiền, rút tiền, ứng trước...; Theo dõi, quản lý luồng tiền qua ngân hàng; Đối chiếu, cân tiền của Nhà đầu tư trên các hệ thống; Thanh toán tiền cổ tức, thực hiện quyền; Thu nợ, các khoản phí phát sinh trong quá trình giao dịch....

Phòng PR

- Xây dựng chiến lược PR thương hiệu và kế hoạch triển khai truyền thông thương hiệu theo từng giai đoạn;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông;
- Tổ chức, quản lý các chương trình quảng bá thương hiệu và các sự kiện truyền thông;
- Tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ cho Công ty.

Phòng Sáng tạo nội dung

- Nghiên cứu dự báo thị trường;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược Marketing;
- Triển khai, lan tỏa nội dung trên các nền tảng social media;
- Xây dựng và quản trị các kênh mạng xã hội;
- Hợp tác với các bộ phận để xây dựng kế hoạch bài viết, biên tập nội dung tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ và phát triển hình ảnh công ty.

Phòng Khách hàng cao cấp

- Phát triển tệp Khách hàng Cao Cấp (Khách hàng VIP) về cả số lượng, chất lượng;
- Xây dựng chính sách kinh doanh, chính sách khách hàng, khả năng cạnh tranh và thực thi kế hoạch kinh doanh cho phân khúc Khách hàng VIP;
- Phát triển nguồn nhân lực và mạng lưới cộng tác viên broker, thiết lập các nguyên tắc, tiêu chuẩn quản lý, chăm sóc, tư vấn cho khách hàng theo yêu cầu tiêu chuẩn dịch vụ cao cấp của DNSE đối với nhóm VIP nhằm phục vụ tốt nhất và khai thác phát triển kinh doanh tới đối tượng khách hàng này;
- Tìm hiểu rõ nhu cầu, năng lực tài chính, tiềm năng của khách hàng, tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản hồi, đề xuất từ khách hàng chủ động đề xuất các chính sách phù hợp áp dụng theo nhu cầu của từng khách hàng phù hợp với khả năng cung cấp dịch vụ của DNSE;
- Thực hiện các hoạt động tư vấn đầu tư, hỗ trợ giao dịch lệnh, gửi các báo cáo theo yêu cầu từ khách hàng;
- Đồng hành cùng với các khách hàng được giao quản lý trong suốt quá trình trải nghiệm nhằm giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các nền tảng công nghệ, nền tảng tri thức, sản phẩm, dịch vụ đa dạng của DNSE mang lại sự hài lòng, gắn bó của khách hàng để trở thành khách hàng trung thành của DNSE;

	<ul style="list-style-type: none">- Thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động phát triển kinh doanh với tệp Khách hàng VIP nhằm duy trì tệp khách hàng VIP hiện tại và tìm kiếm, mở rộng các tệp khách hàng VIP mới cho Công ty.
Phòng Khách hàng tổ chức (“KHTC”)	<ul style="list-style-type: none">- Phối hợp với DVKH, trong việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của KHTC trong và ngoài nước;- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của KHTC vào hệ thống của TTGDCK;- Xác nhận kết quả giao dịch cho KHTC;- Tư vấn khách hàng về thủ tục mở tài khoản, giao dịch, đầu tư chứng khoán niêm yết tại TTGDCK cho KHTC trong và ngoài nước.
Phòng Phát triển sản phẩm và Đối tác	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản phẩm dành cho khách hàng thông qua việc kết nối với đối tác;- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các đối tác hiện tại của Công ty và mở rộng phạm vi hợp tác các sản phẩm dịch vụ mới của Công ty;- Tìm kiếm & phát triển mối quan hệ với đối tác mới trên thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác sản phẩm dịch vụ của Công ty.
Phòng Tự doanh	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng chiến lược, chính sách và chỉ tiêu cho hoạt động Tự doanh;- Tổ chức thực hiện nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán từ nguồn vốn tự có và vốn vay của Công ty;- Xây dựng danh mục đầu tư trên cơ sở phân bổ hạn mức đầu tư, lợi nhuận kỳ vọng, rủi ro có thể chấp nhận, kỳ hạn đầu tư, phân bổ ngành, phân bổ chứng khoán.
Phòng Phòng Ngân hàng đầu tư (IB)	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách hàng như: Dịch vụ thị trường vốn (ECM); dịch vụ thị trường nợ (DCM); dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A); dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp;- Phát triển mở rộng các loại hình nghiệp vụ sang các lĩnh vực khác và định hướng trở thành một định chế tài chính kinh doanh đa dạng (như: Nghiệp vụ đầu tư, nghiên cứu...).
Phòng Kế toán kiểm soát	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty;- Thực hiện việc thanh quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng;

	<ul style="list-style-type: none">- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế;- Lập báo cáo tài chính tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
Phòng Hành chính	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty;- Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và thực hiện việc mua sắm;- Phối hợp với các Phòng liên quan chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất, tổ chức liên hoan và thực hiện công tác hội họp, tiếp khách, du lịch của Công ty.
Phòng Nhân sự	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng các quy trình, chính sách liên quan đến nhân sự trong Công ty;- Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, bố trí lao động (bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động);- Thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế cận cho Công ty;- Thực hiện các chế độ, phúc lợi cho CBNV trong Công ty (tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân, ...).
Phòng Pháp chế và tuân thủ	<ul style="list-style-type: none">- Tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn, đưa ra các ý kiến đánh giá về pháp lý đối với các vấn đề liên quan đến tổ chức, hoạt động nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ, dự án, văn kiện, hợp đồng, hoạt động khác của Công ty;- Thực hiện rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật;- Rà soát, cập nhật và cảnh báo các rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty;- Truyền thông, đào tạo pháp lý cho CBNV của Công ty.
Phòng Kiểm soát nội bộ	<ul style="list-style-type: none">- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;- Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ;

- Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ quy định của pháp luật;
 - Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - Đánh giá việc tuân thủ cam kết trong hợp đồng;
 - Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.
-

Phòng Thúc đẩy tăng trưởng

- Thúc đẩy sự tăng trưởng người dùng và doanh thu một cách nhanh chóng và bền vững;
 - Phân tích dữ liệu hành vi người dùng để tìm ra các điểm nghẽn và cơ hội;
 - Thiết kế và triển khai các thử nghiệm trên sản phẩm, marketing, và trải nghiệm người dùng để tối ưu hóa tỷ lệ chuyển đổi, giữ chân khách hàng, và kích hoạt các kênh tăng trưởng mới.
 - Mục tiêu cuối cùng là mở rộng quy mô khách hàng và kinh doanh thông qua việc cải thiện liên tục toàn bộ hành trình khách hàng.
-

Phòng Nghiệp vụ

- Nhiệm vụ Quản lý tài sản Khách hàng: Đảm bảo hạch toán đầy đủ, chính xác giao dịch tài sản trên tài khoản KH. Đối chiếu cân khớp thông tin tài sản Khách hàng với số dư tổng tại hệ thống Ngân hàng, SGDCK, VSDC... Đảm bảo chất lượng dịch vụ vận hành. Thực hiện giao dịch theo đúng SLA;
 - Hỗ trợ tối đa yêu cầu Khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro vận hành. Tối ưu & số hóa hoạt động vận hành.
-

Phòng Dịch vụ khách hàng

- Tiếp nhận, hỗ trợ và xử lý các yêu cầu, thắc mắc của khách hàng. Hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm và dịch vụ chứng khoán như: mở tài khoản, chuyển tiền, đặt lệnh, giao dịch trực tuyến, đăng ký các dịch vụ tiện ích,...;
 - Phối hợp với các phòng ban kinh doanh trong việc giới thiệu, quảng bá sản phẩm dịch vụ tới khách hàng hiện hữu. Cập nhật, lưu trữ và bảo mật thông tin khách hàng theo đúng quy định của công ty và pháp luật hiện hành. Phối hợp với các bộ phận chuyên môn (Công nghệ thông tin, Giao dịch, Kế toán, Ký quỹ...) để xử lý nhanh chóng các vấn đề phát sinh.
-

Phòng Phái sinh

- Quản lý và thúc đẩy hoạt động kinh doanh sản phẩm phái sinh Xây dựng định hướng chính sách, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch phái sinh Đào tạo và phổ biến kiến thức về phái sinh đến đội ngũ nội bộ và khách hàng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết:**

Trong 02 năm gần nhất đến thời điểm đăng ký niêm yết, thông tin về công ty mẹ của DNSE cụ thể như sau:

• Từ ngày 01/01/2023 – 12/06/2025:**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL**

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
Ngày thành lập	: Ngày 09 tháng 08 năm 2018
Địa chỉ	: Số 46 phố Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	: (+84) 24 7105 9988
Website:	: https://encapital.io/
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (<i>nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội</i>) cấp lần đầu ngày 09/08/2018, cấp thay đổi từng thời điểm và Giấy chứng nhận số 71/DNKHCN ngày 09/02/2021 cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
Vốn điều lệ	: 1.923.770.000.000 đồng (<i>Một nghìn chín trăm hai ba tỷ bảy trăm bảy mươi triệu đồng</i>)
Ngành nghề kinh doanh	: Xuất bản phần mềm Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính, kinh doanh
Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ tại DNSE	: 51,00%
Tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty mẹ tại DNSE	: 51,00%

Tỷ lệ sở hữu của DNSE tại : 0%
công ty mẹ

Tỷ lệ quyền biểu quyết của : 0%
DNSE tại công ty mẹ

- **Kể từ 12/06/2025 – nay:**

Công ty không có công ty mẹ.

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

5.3. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

5.4. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào năm 2007 với số vốn điều lệ là 38 tỷ đồng. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 8 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Quá trình tăng vốn điều lệ của DNSE

Đơn vị: tỷ đồng

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
	10/2007		38	Góp Vốn điều lệ thành lập Công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007	UBCKNN	Không có
1	11/2009	12	50	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 275/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 05/11/2009 - NQ ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 	UBCKNN	<p>Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2010 số hiệu 131/2010/BCKT-TC/AAT của Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT ngày 28/07/2010: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn chủ sở hữu kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến 30 tháng 06 năm 2010, được lập phù hợp với các định phá chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán công ty chứng</p>

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
--------------	--------------------	-----------------------	--------------------------	--------------------	---------------	------------	-----------------------------

khoán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

Ý kiến của Kiểm toán và Báo cáo Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2011 số hiệu 285/2011/BCKT-KTTV-KT1 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Auditing and Consulting CO.,LTD ngày 05/07/2011: "Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 đã phản ánh trung thực, hợp lý thông tin về Vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 được trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam là 66.491.232.231 VND."

2	01/2011	25	75	<p>Chào bán riêng lẻ dưới 100 người cho cổ đông hiện hữu; cán bộ nhân viên; đối tác chiến lược của Công ty</p>	<p>- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 08/GPĐC-UBCK UBCKNN do ngày 26/01/2011</p> <p>- NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 và NQ ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2010 số 22/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/10/2010</p>	UBCKNN	
---	---------	----	----	--	--	--------	--

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
3	05/2015	85	160	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<p>- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/05/2015</p> <p>- NQ ĐHCĐ số 03/2014/ĐHCĐ-DNSE ngày 17/11/2014</p> <p>- Công văn số 137/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 14/01/2015 về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ</p>	UBCKNN	<p>Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo Vốn chủ sở hữu tại ngày 16/03/2015 số hiệu 162/VACO/BCKT.NV2 của Công ty TNHH Kiểm toán VACO ngày 01/04/2015: "Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo thay đổi vốn điều lệ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình thay đổi vốn điều lệ của Công ty tại ngày 16 tháng 03 năm 2015, phù hợp với các quy định về lập và trình bày báo cáo thay đổi vốn điều lệ tại các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo thay đổi vốn điều lệ."</p>
4	07/2021	840	1.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<p>- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/07/2021</p> <p>- NQ ĐHCĐ số</p>	UBCKNN	<p>Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 7 năm 2021 số hiệu 21-02-00236-21-1 của Công ty TNHH KPMG ngày 01/09/2021:</p>



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
					02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021		"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 30 tháng 7 năm 2021, phù hợp với các quy định có liên quan của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần."
					- Công văn số 2312/UBCK-QLKD về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu		
					- Công văn số 3415/UBCK-QLKD của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
5	05/2022	2.000	3.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/05/2022	UBCKNN	Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần cho kỳ từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2022 số hiệu 22-02-00121-22-1 của Công ty TNHH KPMG ngày 01/08/2022: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ





**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
					03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021		phần đã phân ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cho kỳ từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 14 tháng 4 năm 2022, phù hợp với các quy định có liên quan của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần."
					- Công văn số 617/UBCK-QLKD về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
					- Công văn số 2023/UBCK-QLKD ngày 13/04/2022 của UBCKNN về việc nhân được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
6	02/2024	300	3.300	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/03/2024	UBCKNN	Ý kiến của Kiểm toán về Báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 8 tháng 2 năm 2024 số hiệu 24-02-00064-24-1 của Công ty TNHH KPMG ngày 04/04/2024: "Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần đã phân ánh trung thực và hợp lý, trên



BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
					<ul style="list-style-type: none">- NQ ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023- Giấy chứng nhận số 441/GCN-UBCK ngày 27/12/2023 của UBCKNN cho phép công ty được đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng- Công văn số 1021/UBCK-QLKD ngày 07/02/2024 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng		<p>các khía cạnh trọng yếu, tình hình thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE cho kỳ từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 8 tháng 2 năm 2024, phù hợp với các quy định có liên quan của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo thay đổi vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần."</p>
7	06/2025	99	3.399	Phát hành cổ phiếu thường cho người lao động lần 1	<ul style="list-style-type: none">- Công văn số 1959/UBCK-QLKD ngày 27/05/2025 của UBCKNN về việc nhận được Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao	UBCKNN	Không có



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
			năm 2025 (ESOP)	động của CTCP Chứng khoán DNSE			
					- NQ ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025		
					- Công văn số 2593/UBCK-QLKD ngày 18/06/2025 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động		
8	09/2025	27	3.426	Phát hành cổ phiếu thường cho người lao động lần 2 năm 2025 (ESOP)	- Công văn số 5145/UBCK-QLKD ngày 11/09/2025 của UBCKNN về việc nhận được Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của CTCP Chứng khoán DNSE	UBCKNN	Không có



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

Đợt tăng vốn	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
--------------	--------------------	-----------------------	--------------------------	--------------------	---------------	------------	-----------------------------

- NQ ĐHCĐ số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHCĐ ngày 19/03/2025
- Công văn số 5987/UBCK-QLKD ngày 03/10/2025 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Chi tiết quá trình tăng Vốn điều lệ:

- Tăng vốn điều lệ lần 1:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2009 số 02/2009/NQ-CDSL ngày 24/08/2009 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	1.200.000	10.000	1.200.000
Tổng cộng	1.200.000		1.200.000

Tỷ lệ phát hành thành công: 100%

Tổng số tiền thu được: 12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm: 12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành: **50.000.000.000 đồng**

- Tăng vốn điều lệ lần 2:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2010 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2010 số 22/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/10/2010 thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	300.000	10.000	82.500
Cổ đông hiện hữu	500.000	10.000	417.500
Cổ đông chiến lược	2.200.000	10.000	2.000.000
Tổng cộng	3.000.000		2.500.000

Tỷ lệ phát hành thành công 83,33%

Tổng số tiền thu được 25.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm 25.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành **75.000.000.000 đồng**

- **Tăng vốn điều lệ lần 3:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2014/ĐHĐCĐ-DNSE ngày 17/11/2014 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	10.500.000	10.000	8.500.000
Tổng cộng	10.500.000		8.500.000
Tỷ lệ phát hành thành công	80,95%		
Tổng số tiền thu được	85.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	85.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành		160.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 4:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	83.890.267	10.000	83.890.267
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	109.733	10.100	109.733
Tổng cộng	84.000.000		84.000.000
Tỷ lệ phát hành thành công	100,00%		
Tổng số tiền thu được	840.010.973.300	đồng	
Vốn điều lệ tăng thêm	840.000.000.000	đồng	
Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành		1.000.000.000.000	đồng

- **Tăng vốn điều lệ lần 5:**

HUYỀN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03.1/2021/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 21/12/2021 thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng Vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cổ đông hiện hữu	199.969.398	10.000	199.969.398
Cổ đông hiện hữu (phân phối cho cổ đông hiện hữu số cổ phiếu không được phân phối hết)	30.602	11.000	30.602
Tổng cộng	200.000.000		200.000.000

Tỷ lệ phát hành thành công

100,00%

Tổng số tiền thu được

2.000.030.602.000 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm

2.000.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành

3.000.000.000.000 đồng

• Tăng vốn điều lệ lần 6:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02.1/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2023 thông qua Phương án Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Phát hành ra công chúng	29.949.400	30.000	29.949.400
Phân phối cổ phiếu lẻ do làm tròn và từ chối mua	50.600	30.100	50.600
Tổng cộng	30.000.000		30.000.000

Tỷ lệ phát hành thành công

100,00%

Tổng số tiền thu được

900.005.060.000 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm

300.000.000.000 đồng

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
----------------------------	--	--	---

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành 3.300.000.000.000 đồng

- Tăng vốn điều lệ lần 7:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2025, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	9.900.000	0	9.900.000
Tổng cộng	9.900.000		9.900.000

Tỷ lệ phát hành thành công 100%

Tổng số tiền thu được 0 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm 99.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành **3.399.000.000.000** đồng

- Tăng vốn điều lệ lần 8:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025 thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2025, cụ thể như sau:

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Số lượng phát hành thành công (Cổ phiếu)
Cán bộ nhân viên Công ty	2.700.000	0	2.700.000
Tổng cộng	2.700.000		2.700.000

Tỷ lệ phát hành thành công 100%

Tổng số tiền thu được 0 đồng

Vốn điều lệ tăng thêm 27.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp của Công ty sau đợt phát hành **3.426.000.000.000** đồng

➤ **Tổ chức đăng ký niêm yết không có đợt giảm vốn điều lệ nào.**

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 30/09/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Trong nước	299.484.425	88,11%	2.979
	- Tổ chức	233.926.600	68,82%	10
	- Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	- Cá nhân	65.557.825	19,29%	2.969
II	Nước ngoài	40.415.575	11,89%	23
	- Tổ chức	40.862.270	11,87%	9
	- Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
	- Cá nhân	53.405	0,02%	14
	Tổng cộng	339.900.000	100,0%	3.002

(Nguồn: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 27/10/2025)

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung đối với phần vốn tăng lên do phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động lần 2 năm 2025 (2.700.000 cổ phiếu với giá trị 27 tỷ đồng) nên Danh sách cổ đông tại 30/09/2025 đang ghi nhận số lượng cổ phiếu của Công ty là 339.900.000 cổ phiếu. Công ty sẽ thực hiện báo cáo và công bố thông tin ngay sau khi được VSDC chấp thuận đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.

7.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3. Các loại chứng khoán khác

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ phát hành, Tổ chức đăng ký niêm yết có trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn thanh toán với các đặc điểm như sau:

- Các trái phiếu phát hành riêng lẻ: Không có
- Các trái phiếu chào bán ra công chúng:

STT	Tên Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản Báo Bạch	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
1	Trái Phiếu DSEH2 426001	24 tháng	15/1/2025	300 tỷ đồng	<p>Trái phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 02 kỳ tính lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 8,5%/năm; và - Đối với các kỳ tính lãi còn lại: Lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 3,5%/năm và lãi suất tham chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của kỳ tính lãi đó. 	2027	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm
2	Trái Phiếu DSE12 5018	24 tháng	27/10/2025	1.000 tỷ đồng	<p>Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 8,3%/năm (tám phẩy ba phần trăm một năm); và - Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 3,5%/năm (ba phẩy năm phần 	2027	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm

STT	Tên Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Dư nợ tại thời điểm của Bản Cáo Bạch	Lãi suất	Năm đáo hạn	Đặc điểm
-----	----------------	--------	----------------	--------------------------------------	----------	-------------	----------

trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán: bao gồm các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký;
- Tự doanh chứng khoán: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường;
- Kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư, kinh doanh chênh lệch lãi suất và sản phẩm cấu trúc khác;
- Ngân hàng đầu tư: Các hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho đối tác doanh nghiệp để cung cấp giải pháp cho các vấn đề về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư nhằm tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

DNSE luôn đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới chứng khoán và kinh doanh nguồn vốn thông qua việc tập trung làm mới những sản phẩm truyền thống và cho ra mắt những sản phẩm mới, giải quyết những vấn đề về nâng cao trải nghiệm giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, đáp ứng sứ mệnh “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt” và tầm nhìn “kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ” của Công ty. Các sản phẩm của DNSE được ra đời với mục tiêu tiên phong giải quyết vấn đề của nhà đầu tư, giúp giao dịch nhanh chóng, dễ dàng, giúp khách hàng có thể chủ động quản lý rủi ro trong danh mục đầu tư và thuận tiện trong việc tính toán lãi lỗ của hoạt động đầu tư. Các hoạt động kinh doanh trên đã và đang đóng góp lớn vào cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong thời gian qua, góp phần giúp Công ty phát triển nhanh chóng và nâng vị thế cạnh tranh với các công ty chứng khoán khác trên thị trường. Chi tiết các hoạt động như sau:

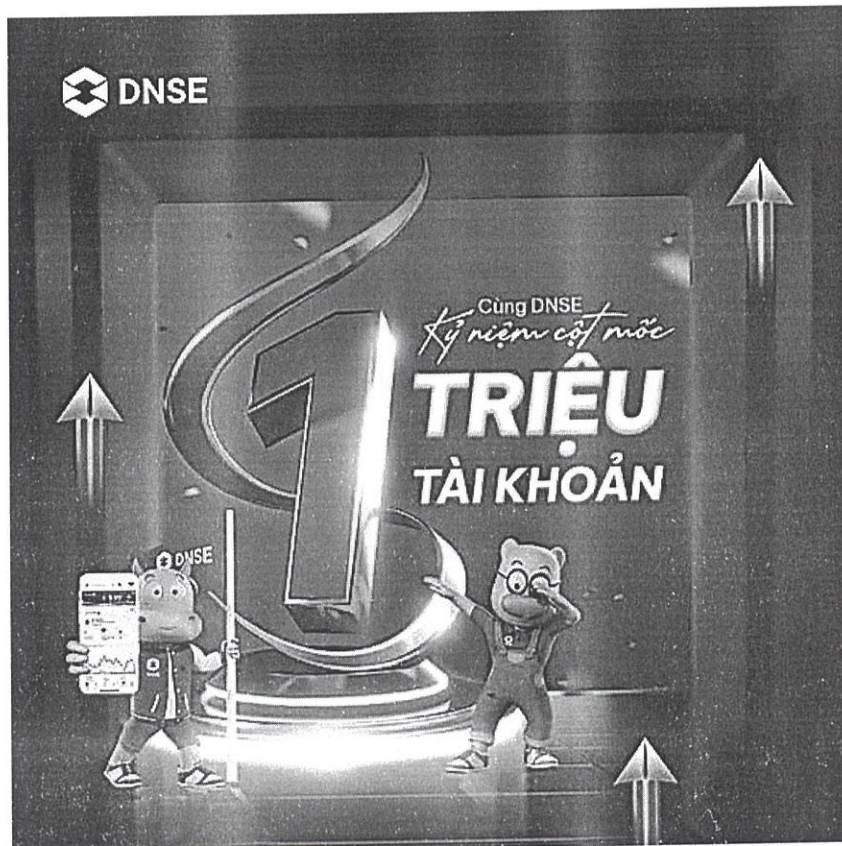
8.1.1. Môi giới chứng khoán

Việc nắm bắt những thay đổi trong thói quen tiêu dùng của khách hàng kể từ đại dịch Covid-19 càng cho thấy việc chuyển đổi số trong doanh nghiệp là cần thiết và cấp bách. Đáp ứng được với nhu cầu đó, DNSE đã tập trung chú trọng đầu tư nền tảng công nghệ, giúp cho nhà đầu tư: Giao dịch đơn giản hơn (sử dụng các lệnh điều kiện, công cụ chốt lỗ và cảnh báo tự động để giúp cho nhà đầu tư không bị chi phối bởi cảm xúc khi giao dịch). DNSE cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến hướng tới trải nghiệm cá nhân hóa của từng người dùng, sản

phẩm đa dạng, đáp ứng được nhu cầu từ cá nhân tới tổ chức, từ nhà đầu tư chuyên nghiệp tới nhà đầu tư mới tham gia thị trường. Sản phẩm của DNSE luôn được tối ưu và khách hàng luôn tiếp cận được dịch vụ, không bị gián đoạn; đáp ứng mong muốn của khách hàng, giúp khách hàng có thể tiếp cận dễ dàng, mọi lúc mọi nơi.

DNSE đã triển khai sản phẩm: Kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động với các ngân hàng thông qua giải pháp tài khoản định danh chứng khoán (Virtual Account). Hiện tại DNSE đã kết nối dịch vụ thu chi hộ tự động cho 06 ngân hàng: VPBank, MBBank, VIB, Sacombank, BIDV, Việt Á để phục vụ các giao dịch nộp/rút tiền của khách hàng.

Là công ty tiên phong trong chính sách Miễn phí giao dịch và đầu tư phát triển khách hàng qua kênh đối tác, DNSE vẫn duy trì phong độ trong việc thu hút khách hàng nhờ việc liên tục triển khai kết nối với các đối tác lớn và phối hợp các chương trình ưu đãi, mở rộng phạm vi tiếp cận đối tượng khách hàng đa dạng so với trước đây. Trong năm 2024, DNSE chiếm 21,6% thị phần tài khoản chứng khoán mở mới trên toàn thị trường với 433.532 tài khoản, nâng tổng số tài khoản khách hàng lên 994.406, tương đương mức tăng trưởng 77,2% so với năm 2023. Bước sang năm 2025, ngay trong tháng 1, tổng số tài khoản chứng khoán của DNSE đã chính thức vượt mốc 1 triệu, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình tăng trưởng. Đà tăng trưởng này tiếp tục được duy trì trong những tháng tiếp theo, giúp DNSE giữ vững vị thế dẫn đầu về thị phần tài khoản mở mới 9 tháng đầu năm 2025 với 361.000 tài khoản, chiếm trên 20% số tài khoản mở mới toàn thị trường, nâng tổng số tài khoản lên hơn 1.300.000 vào thời điểm kết thúc Quý III/2025.



Từ năm 2024 DNSE đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các sản phẩm từ giao dịch lệnh, tư vấn khuyến nghị để cá nhân hóa trải nghiệm người dùng, cũng như cung cấp thông tin kịp thời đến khách hàng. DNSE đang ngày càng tiến gần đến mục tiêu trở thành “Nền tảng chứng khoán thấu hiểu nhà đầu tư”, chinh phục kỷ nguyên công nghệ bằng những sản phẩm số tiên

phong, bắt kịp thế giới như Ensa AI Chat, Trading Ideas - Ý tưởng đầu tư. Không chỉ vậy, DNSE là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam cung cấp khả năng giao dịch trực tiếp trên siêu biểu đồ với sản phẩm TradingView - nền tảng phân tích kỹ thuật hàng đầu thế giới, việc kết nối này đang mang lại lợi ích được sử dụng dữ liệu giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam miễn phí cho tập khách hàng nhà đầu tư bán chuyên và chuyên nghiệp. Những nỗ lực trên đã giúp DNSE nâng cao sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng với minh chứng là tổng giá trị tài sản DNSE quản lý của khách hàng (AUM) tính đến 31/12/2024 ghi nhận là 38.854 tỷ, tăng 72% so với năm 2023 và số lượng chứng khoán quản lý đạt 1,7 tỷ cổ phiếu, tăng 36% so với năm 2023. Kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, AUM tiếp tục tăng trưởng 48,1% và số lượng chứng khoán quản lý tăng 25,3% so với thời điểm cuối năm 2024, đạt giá trị lần lượt là 57.535 tỷ đồng và 2,1 tỷ cổ phiếu.

Cơ cấu doanh thu hoạt động môi giới – lưu ký của Công ty giai đoạn năm 2023, 2024, 9 tháng đầu năm 2025

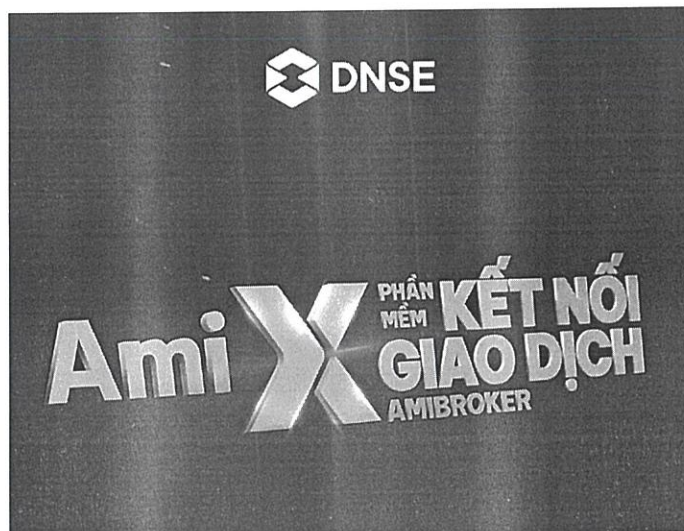
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Doanh thu hoạt động Môi giới – Lưu ký chứng khoán	71.853	150.485	284.729
- Phí giao dịch cơ sở	65.128	117.912	192.736
- Phái sinh	2.517	26.926	86.279
- Phí lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, khác	4.207	5.647	5.714
Giá trị giao dịch cơ sở	86.483.905	146.367.501	205.961.516
Giá trị giao dịch Hợp đồng phái sinh	58.214.616	821.219.256	2.590.774.402

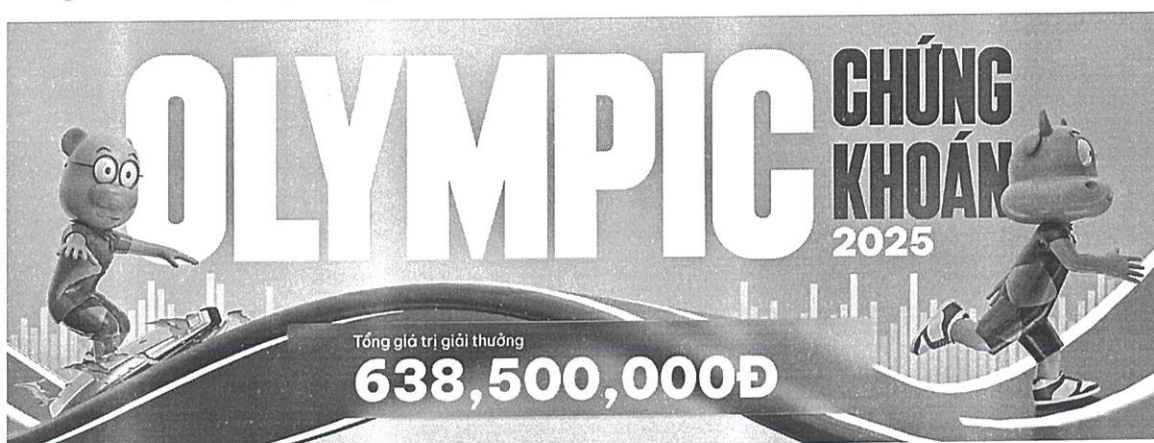
(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Doanh thu từ hoạt động môi giới – lưu ký của công ty chủ yếu xuất phát từ phí giao dịch chứng khoán cơ sở, với các con số ấn tượng là 65,1 tỷ đồng trong năm 2023, và 117,9 tỷ đồng trong năm 2024. Những con số này chiếm khoảng 80 - 90% tổng doanh thu từ môi giới chứng khoán của công ty. Trong khi đó, giá trị giao dịch cơ sở qua hệ thống của DNSE năm 2023 đạt 86,48 nghìn tỷ đồng, tăng 14,38% so với cùng kỳ năm trước, và tính cả năm 2024, con số này lên tới hơn 146 nghìn tỷ đồng. Dưới bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam diễn ra giao dịch sôi động nhất trong nhiều năm, khi thanh khoản liên tục duy trì mức cao, tính riêng 9 tháng đầu năm 2025, giá trị giao dịch cơ sở của DNSE đã đạt gần 206 nghìn tỷ đồng, doanh thu từ phí giao dịch cơ sở tiếp tục tăng trưởng 116% so với cùng kỳ, đạt giá trị hơn 192,7 tỷ đồng.

Đối với sản phẩm giao dịch phái sinh, DNSE đã xây dựng hệ thống giao dịch phái sinh Future X với tính năng vượt trội như: Tỷ lệ ký quỹ phái sinh 18,48% thấp nhất thị trường, Nộp/rút tiền cọc tối ưu - 24/7 và tốc độ lệnh nhanh nhất. Song song, DNSE cũng có những phần mềm tích hợp để quá trình giao dịch của Khách hàng tiện lợi hơn – AmiX, tích hợp các tính năng như giao dịch tự động, dữ liệu lịch sử, và tin hiệu từ Telegram. Từ đó, DNSE đã lọt top 5 trong thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh tại thời điểm kết thúc Quý I/2024 và bứt tốc lên Top 2 thị phần vào Quý I/2025 với 16,72% thị phần. Kết thúc 30/09/2025, DNSE tiếp tục duy trì vị trí Top 2 thị phần giao dịch chứng khoán phái sinh lũy kế 9 tháng đầu năm với 23,67%.



Bên cạnh đó, nhằm thúc đẩy sự tham gia và tương tác của nhà đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán phái sinh và tăng thị phần giao dịch, DNSE đã triển khai chương trình “Võ đài Phái sinh” trong năm 2024 với hơn 15.000 người tham gia, tổng giá trị giao dịch đạt 300 nghìn tỷ đồng. Tiếp nối thành công đó, “Olympic Chứng khoán 2025” được khai mạc với hai hạng mục bao gồm “Marathon Chứng khoán” dành cho nhà đầu tư trên thị trường cơ sở và “Lướt sóng Phái sinh” dành cho các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh với tổng giá trị giải thưởng lên tới 638,5 triệu đồng.



8.1.2. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh luôn được DNSE xem là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển tổng thể. Với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm và ưu tiên phát triển bền vững, DNSE tiếp cận mảng tự doanh theo hướng thận trọng, cân đối giữa lợi nhuận và quản trị rủi ro. DNSE đã thực hiện đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu rủi ro thị trường trong

bối cảnh thị trường có nhiều biến động, DNSE phân bổ nguồn lực hợp lý để tăng quy mô đầu tư các sản phẩm dài hạn, có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành. Tính đến cuối năm 2024, công ty đầu tư 1.380 tỷ đồng trái phiếu gồm VietinBank, BIDV. Các trái phiếu này có thể cầm cố lại ngân hàng khi cần dòng tiền.

Hoạt động tự doanh được DNSE xác định là một cấu phần quan trọng trong chiến lược phát triển tổng thể của công ty. Với định hướng lấy khách hàng làm trung tâm và ưu tiên phát triển bền vững, DNSE tiếp cận mảng tự doanh theo hướng thận trọng, cân đối giữa mục tiêu lợi nhuận và quản trị rủi ro. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, công ty đã chủ động đa dạng hóa nguồn thu, giảm thiểu rủi ro bằng cách phân bổ nguồn lực hợp lý vào các sản phẩm đầu tư an toàn, dài hạn và có lãi suất cố định như tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành. Tính đến cuối năm 2024, DNSE sở hữu danh mục trái phiếu trị giá 1.380 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các ngân hàng lớn như VietinBank và BIDV - đây là những tài sản có thể được cầm cố để đảm bảo tính thanh khoản khi cần thiết. Trong 9 tháng đầu năm 2025, hoạt động tự doanh đã mang lại hơn 118 tỷ đồng lợi nhuận, đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và ghi nhận mức tăng trưởng gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này khẳng định hiệu quả của chiến lược đầu tư an toàn nhưng linh hoạt mà công ty đã triển khai.

Định hướng trong những năm tới, DNSE tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động tự doanh, chủ động nắm bắt cơ hội thị trường nhưng vẫn đảm bảo rủi ro nằm trong phạm vi kiểm soát. Công ty tập trung xây dựng danh mục đầu tư có tính an toàn và thanh khoản cao, ưu tiên các sản phẩm có triển vọng tăng trưởng dài hạn, đồng thời giữ vững sự ổn định tài chính. Bên cạnh đó, DNSE đặt trọng tâm vào việc duy trì sự ổn định tài chính thay vì coi đây là kênh tạo lợi nhuận ngắn hạn.

8.1.3. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

Mảng kinh doanh nguồn vốn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc quản trị, phân bổ và tối ưu hóa dòng vốn của DNSE cho các hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ. Phạm vi nguồn vốn quản lý bao gồm nguồn vốn chủ sở hữu, tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu và nguồn vốn huy động khác. Việc duy trì, mở rộng, điều phối nguồn vốn hiệu quả đã giúp DNSE giữ vững đà tăng trưởng trong năm trong các năm qua.

Bộ phận Nguồn vốn đã thực hiện mở rộng quan hệ tín dụng với các Ngân hàng trong nước, tiến tới phát triển quan hệ tín dụng với các Ngân hàng quốc tế với mục tiêu đa dạng hóa nguồn vốn huy động bằng cả nội tệ và ngoại tệ. Nguồn vốn được điều phối hiệu quả, đáp ứng kịp thời, đầy đủ, với chi phí hợp lý cho các hoạt động kinh doanh của công ty. Đáng chú ý, từ năm 2023, DNSE đã nhận được hạn mức tín dụng nước ngoài đầu tiên từ nhóm định chế tài chính Đài Loan, qua đó nâng cao xếp hạng tín nhiệm của DNSE trên thị trường vốn quốc tế. Trong năm 2024, DNSE tiếp tục mở rộng hợp tác sâu rộng với hơn 10 ngân hàng và tổ chức tín dụng mới, bao gồm các ngân hàng quốc doanh, ngân hàng nước ngoài, và các ngân hàng thương mại cổ phần, nâng tổng hạn mức tín dụng lên hơn 13.000 tỷ đồng với đa dạng hình thức cấp tín dụng. Đây cũng là chiến lược để công ty có thể tiếp cận các nguồn vốn mới với lãi suất hợp lý, từ đó cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, có chi phí cạnh tranh so với thị trường.

Một hoạt động rất quan trọng nữa của bộ phận Nguồn vốn là hoạt động cho vay ký quỹ. Mặc dù cũng bị cạnh tranh trong môi trường lãi suất thấp của các công ty chứng khoán nước ngoài và cũng từ các công ty chứng khoán gốc Việt đã thành lập và phát triển mạnh mẽ

trên thị trường nhưng hoạt động cho vay ký quỹ vẫn giữ được tăng trưởng quy mô. Sản phẩm giao dịch ký quỹ được xây dựng dựa trên hệ thống quy chế, quy trình và các tiêu chí được cập nhật định kỳ, thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCKNN. Hoạt động cho vay ký quỹ hoàn toàn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro chặt chẽ nhờ sự phối hợp kiểm tra kiểm soát nhiều vòng của các bộ phận Sản phẩm tài chính, Quản trị rủi ro, Kế toán kiểm soát và sự rà soát định kỳ của bộ phận Kiểm soát nội bộ. Danh mục giao dịch ký quỹ luôn được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường.



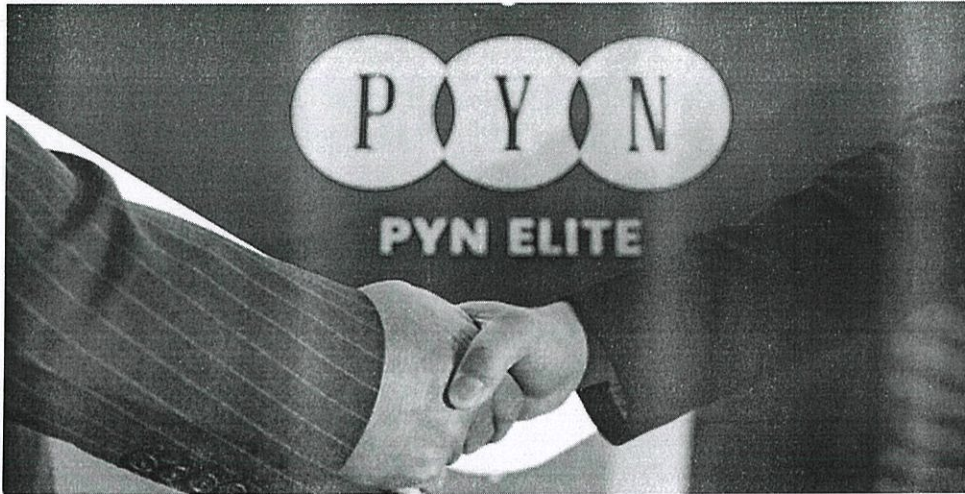
Sự tăng trưởng mạnh mẽ đến từ việc mở rộng nguồn vốn chủ sở hữu, xây dựng hệ thống sản phẩm hiệu quả, hấp dẫn và cách áp dụng công nghệ trong việc tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng giao dịch tại DNSE. Tăng trưởng cho vay giao dịch ký quỹ luôn là một trong những mục tiêu phát triển của DNSE xuyên suốt các thời kỳ.

8.1.4. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư

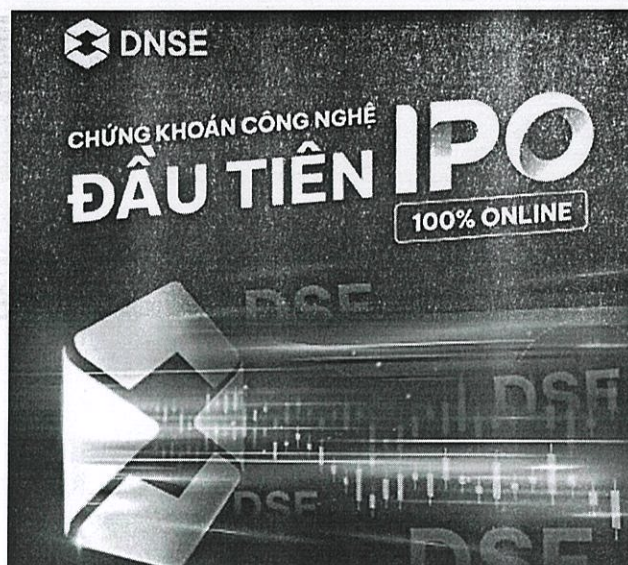
Với vai trò là một định chế tài chính trung gian kết nối và tạo dòng chảy vốn xuyên suốt trên thị trường, DNSE tham gia thực hiện các nghiệp vụ tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu cho một số doanh nghiệp niêm yết để giải quyết các về vốn, thanh khoản, các kênh đầu tư nhằm tối ưu nguồn vốn và dòng tiền.

Trong điều kiện thị trường vốn Việt Nam trong năm 2024 có sự dịch chuyển theo hướng ngày càng cân đối, hài hòa và bền vững hơn, DNSE đã hoàn thành các thương vụ thu xếp vốn thành công, tiêu biểu như:

- Hoàn tất thương vụ mua bán cổ phần của Pyn Elite Fund, quỹ ngoại từ Phần Lan với tỷ lệ sở hữu tại 30/09/2025 là 10,24% cổ phần của DNSE.



- Hoàn tất thương vụ IPO của DNSE vào tháng 2/2024, huy động 900 tỷ đồng với hơn 600 nhà đầu tư trở thành cổ đông của DNSE, trở thành công ty đứng sau Thương vụ IPO duy nhất của Việt Nam trên thị trường vốn Đông Nam Á năm 2024. DNSE cũng là đơn vị đầu tiên thực hiện IPO dưới hình thức trực tuyến (online) 100%. Điều này mang đến sự minh bạch và tiện lợi cho khách hàng khi mọi thông tin, số liệu về doanh nghiệp, thông tin chào bán cổ phiếu và các bước đăng ký, nộp cọc... đều được hiển thị và thực hiện online 100%.



- Niêm yết cổ phiếu của CTCP Chứng khoán DNSE thành công trên Sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại ngày 01/07/2024 với mã cổ phiếu DSE – chính thức đưa 330 triệu cổ phiếu vào giao dịch.

- Tư vấn và triển khai thành công thương vụ bán vốn cho Quỹ Consilium (Mỹ) – là quỹ đầu tư tập trung vào các thị trường biên và thị trường mới nổi. Đến 30/09/2025, tỷ lệ sở hữu cổ phần DSE của Quỹ là 1,45%.

Về nghiệp vụ thị trường Nợ, năm 2024 đánh dấu sự phục hồi của thị trường nợ, hoạt động phát hành trái phiếu cải thiện và ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn đối với hoạt động phát hành. Cả năm toàn thị trường trái phiếu có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410,5 nghìn tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá gần 33 nghìn tỷ đồng. Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp lên tới hơn 443 nghìn tỷ đồng. Về cơ cấu nhóm ngành, nhóm ngân hàng chiếm tỷ trọng lên đến 69%, tiếp đến là nhóm bất động sản với 20%, trong khi nhiều

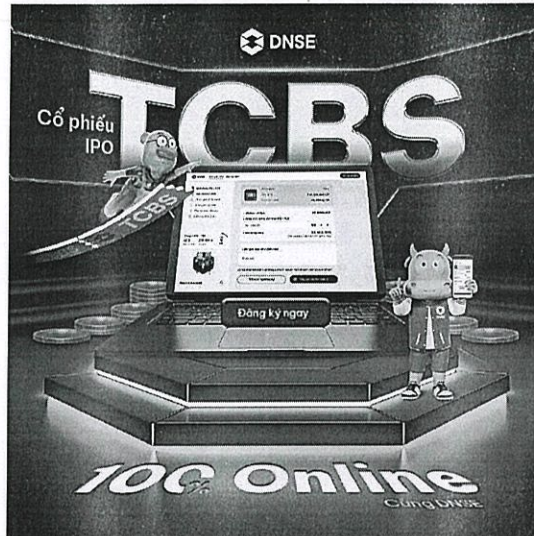
nhóm ngành suy giảm. Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE năm 2024 đã thực hiện tư vấn chiến lược và đạt được chấp thuận về việc chào bán 2 đợt Trái phiếu với giá trị lên đến 400 tỷ đồng, cụ thể:

- Tư vấn chiến lược và triển khai phát hành thành công 100 tỷ trái phiếu riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital.
- Chào bán thành công 300 tỷ trái phiếu DNSE ra công chúng.



Về nghiệp vụ mua bán sáp nhập doanh nghiệp (“M&A”), năm 2024 đã giao dịch sôi động hơn 2023 với các thương vụ M&A không chỉ ở các tập đoàn lớn quốc tế mà còn có sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước. Tổng giá trị các thương vụ M&A tại Việt Nam trong năm 2024 đạt hơn 2,5 tỷ USD, tăng 18% so với năm 2023. Trong đó, 88% giá trị giao dịch đến từ ngành bất động sản, tiêu dùng thiết yếu, công nghiệp, đặc biệt nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn, năng lượng như sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic, sản xuất linh kiện...được đầu tư mới hoặc mở rộng vốn. Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư DNSE hiện đang đẩy mạnh tư vấn hoạt động M&A cho một số doanh nghiệp trong các lĩnh vực Fintech (Công nghệ tài chính), Nông nghiệp – Hàng tiêu dùng, Giáo dục, Năng lượng mới, Dược phẩm, Giải trí...

Ngoài ra, DNSE tiếp tục khẳng định uy tín khi trở thành đại lý phân phối phụ cổ phiếu trong đợt IPO của CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”). Đáng chú ý, toàn bộ quá trình đăng ký và phân phối được DNSE triển khai 100% trực tuyến, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tham gia mà không cần thủ tục phức tạp. Đây là bước đi cho thấy về thế mạnh công nghệ cũng như định hướng số hóa mạnh mẽ của DNSE trong việc đưa các sản phẩm đầu tư đến gần hơn với khách hàng. Với kết quả phân phối ấn tượng, DNSE trở thành một trong những đơn vị phân phối cổ phiếu của TCBS nhiều nhất trên thị trường. Sự kiện này không chỉ minh chứng cho khả năng triển khai các thương vụ của DNSE, mà còn mở ra cơ hội hợp tác, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư tham gia thị trường vốn Việt Nam thông qua nền tảng trực tuyến hiện đại. Đồng thời, DNSE đang tiếp tục tham gia phân phối với tư cách đại lý phân phối phụ cổ phiếu IPO của CTCP Chứng khoán VPS và CTCP Chứng khoán VPBank, thể hiện nỗ lực không ngừng trong việc góp phần thúc đẩy sự phát triển và tính minh bạch của thị trường chứng khoán Việt Nam.



8.1.5. Áp dụng công nghệ

Thấu hiểu những rào cản tâm lý của nhà đầu tư Việt Nam khi gia nhập thị trường chứng khoán luôn e ngại sự phức tạp, khó khăn, DNSE đơn giản hóa việc đầu tư bằng chính nền tảng giao dịch của mình - Entrade X, được định hướng là nền tảng xây dựng thuận tiện và đơn giản hóa cho cho nhà đầu tư, với sự đầu tư về hệ thống, dữ liệu, tính năng độc bản, nhằm mục tiêu mang đến một nền tảng giao dịch có tốc độ vượt trội trên thị trường. Một số sản phẩm nổi bật bao gồm:

- Sản phẩm Quản trị giao dịch thông minh Margin Deal (Quản trị giao dịch ký quỹ theo từng mã chứng khoán): áp dụng với sản phẩm giao dịch chứng khoán cơ sở với phương thức quản lý gói vay theo từng mã chứng khoán. Thông qua Margin Deal, DNSE minh bạch hóa toàn bộ chi phí phát sinh trong từng giao dịch cổ phiếu, dễ dàng phân tích hiệu quả đầu tư theo từng lần giao dịch. Khách hàng được quyền lựa chọn các sản phẩm về vay ký quỹ bao gồm tỷ lệ vay, phí giao dịch, lãi suất cho từng mã chứng khoán mà không cần chuyển đổi giữa các tiểu khoản để giao dịch. DNSE cũng triển khai tính năng quản trị rủi ro, thường gọi là Call Margin, hoàn toàn tự động theo biến động của thị trường, qua đó giúp cho khách hàng quản trị rủi ro trên từng lần giao dịch hay còn gọi là Deal, thay vì trên cả danh mục như hệ thống của các công ty khác. Việc bán giải chấp, thường gọi là Force Sell được tự động cảnh báo ngay lập tức trong phiên, từ đó cũng được minh bạch hoá, giảm thiểu rủi ro cho khách hàng.
- Năm 2023, DNSE đã triển khai rộng rãi mô hình quản trị giao dịch thông minh (Margin Deal) đến toàn bộ khách hàng trên nền tảng chứng khoán - ứng dụng Entrade X.
- Sản phẩm giao dịch phái sinh Future X: DNSE chính thức bắt đầu vận hành sản phẩm phái sinh từ ngày 17/03/2023, được DNSE chú trọng đến yếu tố tốc độ, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán, các công cụ lọc tín hiệu.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội, yếu tố quan trọng làm nên thành công trong giao dịch phái sinh. Đặc biệt, với đặc điểm giao dịch an toàn, khớp lệnh trong ngày, thị trường chứng khoán Phái sinh đang ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm hơn của nhà đầu tư trong nước cũng như quốc tế.



Nắm bắt được xu hướng chuyển dịch sang đầu tư Phái sinh, DNSE đã mang công nghệ giao dịch phái sinh Future X đến khách hàng với những ưu điểm cạnh tranh:

- ✓ Tỷ lệ cọc cạnh tranh
- ✓ Tốc độ mạng hạ tầng nhanh
- ✓ Hạ tầng phần cứng xây dựng tối ưu tốc độ giao dịch
- ✓ Phần mềm giao dịch có độ trễ thấp
- ✓ Nạp rút tiền 24/7
- ✓ Giao dịch cơ sở & phái sinh trên cùng tiểu khoản
- ✓ Quản trị theo Deal
- ✓ Tính năng cài đặt chốt lời/cắt lỗ

DNSE tập trung phát triển các công cụ hỗ trợ giao dịch thông minh như lệnh AI, hệ thống Trading Ideas với các khuyến nghị đầu tư tự động, cùng các công cụ cung cấp thông tin giao dịch nhanh như bot AI Ensa và Senses. Cụ thể, cuối năm 2023 DNSE đã ra mắt sản phẩm dưới tên gọi Trợ lý ảo Ensa. Ứng dụng AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) với mô hình ngôn ngữ lớn, kết hợp công nghệ tiên tiến nhất trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên với dữ liệu và tin tức chuyên ngành tài chính - chứng khoán, Ensa có khả năng trả lời nhiều câu hỏi phức tạp của nhà đầu tư, tư vấn cho họ trong quá trình tìm kiếm ý tưởng đầu tư theo nhiều trường phái khác nhau. Không ngừng đổi mới và nâng cấp, trợ lý ảo Ensa phiên bản 2.0 là một bước đột phá trong việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo mới nhất, tích hợp toàn diện công nghệ mới nhất - Trí tuệ nhân tạo tạo sinh: Khác biệt căn bản so với phiên bản trước, Ensa 2.0 được xây dựng trên nền tảng kiến trúc đa tác tử tiên tiến. Hệ thống bao gồm nhiều “trợ lý ảo AI” chuyên biệt, cùng phối hợp tạo nên một hệ sinh thái trí tuệ đồng bộ. Trong năm 2024, Ensa được đánh giá cao từ phía chuyên môn và đông đảo khách hàng đón nhận. Ensa đã được vinh danh “Giải pháp AI đột phá lĩnh vực tài chính” tại AI Awards 2024

do Bộ Khoa học Công nghệ trao tặng và đã thu hút được hơn 30 nghìn nhà đầu tư đặt gần 390 nghìn câu hỏi.



Song song đó, DNSE chú trọng vào việc phát triển và nâng cấp các công cụ giao dịch tự động hiện đại như tích hợp TradingView – nền tảng phân tích kỹ thuật hàng đầu thế giới. Sự hợp tác này mang đến cho nhà đầu tư DNSE trải nghiệm giao dịch đột phá, cho phép đặt lệnh trực tiếp trên siêu biểu đồ và tiếp cận dữ liệu thị trường chứng khoán Việt Nam một cách nhanh chóng, chính xác. Trong năm 2024, DNSE tự hào được nền tảng TradingView vinh danh là The Best Broker khu vực Đông Nam Á với số phiếu bầu chọn vượt trội từ chính những người dùng hiện hữu trên nền tảng.



Cuối năm 2024, DNSE chính thức ra mắt Bảng giá Gen-Z với tham vọng định hình lại tiêu chuẩn bảng giá chứng khoán tại Việt Nam. Được thiết kế để mang đến trải nghiệm tối ưu không chỉ cho khách hàng DNSE mà còn cho mọi nhà đầu tư, mọi lứa tuổi. Dựa trên nghiên cứu chuyên sâu về hành vi người dùng và nhu cầu thị trường, Bảng giá Gen-Z liên tục được cập nhật với các tính năng hiện đại, giúp nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và toàn diện. Đây không chỉ là một cải tiến công nghệ mà còn là bước đi chiến lược của

DNSE trong hành trình số hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường chứng khoán.

Đáng chú ý, với sự kiện hệ thống KRX chính thức vận hành từ ngày 05/05/2025, DNSE cũng đã hoàn tất chuyển đổi thành công sang hệ thống giao dịch mới sau thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng. Đây là bước tiến lớn trong công cuộc hiện đại hóa thị trường chứng khoán Việt Nam và cũng là dấu mốc công nghệ quan trọng với DNSE.



DNSE không chỉ tiên phong số hóa sản phẩm chứng khoán mà còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản trị và vận hành, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao năng suất. Công ty đã phát triển và triển khai các hệ thống hiện đại như CRM (Hệ thống quản trị khách hàng - Customer Relationship Management), ERP (Hệ thống quản trị doanh nghiệp - Enterprise Resource Planning) trên nền tảng Odoo, kho dữ liệu - Hệ thống Datawarehouse và trí tuệ doanh nghiệp (BI-Business Intelligence) giúp tự động hóa quy trình kinh doanh, phân tích dữ liệu chuyên sâu và hỗ trợ ra quyết định chiến lược nhanh chóng. DNSE đầu tư phát triển các phần mềm nội bộ nhằm quản lý toàn diện hoạt động doanh nghiệp, từ quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo trực tuyến (E-learning), khảo sát, thanh toán, đến tự động hóa các tác vụ tài chính, kế toán và báo cáo. Các phòng ban như Chăm sóc khách hàng, Nhân sự cũng ứng dụng các nền tảng tiên tiến như Snowplow, Chatwoot, Hubspot, CRM ErpNext, giúp tối ưu hiệu suất, giảm chi phí vận hành và nâng cao trải nghiệm người dùng..

Những giải pháp công nghệ tiên tiến này không chỉ góp phần nâng cao trải nghiệm giao dịch mà còn cung cấp cho nhà đầu tư bộ công cụ toàn diện để nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược giao dịch thông minh và tối ưu hóa hiệu suất đầu tư trong mọi điều kiện thị trường. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của công ty, DNSE tiếp tục tìm kiếm nhân tài đồng hành và đã thu hút hơn 80 nhân sự chất lượng cao; trong đó đội ngũ Công nghệ chiếm hơn 40% số lượng nhân sự được tuyển mới trong năm 2024 và tiếp tục tăng trưởng trong năm 2025.

8.1.6. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư.

8.1.7. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ
(i) Cơ cấu Doanh thu theo hoạt động kinh doanh chính của Công ty

**Cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn
năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng cùng kỳ	9T/2025
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL)	157.859	47.868	-69,7%	118.433
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	135.169	48.600	-64,0%	78.884
<i>b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	306	-8	-102,6%	29.247
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	22.385	-724	-103,2%	10.301
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	195.976	245.032	25,0%	213.698
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	286.224	360.548	26,0%	399.945
1.6 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	67.645	144.839	114,1%	279.015
1.7 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	100	-	-100,0%	-
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	559	683	22,2%	482
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	4.207	5.647	34,2%	5.714
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	200	-	-100,0%	-
1.11. Thu nhập hoạt động khác	1.743	2.796	60,4%	5.801
Cộng doanh thu hoạt động	714.514	807.412	13,0%	1.023.088

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng trưởng cùng kỳ	9T/2025
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	0,896	600	66.861%	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	3.457	4.944	43,0%	5.264
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	2.982	22	-99,3%	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	6.440	5.566	-13,6%	5.264
III TỔNG DOANH THU	720.954	812.978	12,8%	1.028.352

Trong năm 2024, DNSE tiếp tục tốc độ tăng trưởng vượt bậc với tổng doanh thu hoạt động đạt 807 tỷ đồng, tăng 13,0% so với cùng kỳ. Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2024, công ty tiếp tục phát triển tệp khách hàng, với tổng số lượng khách hàng đạt 994.406 (tăng 77,1% so với cùng kỳ) và tổng NAV khách hàng đạt 38.854.100 triệu đồng (tăng 64,1% so với cùng kỳ).

Trong cơ cấu tổng doanh thu của DNSE, ba lĩnh vực chính bao gồm Lãi từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL); Lãi từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM); và Lãi từ các khoản cho vay và phải thu - luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong doanh thu của Công ty.

Đối với doanh thu từ các tài sản tài chính được ghi nhận thông qua lãi, lỗ (FVTPL): đây là lĩnh vực hoạt động đầu tư tài chính, bao gồm cổ phiếu niêm yết/chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu nhằm tạo thu nhập cho công ty. Trong năm 2024, DNSE đã ghi nhận doanh thu 47,8 tỷ đồng từ hoạt động này. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu lĩnh vực này ghi nhận tăng trưởng vượt trội khi tăng 232,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt giá trị 118 tỷ đồng.

Đối với doanh thu từ các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM), DNSE chủ yếu đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng uy tín trên thị trường. Kết thúc năm 2024, lĩnh vực này đem đến 245 tỷ đồng doanh thu cho DNSE, tăng 25% so với năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2025, DNSE ghi nhận mức tăng 25,0% so với kết quả cùng kỳ năm 2024, với doanh thu đạt gần 214 tỷ đồng.

Doanh thu từ các khoản cho vay và phải thu là lĩnh vực cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán của DNSE, đạt 360,5 tỷ đồng năm 2024, tăng 26% so với 2023. Trong năm 2024 công ty tiếp tục triển khai hiệu quả các gói cho vay ký quỹ phù hợp với điều kiện thị trường, từ đó thu hút được khách hàng sử dụng sản phẩm và gia tăng lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh. Trong vòng 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu lĩnh vực này đạt gần 400 tỷ đồng, tăng 56,7% so với cùng kỳ năm trước.

**Tổng hợp cơ cấu doanh thu hoạt động công ty giai đoạn
năm 2023 – 9 tháng đầu năm 2025**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng	Năm 2024	Tỷ trọng	Tăng trưởng cùng kỳ	9T/2025	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động:							
Môi giới – Lưu ký chứng khoán	71.853	10,0%	150.486	18,5%	109,4%	284.729	27,7%
Tự doanh	157.859	21,9%	47.868	5,9%	-69,7%	118.433	11,5%
Kinh doanh nguồn vốn	488.640	67,8%	611.146	75,2%	25,1%	618.907	60,2%
Ngân hàng Đầu tư	859	0,1%	683	0,1%	-20,5%	482	0,0%
Khác	1.743	0,2%	2.796	0,3%	60,4%	5.801	0,6%
Tổng doanh thu	720.954	100%	812.978	100%	12,8%	1.028.352	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

Phân tích cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh, trong năm 2024, doanh thu từ hoạt động môi giới đạt hơn 150 tỷ đồng, tăng trưởng 109,4% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng từ định hướng kinh doanh "freemium" miễn phí giao dịch cho khách hàng giao dịch tại DNSE, doanh thu của hoạt động môi giới có xu hướng giảm dần từ năm 2022 trước khi có phục hồi tương đối vào năm 2024, tuy nhiên định hướng hoạt động này hoàn toàn phù hợp với định hướng của Công ty khi gián tiếp thúc đẩy doanh thu của các hoạt động khác đặc biệt là hoạt động kinh doanh nguồn vốn thông qua việc tăng trưởng lớn về số lượng tài khoản mở mới của khách hàng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu hoạt động này đã đạt gần 285 tỷ và chiếm 27,7% tỷ trọng tổng doanh thu.

Năm 2024, DNSE mở mới được 433,5 nghìn tài khoản, tương đương 1,2 nghìn tài khoản mới mỗi ngày. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2025, DNSE đã có 361 nghìn tài khoản mở mới. Việc tăng trưởng số lượng tài khoản tương ứng với cung cấp được nhiều dịch vụ hơn cho khách hàng, đặc biệt dịch vụ cho vay ký quỹ, là nguyên nhân lớn nhất dẫn đến việc tăng trưởng mạnh mẽ trong doanh thu của hoạt động kinh doanh nguồn vốn lần lượt đạt 488 tỷ (2023) và 611 tỷ năm 2024, tăng 25,1% so với năm 2023. Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, lần lượt là 68%, 75% và 60% trong năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025.

Hoạt động tự doanh của Công ty cũng là hoạt động phụ thuộc vào biến động của thị trường chứng khoán. Đến năm 2023, sau khi thị trường đã đi vào ổn định và hồi phục dần, doanh thu của hoạt động tự doanh đã đạt 157,8 tỷ, tăng 743% so với cùng kỳ, chiếm 22% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu và đạt gần 47,8 tỷ với 5,9% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu tại

thời điểm kết thúc năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2025, cùng với sự bùng nổ của thị trường chứng khoán Việt Nam, doanh thu hoạt động này đạt hơn 118 tỷ đồng, chiếm khoảng 11,5% trong tỷ trọng tổng doanh thu. Điều này thể hiện sự linh hoạt, quyết đoán, hiệu quả của đội ngũ lãnh đạo trong vận hành và tối ưu hoá lợi nhuận của Công ty.

Hoạt động ngân hàng đầu tư trong năm 2023, 2024 chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của thị trường trái phiếu và biến động của thị trường chứng khoán dẫn tới việc ghi nhận doanh thu của hoạt động ngân hàng đầu tư có sụt giảm trong năm 2024. Tuy nhiên, việc xin được chấp thuận của UBCKNN và chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho Công ty, huy động hơn 900 tỷ đồng vào cuối năm 2023, đầu năm 2024 cũng như tư vấn và triển khai thành công thương vụ mua bán cổ phần với Quỹ Pyn Elite Fund - Quỹ ngoại từ Phần Lan và phát hành thành công 300 tỷ trái phiếu ra công chúng cuối năm 2024 đã tạo dấu ấn lớn, làm tiền đề cho kết quả tích cực của hoạt động này trong các năm tiếp theo.

(ii) Cơ cấu lợi nhuận theo các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Cơ cấu lợi nhuận hoạt động công ty giai đoạn 2023, 2024, 9 tháng đầu năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Tỷ trọng	Năm 2024	Tỷ trọng	Tăng trưởng cùng kỳ	9T/2025	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động:							
Môi giới – Lưu ký chứng khoán	-44.168	-19,3%	-35.219	-19,4%	-20,3%	-39.388	-15,0%
Tự doanh	157.911	69,0%	6.729	3,7%	-95,7%	147.261	55,9%
Kinh doanh nguồn vốn	255.041	111,4%	400.534	220,4%	57,0%	339.271	128,9%
Ngân hàng Đầu tư	-1.797	-0,8%	-1.888	-1,0%	5,1%	-1.151	-0,4%
Khác	-2.141	-0,9%	-4.706	-2,6%	119,8%	-147	-0,1%
Tổng lợi nhuận	364.847	159%	365.449	201%	0,2%	445.845	169,4%
Chi phí quản lý	94.313	41,2%	151.910	83,6%	61,1%	118.293	44,9%

LN hoạt động khác	15.102	6,6%	13.962	7,7%	-7,5%	1.005	0.4%
LNTT	285.636	124,7%	277.501	152,7%	-2,8%	328.558	124,8%
LNST	228.984	100%	181.771	100%	-20,6%	263.257	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

Tổng lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty đạt 365,5 tỷ đồng trong năm 2024, đi ngang so với năm 2023. Trong năm 2024, mảng tự doanh chỉ đóng góp 3,7% tổng lợi nhuận, tương đương 6,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong vòng 9 tháng đầu năm năm 2025, mảng này đã có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt giá trị 147,3 tỷ đồng, chiếm 55,9% tổng lợi nhuận giai đoạn này. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh nguồn vốn ghi nhận doanh thu đạt 619 tỷ đồng và mang lại 339 tỷ đồng lợi nhuận tính từ đầu năm tới thời điểm kết thúc 30/09/2025.

Mặc dù lợi nhuận từ hoạt động môi giới hiện vẫn ghi nhận âm, nhưng điều này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển nền tảng giao dịch “không phí” của công ty, áp dụng mô hình freemium và không sử dụng đội ngũ môi giới truyền thống. Mô hình đã chứng minh được hiệu quả trong việc tăng trưởng thị phần, cùng với sự tăng trưởng nhanh chóng trong các mảng khác như tự doanh và kinh doanh nguồn vốn đã giúp thúc đẩy hiệu suất tài chính tổng thể của DNSE. Việc quản lý chi phí đã đặt ra thách thức nhất quán, nhưng lợi nhuận cuối cùng vẫn tăng trưởng ấn tượng.

Như vậy, với chất lượng trong các hoạt động kinh doanh và việc tiếp tục tối ưu hóa chi phí qua sử dụng công nghệ, DNSE thực sự có tiềm năng để phát triển và thành công trong thời gian tới.

8.2. Tài sản thuộc sở hữu Tổ chức đăng ký niêm yết

8.2.1. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	19.519	-7.240	12.279
2	Tài sản cố định vô hình	74.754	-22.198	52.556
3	Tài sản cố định thuê tài chính	20.992	-1.107	19.885
	Tổng cộng	115.265	-30.545	84.720

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của DNSE)

8.2.2. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2024

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	23.334	-11.505	11.829
2	Tài sản cố định vô hình	77.273	-37.606	39.667
3	Tài sản cố định thuê tài chính	51.823	-7.109	44.714
Tổng cộng		152.430	-56.220	96.210

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của DNSE)

8.2.3. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định hữu hình	24.940	-15.308	9.632
2	Tài sản cố định vô hình	78.534	-49.755	28.789
3	Tài sản cố định thuê tài chính	89.993	-16.816	73.117
Tổng cộng		193.417	-81.879	111.538

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

8.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay, DNSE chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty hiện có trụ sở chính và chi nhánh tại 2 tỉnh thành Việt Nam như sau:

a) Miền Bắc

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0247.1089.234

b) Miền Nam

Chi nhánh

Địa chỉ: C-00.01, C-00.02, C-00.03, Lô C1, Khu nhà thấp tầng Khu III (Khu chung cư Sarina), số 62 đường Hoàng Thế Thiện, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0287.105.9988

8.4. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Không có.

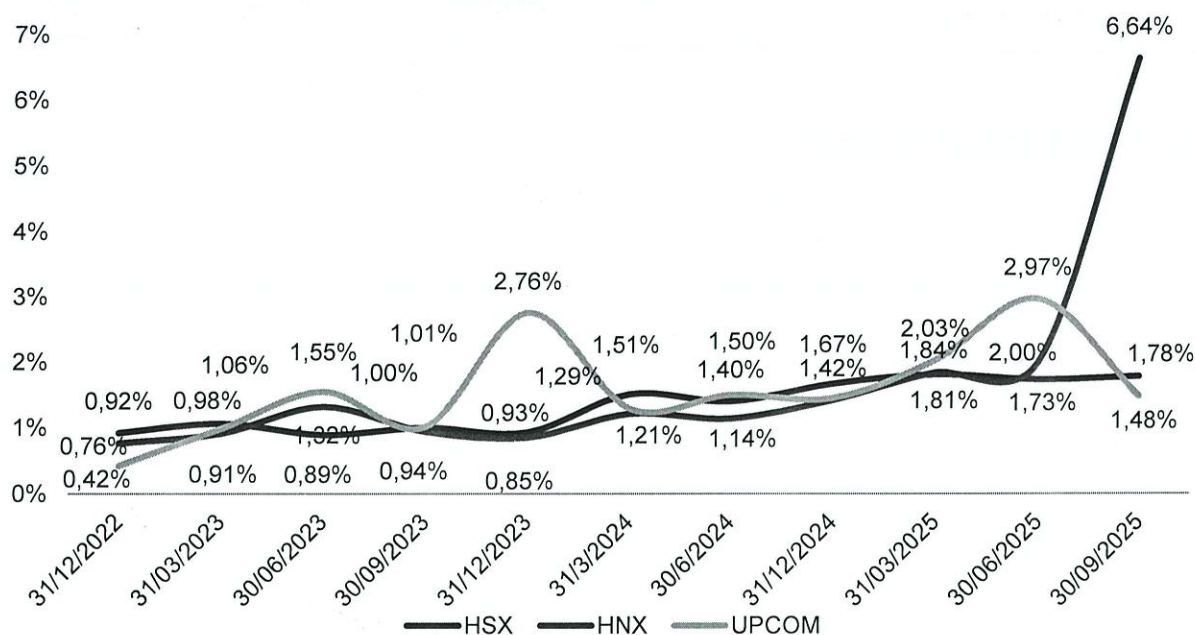
8.5. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành

8.5.1. Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

DNSE kiên định theo đuổi chiến lược lấy công nghệ làm chìa khóa cạnh tranh, đặt nền móng cho sự bứt phá mạnh mẽ trong những năm qua. Sau gần 5 năm tập trung phát triển mô hình công ty chứng khoán công nghệ, DNSE đã xây dựng một hệ sinh thái đầu tư toàn diện, ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để tối ưu trải nghiệm người dùng.

Từ thời điểm thay đổi định hướng sử dụng công nghệ trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, thị phần môi giới của DNSE tại các Sàn giao dịch chứng khoán như TP Hồ Chí Minh ("HSX"), Hà Nội ("HNX") và thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") liên tục được cải thiện. Vào quý II/2022, DNSE đã vươn lên vị trí thứ 6 trong top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Với thị phần đạt 3,79%, DNSE xếp ngay sau những cái tên quen thuộc trên thị trường. Tiêu biểu vào tháng 6/2022, thị phần của DNSE tại HNX đã lên đến 8,79%, thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc. Đây là kết quả của những nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ khách hàng và mở rộng hoạt động môi giới của DNSE. Năm 2024, tổng thị phần môi giới chứng khoán cơ sở của DNSE đạt 1,39%. Tại quý III/2025, giá trị thị phần tại HSX, HNX và UPCOM lần lượt là 1,78%, 6,64% và 1,48%. Từ đó, nâng tổng thị phần môi giới chứng khoán cơ sở 9 tháng đầu năm 2025 của DNSE lên 1,93%.

Thị phần môi giới DNSE



(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Về sản phẩm phái sinh, Chứng khoán DNSE vươn lên vị trí thứ hai trong thị phần môi giới chứng khoán phái sinh Quý IV/2024 theo số liệu do HNX công bố và tiếp tục duy trì đến thời điểm hiện tại. Tính đến 30/09/2025, đã có hơn 2,8 triệu hợp đồng chứng khoán phái sinh đã mở. DNSE đạt được thành tích này sau gần 2 năm ra mắt sản phẩm giao dịch chứng khoán phái sinh Future X trên ứng dụng Entrade X by DNSE.

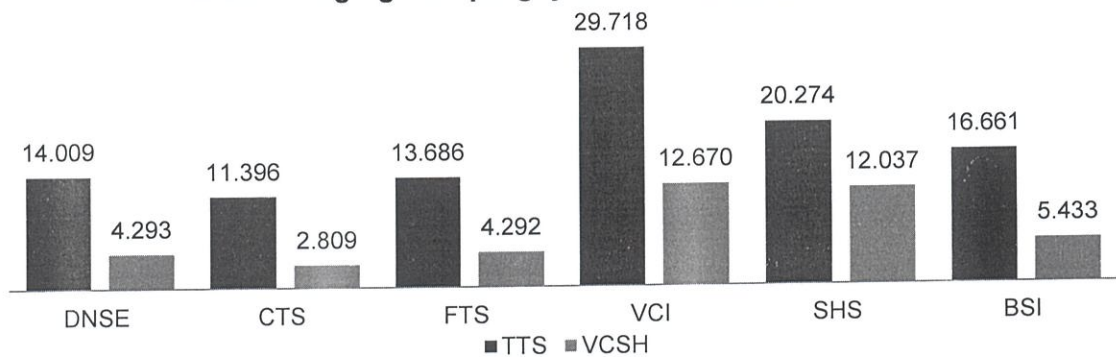
Kết quả này có được nhờ chiến lược sản phẩm xuyên suốt và nỗ lực tối đa của toàn bộ đội ngũ DNSE dưới tầm nhìn chung “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt” bằng công nghệ. Năm qua, DNSE đã tiếp tục phát triển những tính năng lần đầu có mặt, hỗ trợ khách hàng quản lý tài sản, quản trị rủi ro tự động, đầu tư dễ dàng, hiệu quả hơn. Việc kết nối API (trung gian kết nối dữ liệu) với các đối tác nhằm triển khai giao dịch “một chạm” là hai trong số những cải tiến công nghệ bắt kịp xu hướng thế giới mà DNSE là đơn vị tiên phong triển khai, mang lại lợi thế cạnh tranh trong năm qua cũng như dài hạn.

Một điều đáng tự hào, nỗ lực tiên phong ứng dụng công nghệ trong tài chính chứng khoán đã mang về cho DNSE nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có cú đúp giải thưởng “Nền tảng chứng khoán của năm” và “Sản phẩm đầu tư đột phá của năm” từ giải thưởng quốc tế danh giá Asian Banking & Finance năm 2024. Đây là năm thứ hai liên tiếp DNSE được vinh danh 2 hạng mục tại giải thưởng uy tín này.

DNSE không ngừng phát triển về tiềm lực và nguồn vốn, mở ra cơ hội tiếp cận những nguồn vốn ngoại chất lượng, đồng thời cũng là động lực vững chắc cho chiến lược phát triển của DNSE dưới định vị một nền tảng số hóa đầu tư. Cuối tháng 12/2023, DNSE chính thức hợp tác và nhận khoản đầu tư quỹ PYN Elite Fund, quỹ ngoại uy tín đến từ Phần Lan. Tháng 1 năm 2024, DNSE đã thực hiện chào bán thành công 30 triệu cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), huy động được hơn 900 tỷ đồng.

Tính đến ngày 30/09/2025, tổng tài sản của DNSE đạt hơn 14,009 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hơn 4,293 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng tốt về cả tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Quy mô của DNSE còn nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành nhưng với tốc độ tăng trưởng ấn tượng và khả năng ứng dụng công nghệ vượt trội. Năm 2024, bất chấp những biến động của thị trường, DNSE vẫn duy trì đà tăng trưởng tương đối tích cực. Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 181 tỷ đồng, tăng hơn 81 lần so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 cũng ghi nhận 263 tỷ đồng. DNSE kỳ vọng sẽ đạt được vị thế cao hơn trong tương lai.

Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu của một số công ty chứng khoán cùng ngành tại ngày 30/09/2025 (tỷ đồng)



(Nguồn: BCTC Quý III năm 2025 của các Công ty)

62
CỔ
CỬ
TƯ
I
47

Theo số liệu thống kê của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), số lượng tài khoản chứng khoán mở mới đến hết 2024 chỉ mới tương đương 9% quy mô dân số cả nước. Như vậy, dư địa thị trường còn rất rộng mở. Chúng tôi tin rằng với nguồn vốn vững chắc, chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ tiên phong và mô hình tiếp cận khách hàng tiên tiến, đa kênh sẽ là những lợi thế cạnh tranh đưa DNSE dẫn đầu và khai phá tương lai của thị trường chứng khoán số.

So sánh một số chỉ tiêu tài chính 9 tháng đầu năm 2025 với một số Công ty cùng ngành

Chỉ tiêu	DNSE	CTS	FTS	VCI	SHS	BSI
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,20	1,32	1,44	1,77	2,49	1,45
Hệ số Nợ phải trả/VCSH	2,26	3,06	2,19	1,35	0,68	2,07
Hệ số Nợ phải trả/TTS	0,69	0,75	0,69	0,57	0,41	0,67
Vòng quay TTS BQ	0,08	0,17	0,07	0,12	0,12	0,11
Hệ số LNST/DTT (%)	25,7%	32,6%	32,2%	26,0%	54,2%	26,0%
Hệ số LNST/VCS H BQ (ROE) (%)	6,3%	21,8%	6,4%	7,0%	9,7%	7,6%
Hệ số LNST/Tài sản BQ (ROA) (%)	2,1%	5,5%	2,3%	3,2%	6,5%	3,0%
EPS (Đồng/cp)	881	3.376	1.560	1.947	1.592	1.802

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý III năm 2025 của các Công ty)

Công ty luôn duy trì các chỉ tiêu tài chính ở ngưỡng an toàn, cân đối cấu trúc nguồn vốn. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh, ứng dụng sản phẩm công nghệ tiên phong để đảm bảo ổn định các tỷ lệ tài chính để có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như gốc và lãi trái phiếu dự kiến phát hành.

8.5.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2024 đã khép lại với nhiều biến động và thách thức đối với nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, nhờ nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, cùng với sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam đã duy trì được sự ổn định, tăng trưởng và ghi nhận nhiều kết quả đáng chú ý. Đồng thời, việc nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy các nhà đầu tư trong nước quay trở lại thị trường, theo đó, tính đến ngày 31/12/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 1,3% so với cuối tháng trước và tăng 12,1% so với cuối năm trước. Mức vốn hóa thị trường ước đạt 7.158,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,6% so với cuối năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2025, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 29,2 tỷ đồng/phiên, tăng 40% so với bình quân năm 2024; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 14,6 tỷ đồng/phiên, tăng 18,6%; trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân đạt 223.800 hợp đồng/phiên, giảm 6%; sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đạt 56,7 triệu chứng quyền/phiên, giảm 14,3% và giá trị giao dịch bình quân đạt 77,7 tỷ đồng/phiên, tăng 84,9%.

Nhìn một cách tổng thể, thị trường chứng khoán trong nước năm 2025 được dự báo sẽ có gam màu tươi sáng hơn, nhờ những kỳ vọng bứt phá từ các yếu tố mang tính nội lực của Việt Nam. Một trong những dấu mốc đáng chú ý là việc triển khai thành công hệ thống giao dịch mới KRX – một bước tiến quan trọng giúp tăng cường tính minh bạch, hiệu quả và khả năng vận hành của thị trường. Sự kiện hệ thống KRX đi vào hoạt động từ tháng 5 năm 2025 không chỉ là thành tựu công nghệ mà còn là bước tiến chiến lược có ý nghĩa quan trọng, thể hiện nỗ lực cải cách toàn diện của cơ quan quản lý và các thành viên thị trường trong việc đưa thị trường chứng khoán Việt Nam tiến gần hơn tới chuẩn mực quốc tế. Qua đó, KRX được xem như một “cú huých” về mặt hạ tầng, góp phần hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu trong lộ trình nâng hạng thị trường. Một cột mốc đáng chú ý khác, ngày 8/10/2025, tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Trong quá trình tiến hành nâng hạng, TTCK Việt Nam đã và đang đối mặt với nhiều thách thức. Đánh giá về sự kiện quan trọng này, UBCKNN nhấn mạnh rằng mục tiêu nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi không chỉ nhằm thu hút nhà đầu tư nước ngoài mà còn góp phần nâng cao vị thế của TTCK và tài chính Việt Nam trên trường quốc tế.

Về mặt dòng tiền, lãi suất thấp kỷ lục sẽ là động lực tăng trưởng chính, đặc biệt đối với nhà đầu tư cá nhân. Tiền gửi tại ngân hàng vẫn đang tiếp tục tăng do các kênh đầu tư khác khá hạn chế (giá vàng đã tăng đáng kể, trong khi ngành Bất động sản và Trái phiếu Doanh nghiệp cần nhiều thời gian để hồi phục). Dòng vốn này có thể quay lại thị trường chứng khoán trong các giai đoạn của năm 2025. Do nhà đầu tư cá nhân chiếm tới 92,2% khối lượng giao dịch trung bình ngày toàn thị trường năm 2024, VN-Index được dự đoán sẽ có một số bước nhảy vọt trong năm 2025 nhờ dòng vốn này.

Vì vậy, với dòng vốn của Nhà đầu tư cá nhân lẫn nước ngoài đều đang thuận lợi, năm 2025 được dự kiến là năm thị trường chứng khoán có sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ so với những năm trước đây.

8.5.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở nên phổ biến trên toàn thế giới, và để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2030 đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả, có cơ cấu hợp lý, cân đối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu với thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh.

Theo đó, đến năm 2025, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP; dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP; trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP. Đến năm 2030, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 120% GDP, dư nợ trái phiếu đạt tối thiểu 58% GDP; trong đó, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP.

Ngoài ra các yếu tố về chính sách Nhà Nước, định hướng của ngành môi giới chứng khoán toàn cầu cũng như trong nước 3 năm trở lại đây đã có những chuyển biến rõ rệt khi các công ty chứng khoán đặt các nhà đầu tư cá nhân lên làm trọng tâm.

Mặc dù có gần 100 CTCK đang hoạt động tại Việt Nam, nhưng chỉ 10 công ty CTCK chiếm gần 70% thị phần sàn HSX (Sàn HSX chiếm khoảng 80-85% giá trị giao dịch của cả 03 sàn chứng khoán Việt Nam), điều này chứng tỏ thị phần ngành khá tập trung vào vài công ty. Trong năm 2024, VPS; SSI; TCBS tiếp tục nằm trong top 03 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên sàn HoSE, đạt lần lượt 16,45%; 9,19% và 7,07%, hơn nữa VCI (top 04) cũng tăng trưởng thị phần đạt 7,03% trong năm 2024. VPS và TCBS tập trung chính chiến lược vào phát triển các khách hàng NĐT cá nhân, còn SSI cân bằng hơn giữa các NĐT cá nhân và tổ chức.

Để thu hút các NĐT cá nhân, các CTCK đã thực thi các chiến lược chính như sau:

- **Phí giao dịch thấp & tỷ lệ hoa hồng cao cho môi giới:** Các CTCK áp dụng phí rất thấp (thậm chí là miễn phí trong vài tháng đầu tiên sau khi mở tài khoản). Hơn nữa, hoa hồng được trả cao để thu hút môi giới, tranh giành thị phần và chấp nhận giảm doanh thu phí.
- **Đầu tư vào ứng dụng & nền tảng kỹ thuật số:** Trong bối cảnh số lượng NĐT tăng vọt, đầu tư vào nền tảng giao dịch thân thiện và mượt mà với người dùng cho phép thực hiện nhanh chóng và có khả năng cung cấp nhiều sản phẩm.
- **Tăng trưởng khả năng cho vay ký quỹ:** Các CTCK tập trung huy động vốn hoặc tiếp cận các nguồn vốn rẻ sẽ có lợi thế trong hoạt động cho vay ký quỹ.
- **Phát triển nhận diện qua việc sử dụng các kênh truyền thông xã hội (Social Media):** Với sự thâm nhập ngày càng tăng của điện thoại thông minh, phương tiện truyền thông xã hội, phát trực tuyến, v.v.). các nhà môi giới đã và đang xây dựng 'cộng đồng đầu tư' trên mạng xã hội, các kênh phát trực tiếp, v.v. để thu hút sự chú ý của khách hàng và gián tiếp giành thị phần

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, DNSE đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu và nhu cầu dự kiến của thị trường Việt Nam.

- **Phù hợp về định hướng phát triển**

DNSE là công ty chứng khoán với định vị sử dụng công nghệ & giải pháp AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) để phục vụ khách hàng. Mục tiêu tiếp theo của DNSE là tiến thêm một bước trong việc chia sẻ cảm xúc cùng nhà đầu tư, cá nhân hóa trải nghiệm thông qua việc ứng dụng Tâm lý học và AI (Artificial Intelligence – Trí tuệ nhân tạo) vào việc phát triển sản phẩm, tiếp tục nâng cao đơn giản hóa chu trình mở tài khoản và trải nghiệm giao dịch cho nhà đầu tư, đặc biệt nhà đầu tư thế hệ “F0” (thế hệ nhà đầu tư mới).

Hơn nữa, nhận thức về nhu cầu giao dịch của khách hàng, DNSE đã triển khai mô hình kinh doanh “freemium” (được ghép từ hai từ “free” (miễn phí) và “premium” (cao cấp)), trong đó khách hàng có thể thực hiện giao dịch hoàn toàn miễn phí khi sử dụng nền tảng Entrade X (khi Khách hàng giao dịch không vay ký quỹ).

Mục tiêu đầy thách thức này sẽ đưa Entrade X trở thành nền tảng hiểu rõ nhà đầu tư nhất, trở thành sự lựa chọn ưa thích cho khách hàng mới, cũng như khách hàng giao dịch lâu năm.

Trong tương lai, DNSE sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh trong công nghệ, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác nhằm mục tiêu tăng trưởng khách hàng, cũng như mang tới những trải nghiệm tích hợp “một chạm” đa nền tảng, cơ hội tiếp cận chứng khoán thuận tiện hơn cho nhà đầu tư.

- **Phù hợp về quy mô hoạt động**

Nhận thức được yêu cầu cạnh tranh ngày càng gay gắt và xu hướng nâng cao chất lượng các công ty chứng khoán trong tương lai. DNSE đã chuẩn bị nguồn lực tài chính với việc liên tục bổ sung vốn chủ sở hữu trong các năm qua. Năm 2024, DNSE đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), huy động được 900 tỷ đồng và từ đó tăng vốn điều lệ công ty lên 3.300 tỷ đồng, nằm trong Top các công ty có vốn điều lệ cao trong thị trường Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm 2025, công ty tiếp tục huy động thành công 300 tỷ từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng, từ đó nâng tổng nguồn vốn tại thời điểm 30/09/2025 lên tới hơn 14.009 tỷ đồng. Nhờ vậy, công ty đã có một lượng dự trữ vốn tốt để phục vụ các khách hàng tiềm năng, chiêu mộ đội ngũ nhân sự có chất lượng và tiếp tục cải tiến các dịch vụ cung cấp nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- **Phù hợp về tổ chức nhân sự**

Đối với các công ty chứng khoán, yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng và quyết định đến sự thành công của công ty, chính vì vậy, DNSE tiến hành tuyển dụng và chọn lọc nhân sự có trình độ cao, được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Tổ chức cơ cấu nhân sự cũng được xây dựng hợp lý, đảm bảo sự ổn định và có thể luân chuyển cán bộ kịp thời. Bên cạnh đó, DNSE thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo để cung cấp, liên tục trau dồi và nâng cao tri thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ lao động – là một nhân tố trong chuỗi giá trị mà DNSE tạo ra mang lại lợi ích cho khách hàng.

- **Phù hợp về công nghệ**

Là doanh nghiệp lấy công nghệ làm cốt lõi nhằm phục vụ khách hàng, DNSE liên tục đầu tư vào công nghệ và nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh và vận hành thông suốt. Công ty cũng liên tục nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm, giải pháp công nghệ mới nhằm phục vụ cho hoạt động giao dịch của khách hàng và hoạt động quản lý của các phòng ban trong Công ty.

8.6. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- **Nhãn hiệu:**



- **Ý nghĩa:**

Từ năm 2022, DNSE chính thức xuất hiện với một diện mạo hoàn toàn mới, lột xác trở thành “Người tạo sóng - The Wavemakers” với những bước đi thần tốc để hoàn thành sứ mệnh: Đơn giản hoá đầu tư cho người Việt.

Mang trong mình sức trẻ của một kỉ nguyên mới quyết đoán, logo DNSE được thiết kế dựa trên ý tưởng kết hợp những khối lục giác - biểu tượng cho sự phát triển bền vững, hai hình tam giác hướng vào nhau thể hiện sự hội tụ và hai mũi tên lên xuống - hình ảnh đặc trưng của dòng chảy giao dịch. Tất cả tạo nên một DNSE mềm mại, linh hoạt, vững chắc và mạnh mẽ.

DNSE khát vọng mang tới những làn sóng mới, ứng dụng công nghệ số hiện đại nhất vào sản phẩm chứng khoán; để mỗi quyết định đầu tư của khách hàng đều trở nên dễ dàng hơn, thực thời hơn, hiệu quả hơn.

Về việc đăng ký nhãn hiệu với cơ quan quản lý, ngày 16/09/2022, Công ty đã nộp Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu của DNSE tới Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ. Đến ngày 24/10/2022, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 93380/QĐ-SHTT về việc chấp nhận đơn đăng ký hợp lệ của DNSE. Sau quá trình thẩm định nội dung đăng ký nhãn hiệu của DNSE, ngày 29/09/2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Công văn số 69834/SHTT-NH công nhận Đơn đăng ký của DNSE đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Ngày 16/05/2024, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 491640 theo Quyết định số 57712/QĐ-SHTT của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và công nghệ.

8.7. Chiến lược kinh doanh

Làn sóng công nghệ trong lĩnh vực tài chính công nghệ (fintech) vẫn đang lan tỏa mạnh mẽ, là xu hướng tất yếu của thời đại 4.0. Sự vận động không ngừng của fintech đã và đang mang tới những sự đổi mới, sáng tạo làm thay đổi bộ mặt của hệ thống tài chính – chứng khoán truyền thống với việc số hóa mọi giao dịch, thay đổi hoàn toàn thói quen của nhà đầu tư trên thị trường.

Trong những năm qua, việc kiên định theo đuổi hướng đi dựa trên mô hình fintech, lấy công nghệ làm cốt lõi đã giúp DNSE khẳng định vị thế là công ty chứng khoán tiên phong về công nghệ - yếu tố cốt lõi đã thu hút các nhà đầu tư từ những ngày đầu thành lập. Công ty đặt mục tiêu hàng đầu là đảm bảo hệ thống giao dịch ổn định, liên tục với tốc độ xử lý nhanh nhất thị trường. Trong vòng 4 năm, DNSE đã đạt được kết quả tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và số lượng tài khoản mở mới tăng ấn tượng.

Năm 2024, DNSE đã triển khai thành công hệ thống IBM LinuxONE, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc nâng cấp hạ tầng công nghệ. Việc đầu tư vào hệ thống này đã mang lại những cải thiện đáng kể về hiệu suất xử lý giao dịch. Cụ thể, 99% lệnh giao dịch được xử lý nhanh hơn từ 25% đến 100% so với trước đây, giúp tối ưu hóa trải nghiệm giao dịch của khách hàng và tăng cường khả năng đáp ứng trong những thời điểm thị trường có

thanh khoản cao. Đặc biệt, tốc độ xử lý dữ liệu cuối ngày cũng được cải thiện 30%, giúp rút ngắn thời gian hoàn tất các quy trình nghiệp vụ sau giờ giao dịch, từ đó nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể của công ty. Sự đầu tư này thể hiện cam kết của DNSE trong việc liên tục cải tiến nền tảng công nghệ, đảm bảo cung cấp dịch vụ giao dịch ổn định và hiệu quả cho khách hàng.

Đồng thời, kiên trì với sứ mệnh “**Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt**” và tầm nhìn “**Kết nối nguồn vốn thông qua công nghệ**”, việc đi sâu nghiên cứu, cải tiến toàn diện các tính năng, sản phẩm ứng dụng công nghệ sẽ tiếp tục được DNSE đặt làm trọng tâm phát triển. Trong năm 2025, DNSE sẽ tiếp tục phát triển hệ sinh thái đầu tư đa dạng, từ chứng khoán cơ sở đến phái sinh. DNSE tập trung đơn giản hóa trải nghiệm khách hàng và phát triển công nghệ hiện đại như lệnh AI, Trading Ideas, bot AI ENSA và SENSES, cùng tích hợp Trading View để nâng cao hiệu quả giao dịch.

Để hiện thực hóa chiến lược này, DNSE đã không ngừng đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Năm 2024, hơn 40% số lượng nhân sự tuyển mới thuộc khối Công nghệ, thể hiện quyết tâm xây dựng đội ngũ kỹ sư và chuyên gia công nghệ vững mạnh, phục vụ không chỉ các dự án hiện tại mà còn nghiên cứu, phát triển các sản phẩm tài chính đột phá, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo và phát triển năng lực đội ngũ khi đã tổ chức 13 khóa đào tạo chuyên môn, 4 khóa kỹ năng mềm, 2 khóa dành cho lãnh đạo cùng các buổi chia sẻ nội bộ hàng tháng để lan tỏa tri thức. DNSE cũng khuyến khích nhân viên học tập suốt đời bằng cách hỗ trợ chi phí học và thi các chứng chỉ chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

Về nguồn vốn, DNSE luôn chú trọng củng cố nền tảng tài chính vững chắc nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn và đảm bảo khả năng triển khai các kế hoạch chiến lược. DNSE duy trì đa dạng hóa các kênh huy động vốn, từ việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu cho đến hợp tác tín dụng với các định chế tài chính trong và ngoài nước. DNSE cũng chủ động thiết lập quan hệ hợp tác sâu rộng với nhiều ngân hàng và tổ chức tín dụng uy tín, qua đó mở rộng hạn mức tín dụng và đảm bảo nguồn vốn linh hoạt, ổn định cho các hoạt động kinh doanh cốt lõi như giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán, tự doanh chứng khoán cũng như đầu tư hạ tầng công nghệ. Với định hướng này, DNSE không chỉ nâng cao khả năng cạnh tranh mà còn tạo dư địa tài chính an toàn để nắm bắt các cơ hội thị trường trong tương lai.

Bên cạnh đó, DNSE sẽ tập trung vào việc phát triển kênh bán đa dạng trên các nền tảng nhằm mở rộng thị phần và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển đa kênh, trong đó tập trung mở rộng việc tối ưu hóa nội dung số trên các nền tảng mạng xã hội, giúp tiếp cận và gắn bó với khách hàng trên các nền tảng: Facebook, Website DNSE, Instagram, TikTok, website và ứng dụng Mạng xã hội Bò và Gấu.

DNSE cũng không ngừng mở rộng hợp tác chiến lược với các đối tác công nghệ tài chính như Ví điện tử Zalopay, các công ty Fintech và ngân hàng nhằm đa dạng hóa tiện ích giao dịch chứng khoán cho khách hàng, tạo ra một hệ sinh thái giao dịch toàn diện và thuận tiện. Những nỗ lực này thể hiện cam kết của DNSE trong việc không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng tới mục tiêu trở thành nền tảng giao dịch chứng khoán hàng đầu trên thị trường.

Với định hướng này, DNSE quyết tâm bước thêm những bước tiến nâng tầm công nghệ, cung cấp nhiều sản phẩm tân tiến phục vụ nhu cầu của khách hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.8. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

DNSE luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh có điều kiện nào. Bên cạnh đó, DNSE luôn duy trì và tuân thủ các điều kiện cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của công ty chứng khoán theo quy định tại Điều 74 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Đáp ứng điều kiện về vốn bao gồm: việc góp vốn điều lệ vào công ty chứng khoán bằng Đồng Việt Nam; đáp ứng vốn điều lệ tối thiểu cho từng nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của Chính phủ.
- Đáp ứng điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn bao gồm:
 - a) Cổ đông, thành viên góp vốn là cá nhân không thuộc các trường hợp không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức có tư cách pháp nhân và đang hoạt động hợp pháp;
 - c) Cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác;
 - d) Cổ đông, thành viên góp vốn là nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 77 của Luật này.
- Điều kiện về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn bao gồm:
 - a) Có tối thiểu 02 cổ đông sáng lập, thành viên góp vốn là tổ chức;
 - b) Tổng tỷ lệ vốn góp của các tổ chức tối thiểu là 65% vốn điều lệ.
- Điều kiện về cơ sở vật chất bao gồm:
 - a) Có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán;
 - b) Có đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang bị, thiết bị văn phòng, hệ thống công nghệ phù hợp với quy trình nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.
- Điều kiện về nhân sự bao gồm:

Có Tổng giám đốc, tối thiểu 03 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp cho mỗi nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đề nghị cấp phép và tối thiểu 01 nhân viên kiểm soát tuân thủ. Tổng giám đốc đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

 - a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
 - b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
 - c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
 - d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Điều lệ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 80 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- 9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết trở lên**
- 9.1. Cổ đông lớn là cá nhân**
Không có.
- 9.2. Cổ đông lớn là tổ chức**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH ENCAPITAL

- Tên cổ đông : Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Năm thành lập : 2018
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0108400691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2018 và cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 25/08/2025 và Giấy chứng nhận số 71/DNKHCN ngày 09/02/2021 cấp bởi Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 46 phố Ngô Quyền, Phường Cửa nam, Thành phố Hà Nội Việt Nam
- Vốn điều lệ : 1.923.770.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức đăng ký niêm yết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 168.300.000 cổ phiếu, tương đương với 49,1% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 168.300.000 cổ phiếu, tương đương với 49,1% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết và nắm giữ 2.618.970 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết và nắm giữ 2.618.970 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết : Cổ đông lớn
- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Trả trước cho nhà cung cấp	-	-	-
2	Vốn cổ phần của bên liên quan tại Công ty	1.683.000	1.683.000	1.683.000
3	Số dư phải trả	-	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Cổ tức đã trả	39.000	168.300	-
2	Chi phí lãi tiền gửi và thỏa thuận quản lý tối ưu tài sản	1.444	25	-66
3	Tăng tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	3.407.908	1.252.838	2.405.637

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
4	Giảm tiền gửi vào tài khoản tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	3.407.861	1.252.450	2.393.756
5	Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại công ty	56	443	12.324
6	Thu nhập khác	2.732	-	-
7	Chi phí quản trị hệ thống	-9.000	-	-
8	Chi phí mua phần mềm	-22.766	-	-
9	Chi phí dịch vụ	-	-576	-1.567
10	Số dư phải thu/(phải trả)	-	-192	-26

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital và người có liên quan không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ENCAPITAL HOLDINGS

- Tên cổ đông : Công ty Cổ phần Encapital Holdings
- Năm thành lập : 2020
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0109201071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2020, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 04/09/2025
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 46 phố Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ : 613.513.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Encapital Holdings
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức đăng ký niêm yết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Encapital Holdings kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 33.000.000 cổ phiếu, tương đương với 9,6% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 33.000.000 cổ phiếu, tương đương với 9,6% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết và nắm giữ 2.618.970 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết : Ông Nguyễn Hoàng Giang – Tổng giám đốc, đại diện phần vốn góp 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết và nắm giữ 2.618.970 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết : Cổ đông lớn
- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của bên liên quan tại Công ty	34	7.335	393.268
2	Vốn cổ phần của bên liên quan tại Công ty	330.000	330.000	330.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Cổ tức đã trả	16.957	33.000	-

- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ chức đăng ký niêm yết : Ông Eino Oskari Laitinen – Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của cổ đông lớn : 35.072.300 cổ phiếu, tương đương với 10,2% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông lớn : 35.072.300 cổ phiếu, tương đương với 10,2% tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ của những người có liên quan của cổ đông lớn : Không có
- Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn và Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết : Cổ đông lớn
- Số dư tại thời điểm cuối kỳ đối với các giao dịch với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Vốn cổ phần của bên liên quan tại công ty	-	364.926	350.723

- Giá trị các giao dịch trong kỳ với Tổ chức đăng ký niêm yết

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
1	Cổ tức đã trả	-	-	18.000	-

2	Doanh thu giao dịch và dịch vụ chứng khoán khác	-	-	40	256
---	---	---	---	----	-----

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Pyn Elite Fund (NON-UCITS) và người có liên quan không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác.

10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bà Phạm Thị Thanh Hoa	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập

• Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: Nguyễn Hoàng Giang
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 12/06/1986
 Số CC: 030086000194
 Ngày cấp: 15/05/2025 Nơi cấp: Bộ Công an
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Hải Dương
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
05/2008 – 09/2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên phòng giải pháp nghiệp vụ
10/2009 – 06/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng giải pháp nghiệp vụ và quản trị rủi ro
07/2010 – 09/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Giám đốc Khối phát triển sản phẩm và giải pháp nghiệp vụ
10/2010 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Tổng giám đốc
04/2012 – 06/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Thành viên HĐQT
11/2019 – 10/2022	Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay	Thành viên HĐQT
10/2018 – 11/2022	Công ty Cổ phần Tư vấn Tài chính Eagle Partner	Tổng giám đốc
05/2020 – 12/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn (SVC)	Thành viên HĐQT
06/2022 – 07/2023	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Trưởng phòng Tư vấn Đầu tư
08/2018 – hiện nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2019 – hiện nay	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)	Thành viên HĐQT
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2022 – hiện nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1	Phó chủ tịch HĐQT
07/2020 – hiện nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán DNSE	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại
Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (PGS)
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Encapital Holdings
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)
- Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah 1

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 203.918.970 cổ phiếu, chiếm 59,5% vốn điều lệ, trong đó:

- Cá nhân sở hữu: 2.618.970 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn góp:
 - 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ (Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital)
 - 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ (Công ty Cổ phần Encapital Holdings)
- Sở hữu của những người có liên quan: Như nêu tại mục Đại diện phần vốn góp.

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY:

- Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ
- Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời

điểm hiện tại: lương cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	2.790.000.000	-	-	-
2024	1.350.000.000	231.000.000	2.373.000.000	-
9T/2025	-	209.000.000	1.766.181.818	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có.

• Ông Lê Anh Tuấn – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ tên: Lê Anh Tuấn
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 08/04/1982
 Số CC: 001082016878
 Ngày cấp: 20/01/2025 Nơi cấp: Bộ Công an
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2006 - 2009	Công ty TNHH KPMG	Kế toán viên cao cấp
2009 - 2011	Công ty CP Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp
2011 - 2017	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Phó GD Khối KHCCN

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2017 - 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	GD Chi nhánh HCM
Từ 06/2020 – nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Thành viên HĐQT
Từ 07/2020 – nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Phòng Tư vấn đầu tư
12/2020 – 03/2024	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ công tác hiện nay tại
Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó phòng Tư vấn đầu tư

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ
chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Encapital Holdings

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 35.611.450 cổ phiếu, chiếm 10,4% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 2.611.450 cổ phiếu, chiếm 0,8% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Encapital Holdings*)

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY:

- *Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ*

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Phó Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	2.790.000.000	252.000.000	1.699.636.364	-
2024	1.350.000.000	252.000.000	1.690.409.091	-
9T/2025	-	209.000.000	1.193.454.545	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Phạm Thị Thanh Hoa

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1985

Số CC: 001185002995

Ngày cấp: 25/02/2025 Nơi cấp: Bộ Công an

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng và Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2007 – 10/2010	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán
05/2010 – 07/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	Chuyên viên cao cấp khối Ngân hàng Đầu tư
08/2012 – 02/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh - Khối Ngân hàng Đầu tư

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
03/2019 – 06/2020	Công ty cổ phần Công nghệ tài chính Encapital	Giám đốc vận hành
06/2020 – 6/2025	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Tổng giám đốc
07/2020 – hiện nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại
Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các
tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 288.710 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 288.710 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	200.000.000	252.000.000	1.435.000.000	-
2024	100.000.000	252.000.000	1.717.000.000	-
9T/2025	-	199.000.000	915.636.363	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Bà Nguyễn Thị Hà Ninh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Thị Hà Ninh
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 10/08/1977
Số CCCD: 022177003303
Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2000-2005	Công ty thương mại và sản xuất Vĩnh Lộc Phát	Kế toán trưởng
2006-2007	Công ty cổ phần Anh Đức	Kế toán trưởng
2007-03/2020	Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Kế toán trưởng
04/2020-04/2022	Công ty cổ phần VSD Holdings	Giám đốc tài chính
05/2020-05/2022	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Sông Đà	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Thành viên HĐQT
04/2021 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng	Thành viên HĐQT
05/2020 – 05/2023	Công ty cổ phần Thủy điện Nậm La	Thành viên HĐQT
04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2013 – nay	Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện	Thành viên BKS
20/06/2023 – 08/2023	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Tài chính
22/06/2022 – nay	Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Giám đốc tài chính
28/06/2022 – nay	Công ty Cổ phần Encapital Holdings	Giám đốc Tài chính
04/2022 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT
01/2025 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Tài chính

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE
- Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP
- Thành viên BKS Tổng công ty Bảo hiểm Bưu điện
- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital
- Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Encapital Holdings

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 201.672.600 cổ phiếu, chiếm 58,9% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 372.600 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan:
 - 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital*)
 - 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ (*Công ty Cổ phần Encapital Holdings*)

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY:

- Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital: 168.300.000 cổ phiếu, chiếm 49,1% vốn điều lệ
- Công ty Cổ phần Encapital Holdings: 33.000.000 cổ phiếu, chiếm 9,6% vốn điều lệ

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	180.000.000	-	-	-
2024	100.000.000	-	-	-
9T/2025	-	199.000.000	1.527.409.091	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• Ông Bùi Anh Dũng – Thành viên HĐQT độc lập

Họ tên: Bùi Anh Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1985

Số CCCD: 001085023761

Ngày cấp: 08/03/2018 Nơi cấp: Cục CSĐKQL CT và DLQG về Dân Cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2010 – 2012	Isobar Australia	Kỹ sư công nghệ
2012 – 2014	Isobar UK	Kỹ sư công nghệ
2014 – 2015	CTCP VNP Group	Trưởng phòng Marketing mảng Công cụ Marketing
2015 – 2017	CTCP Chứng khoán VN Direct	Giám đốc Công nghệ mảng Mobile
2015 – 2018	CTCP Vicare	Giám đốc Công nghệ
07 - 12/2018	Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec	Giám đốc Công nghệ Sáng tạo – Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
2019 – nay	Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam	Giám đốc
08/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH AhaSlides Việt Nam

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 300.000 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

BÁNH CÀ CHÈ

Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	40.000.000	-	-	-
2024	100.000.000	-	-	-
9T/2025	-	-	-	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

10.2. Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ Tên	Chức vụ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Bà Nguyễn Ngọc Linh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Nguyễn Hữu Phương	Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

• **Bà Nguyễn Ngọc Linh – Tổng Giám đốc**

Họ tên: Nguyễn Ngọc Linh
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 03/06/1985
Số CC: 022185006883
Ngày cấp: 19/05/2025 Nơi cấp: Bộ Công an
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Quảng Ninh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
05/2007 – 03/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Chuyên viên phân tích
03/2008 - 10/2013	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng	Phó phòng phân tích
10/2013 – 09/2018	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Chuyên gia Tư vấn đầu tư
10/2018 – 09/2019	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư
09/2019 – 10/2020	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT	Trưởng Phòng Sản phẩm Wealth Management
12/2020 - 11/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Trưởng phòng Tự doanh
11/2023 - 01/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Trưởng phòng Phát triển sản phẩm & Đối tác
01/2025 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc giao dịch chứng khoán và đối tác
03/2021 - nay	Công ty Cổ phần Wigroup	Thành viên Hội đồng quản trị
01/07/2025 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: **Tổng giám đốc**

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Wigroup**

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 186.600 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 186.600 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có

- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Quyết định của Công ty cho vị trí Giám đốc giao dịch chứng khoán và đối tác/Tổng Giám đốc.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Giám đốc giao dịch chứng khoán và đối tác/Tổng Giám đốc.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Giám đốc giao dịch chứng khoán và đối tác/Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	-	180.000.000	894.500.000	-
2024	-	180.000.000	852.791.667	-
9T/2025	-	163.000.000	1.026.227.273	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• Ông Nguyễn Hoàng Việt – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: Nguyễn Hoàng Việt

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1981

Số CCCD: 001081039403

Ngày cấp: 15/03/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
08/2003 – 05/2007	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte	Chuyên viên kiểm toán cao cấp
09/2009 – 09/2011	CTCP Chứng khoán SSI	GĐ Dự án, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
10/2011 – 03/2015	CTCP Chứng khoán HSC	GĐ Dự án, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
04/2015 – 11/2018	CTCP Chứng khoán VNDirect	GĐ phát triển kinh doanh, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
07/2019 – 01/2023	CTCP Chứng khoán SSI	GĐ phát triển kinh doanh, Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
02/2023 – 07/2024	CTCP Chứng khoán DNSE	Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư
07/2024 - nay	CTCP Chứng khoán DNSE	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 292.900 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 292.900 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: theo Quyết định của Công ty cho vị trí Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí vị trí Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Giám đốc khối

Ngân hàng đầu tư/Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	-	231.000.000	1.416.757.575	-
2024	-	252.000.000	1.654.037.879	-
9T/2025	-	199.000.000	998.000.000	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Ông Phan Nguyễn Hữu Phương – Giám đốc Chi nhánh TP.HCM**

Họ tên: Phan Nguyễn Hữu Phương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/07/1986

Số CCCD: 074086000067

Ngày cấp: 13/12/2018 Nơi cấp: Cục CSĐKQL CT và DLQG về Dân Cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
09/2009 – 03/2011	Công ty cổ phần chứng khoán Âu Việt	Nhân viên môi giới
03/2011 – 09/2011	Công ty cổ phần chứng khoán SSI	Nhân viên môi giới
10/2011 – 12/2013	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Nhân viên môi giới

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
01/2014 – 09/2019	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Trưởng phòng môi giới
10/2019 – 04/2023	Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect	Giám Đốc Chi nhánh Sala
05/2023 – 03/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc khối Khách hàng cao cấp
03/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 69.400 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 69.400 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	-	105.000.000	658.694.444	-
2024	-	180.000.000	968.389.385	-

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
9T/2025	-	145.000.000	310.000.000	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

10.3. Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ Tên	Chức vụ
----	--------	---------

BAN KIỂM SOÁT

1	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Vĩnh Cửu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Quang Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Bà Nguyễn Thị Duyên	Kế toán trưởng
---	---------------------	----------------

- **Bà Nguyễn Quỳnh Mai – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên: Nguyễn Quỳnh Mai
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 16/11/1985
Số CCCD: 001185040675
Ngày cấp: 14/04/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
04/2009 - 04/2010	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam	Chuyên viên
04/2010 - 06/2014	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	Kế toán tổng hợp
06/2014 - 11/2017	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Nhà Hà Nội số 5	Trưởng Ban Kiểm soát – Phó phòng Tài chính kế toán
11/2017 - 09/2020	Công ty CP The Cottons Việt Nam	Tổng giám đốc
09/2020 - 06/2024	Công ty CP Thanh toán Enpay	Kế toán trưởng
04/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Encapital	Kế toán trưởng
06/2022 - 06/2023	Công ty cổ phần Encapital Holdings	Kế toán trưởng
04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DSNE	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 107.912 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 107.912 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Ông Trần Vĩnh Cửu – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Trần Vĩnh Cửu
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/06/1989
Số CMND: 036089007931
Ngày cấp: 27/08/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Nam Định
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2016	Công ty cổ phần 9Fury	Lập trình viên
2017	Công ty cổ phần Quant Edge	Lập trình viên
2017 – 2019	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng nhóm Công nghệ
2019 – nay	Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital	Lập trình viên
04/2023 – nay	Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Lập trình viên Công ty CP Công nghệ Tài chính Encapital

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 155.570 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 155.570 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Ông Nguyễn Quang Sơn – Thành viên Ban Kiểm Soát**

Họ tên: Nguyễn Quang Sơn
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/07/1985
Số CCCD: 001085035216
Ngày cấp: 14/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Nội
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2007 - 2008	Công ty CP Đầu tư & Truyền thông HBT Vietnam	Phó phòng Phân tích
2008 - 2012	Báo Đầu tư Chứng khoán	Phóng viên

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
2012 - 2014	Công ty CP Chứng khoán SSI	Phó ban Đầu tư
2014 - 2018	Tạp chí Nhà Đầu tư	Thư ký tòa soạn
2018 - 2019	Công ty CP Giải pháp Thời tiết và Nông nghiệp AgriMedia	Giám đốc Marketing
2019 - nay	Công ty CP Tài chính Encapital	Giám đốc Marketing
07/2020 – nay	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE	Thành viên ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết:

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Giám đốc Marketing Công ty CP Tài chính Encapital

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 133.210 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 133.210 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

• **Bà Nguyễn Thị Duyên – Kế toán trưởng**

Họ tên: Nguyễn Thị Duyên

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/06/1986
Số CCCD: 022186003173
Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Quảng Ninh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức danh
06/2009 - 05/2010	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Nhân viên môi giới
06/2010 - 08/2014	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Chuyên viên kế toán giao dịch
09/2014 - 01/2019	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kiểm soát giao dịch
02/2019 - 06/2020	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Phụ trách phòng Kế toán- Tài chính
07/2020 - nay	Công ty CP Chứng khoán DNSE	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan (tại ngày 30/09/2025): 109.610 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu: 109.610 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCĐKNY: Không có.

Lợi ích liên quan đối với TCĐKNY:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với TCĐKNY: không có
- Thù lao trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: không có.
- Tiền lương trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: lương cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.
- Các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: thưởng cho vị trí Kế toán trưởng theo quy định của Công ty.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Khác
2023	-	156.000.000	583.227.273	-
2024	-	156.000.000	740.066.667	-
9T/2025	-	127.000.000	435.652.174	-

Các khoản nợ đối với TCĐKNY: không có.

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCĐKNY hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCĐKNY: Không có

11. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại

Các trái phiếu được Tổ chức đăng ký niêm yết trong 03 (ba) năm liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Tình hình thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu của Tổ chức đăng ký niêm yết

Đơn vị: đồng

Tiêu chí	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	9T2025
Dư nợ gốc đầu kỳ	120.000.000.000	150.000.000.000	-	-
Phát hành thêm trong kỳ	150.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Trả gốc trong kỳ	120.000.000.000	150.000.000.000	-	-

Dư nợ cuối kỳ	150.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Trả lãi trong kỳ	24.537.090.411	3.883.500.000	-	12.533.740.982

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Cam kết thuê hoạt động

Đơn vị: đồng

Tiêu chí	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
Trong vòng 1 năm	10.052.091.360	11.449.986.360	13.635.910.464
Từ 2 – 5 năm	36.012.565.440	31.852.700.140	27.336.719.938
Tổng cộng	46.064.656.800	43.302.686.500	40.972.630.402

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

Công ty đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các Nhà đầu tư, theo đó Công ty sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tính đến thời điểm nộp hồ sơ phát hành, tổng số dư nợ do Công ty đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 1.300.000.000.000 VND (Một nghìn ba trăm tỷ đồng). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 đồng, chiếm 0% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu chào bán ra công chúng: 1.300.000.000.000 VND (Một nghìn ba trăm tỷ đồng), chiếm 100% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Thông tin chi tiết về các trái phiếu này vui lòng tham khảo tại mục 7.3 Phần IV của Bản Cáo Bạch này.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, DNSE đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

11 | G | 3 | 1 | 5 | 11

- 13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

- 14. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Ngoài ra ngày 14/09/2023, DNSE đã nhận Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 805/QĐ-XPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm quy định về nhận lệnh và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng. Cụ thể, DNSE cho 04 tài khoản đặt lệnh mua thoả thuận chứng khoán khi không có đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán. DNSE đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt 125 triệu đồng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 05/11/2024, DNSE đã nhận Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 1203/QĐ-XPHC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc vi phạm quy định về hạn chế giao dịch ký quỹ. Cụ thể, ngày 6/5/2024, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 4/2024. Theo đó, Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE đã đưa mã chứng khoán L18 (mã chứng khoán đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội bổ sung vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ từ ngày 8/4/2024) vào danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ. Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE đã thực hiện cho vay ký quỹ đối với mã chứng khoán L18 (từ ngày 8/4/2024 đến 8/5/2024). DNSE đã hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt 125 triệu đồng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bên cạnh đó, thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 8975/UBCK-TT ngày 15/12/2023, liên quan đến việc chấm dứt các giao dịch theo thỏa thuận quản lý và tối ưu tài sản đã được ký kết giữa DNSE và khách hàng của DNSE (hay còn được gọi là thỏa thuận “Trứng Vàng”), DNSE đã theo lộ trình báo cáo UBCKNN về việc tắt toán các thỏa thuận Trứng vàng hàng tháng và đến ngày 29/03/2024 Công ty đã chấm dứt toàn bộ các giao dịch theo thỏa thuận Trứng vàng, sớm hơn so với ngày quy định theo Công văn 8975 của UBCKNN là 30/09/2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty giai đoạn 2023 – 9 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ	9T2025
Tổng tài sản	7.446.063	10.637.252	42,9%	14.009.371

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm cùng kỳ	9T2025
Vốn chủ sở hữu	3.305.345	4.029.800	21,9%	4.293.057
Doanh thu hoạt động	714.514	807.412	13,0%	1.023.088
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	270.534	213.539	-21,1%	479.126
Lợi nhuận khác	15.102	13.962	7,6%	1.005
Lợi nhuận trước thuế	285.636	227.501	-20,4%	328.558
Lợi nhuận sau thuế	228.984	181.771	-20,6%	263.257
Tỷ lệ trả cổ tức	5,0%	5,0%		0,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	7,11%	4,96%		6,33%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

Theo số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại cuối năm 2023, Công ty tăng vốn điều lệ từ 3.000 lên 3.300 tỷ đồng thông qua thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tạo tiền đề cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2024, tổng tài sản của DNSE ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, từ 7.446 tỷ đồng cuối năm 2023 lên 10.637 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tương đương mức tăng 42,9%. Đến hết quý III/2025, tổng tài sản tiếp tục tăng lên 14.009 tỷ đồng, cho thấy DNSE vẫn duy trì được đà mở rộng về quy mô. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng từ 714,5 tỷ Doanh thu thuần năm 2023 lên 807,4 tỷ Doanh thu năm 2024, tương ứng tăng 13,0% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chưa đạt mức tăng trưởng tương ứng, giảm từ 228,9 tỷ (2023) xuống 182 tỷ (2024), tương đương mức giảm 20,6% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu do việc trích lập danh mục tự doanh và ảnh hưởng từ diễn biến không thuận lợi của thị trường chứng khoán trong thời gian qua. Doanh thu hoạt động 9 tháng đầu năm 2025 đạt 1.023,8 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm trước, cùng với lợi nhuận sau thuế tăng 78,4%. Kết quả này phản ánh sự bứt phá mạnh mẽ của công ty khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Thời điểm xác định chuyển đổi định hướng toàn công ty) chỉ hơn 2 tỷ đồng – Sau hơn 4 năm chuyển đổi sang mô hình công ty chứng khoán công nghệ, DNSE đã xây dựng nền tảng vững chắc, tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Kết quả này có được nhờ chiến lược sản phẩm xuyên suốt và nỗ lực tối đa của toàn bộ đội ngũ DNSE dưới tầm nhìn chung “Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt” bằng công nghệ. Năm qua, DNSE đã tiếp tục phát triển những tính năng lần đầu có mặt, hỗ trợ khách

hàng quản lý tài sản, quản trị rủi ro tự động, đầu tư dễ dàng, hiệu quả hơn. Việc kết nối API (trung gian kết nối dữ liệu) với các đối tác nhằm triển khai giao dịch “một chạm” là hai trong số những cải tiến công nghệ bắt kịp xu hướng thế giới mà DNSE là đơn vị tiên phong triển khai, mang lại lợi thế cạnh tranh trong năm qua cũng như dài hạn.

Sản phẩm tài khoản chứng khoán đầu tiên trên ví điện tử ZaloPay là minh chứng cho thành công của chiến lược kết nối API với các đối tác ngành tài chính, dữ liệu... nhằm “phổ cập hóa đầu tư” của DNSE. Đồng thời, Công ty cũng đã đẩy mạnh tiếp cận khách hàng qua các kênh mạng xã hội giải trí chứng khoán Bò và Gấu. Đó là những kênh thu hút khách hàng độc đáo, khác biệt và nhiều tiềm năng, đã góp phần giúp DNSE tăng tốc trên đường đua thị phần, liên tục vào top đầu thị phần tài khoản mở mới kể từ năm 2023 và tiếp tục duy trì đến quý III/2025.

- **Các chỉ tiêu khác: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động**

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng/giảm cùng kỳ	6T2025
Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn (Lần)	0,63	0,81	28,9%	0,74
Tổng giá trị rủi ro thị trường (Triệu VND)	107.217	284.515	165,4%	443.364
Tổng giá trị rủi ro thanh toán (Triệu VND)	263.952	291.623	10,5%	304.396
Tổng giá trị rủi ro hoạt động (Triệu VND)	180.000	180.000	0,0%	180.000
Tổng giá trị rủi ro (Triệu VND)	551.168	756.128	37,2%	927.759
Vốn khả dụng (Triệu VND)	2.756.602	3.856.672	39,9%	4.014.516
Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro) (%)	500,1%	510,1%	2,0%	433%

(Nguồn Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023, 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 của DNSE)

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán (nếu có):**

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng

11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính soát xét giữa niên độ năm 2025

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE không được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.”

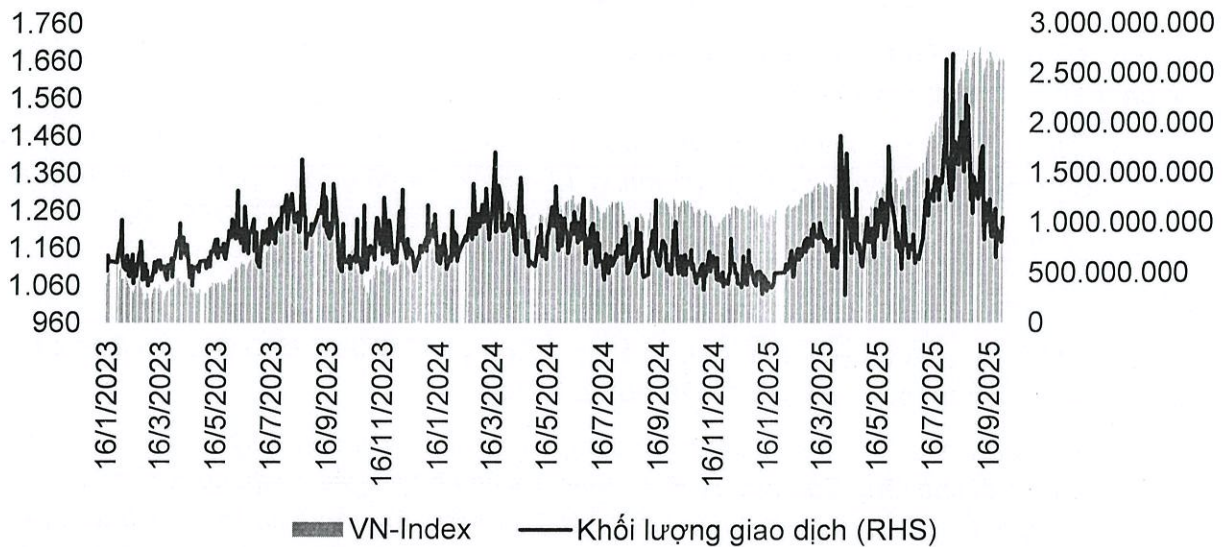
1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong năm báo cáo

Biến động của thị trường tài chính, chứng khoán là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của DNSE.

Sau giai đoạn trầm lắng trong những tháng đầu năm 2023, thanh khoản thị trường chứng khoán đã được cải thiện đáng kể và duy trì đà tăng tới hết năm 2024. Theo Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 31/12/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 1,3% so với cuối tháng trước và tăng 12,1% so với cuối năm trước. Mức vốn hóa thị trường ước đạt 7.158,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,6% so với cuối năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023. Tính từ đầu năm đến 30/09, giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 29,2 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng gần 40% so với bình quân năm 2024; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 14.050 tỷ đồng/phiên, tăng 19,0%; trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân đạt 223,800 hợp đồng/phiên, giảm 6%; sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đạt 56,7 triệu chứng quyền/phiên, tăng 14,3% và giá trị giao dịch bình quân đạt 77,7 tỷ đồng/phiên, tăng 84,9%¹². VNIndex đóng cửa ngày 30/9 tại 1.661,7 điểm, tăng 31,2% so với cuối năm trước.

¹² <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/10/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2025/>

Biến động VN-Index


(Nguồn: HSX, HNX, VSDC)

DNSE lạc quan về triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam và điều này sẽ có tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của DNSE. Sự hồi phục ấn tượng của chỉ số VNIndex và thanh khoản thị trường vào cuối năm 2024, nhờ vào việc nới lỏng lãi suất và các biện pháp hỗ trợ của Chính phủ, làm tăng cường triển vọng tăng trưởng dài hạn của ngành môi giới. Hơn nữa, tiềm năng phát triển thị trường, cũng như tiềm năng mảng môi giới trong tương lai sẽ có nguồn gốc từ:

- Sự tăng trưởng thanh khoản thị trường thông qua sự tham gia của các Nhà đầu tư Nhỏ lẻ;
- Sự gia tăng dòng vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài các nhân tố tác động tích cực tới toàn bộ ngành chứng khoán, DNSE còn tự tin về việc áp dụng công nghệ mạnh mẽ của người Việt Nam trong hoạt động hằng ngày và đầu tư, tạo ra lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ cho các CTCK sử dụng công nghệ như DNSE.

Việt Nam và thế giới tiếp tục tiến tới chu kỳ nới lỏng: Lãi suất thấp thường dẫn đến việc gia tăng giá trị tài sản và đây là động lực cho thị trường chứng khoán tăng giá. Mặt khác, lãi suất thấp giúp tăng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Mặt khác, lãi suất thấp thu hút các nhà đầu tư đến với thị trường chứng khoán qua việc tìm kiếm lợi nhuận, từ đó hỗ trợ tăng trưởng thanh khoản thị trường cũng như giá trị các doanh nghiệp niêm yết.

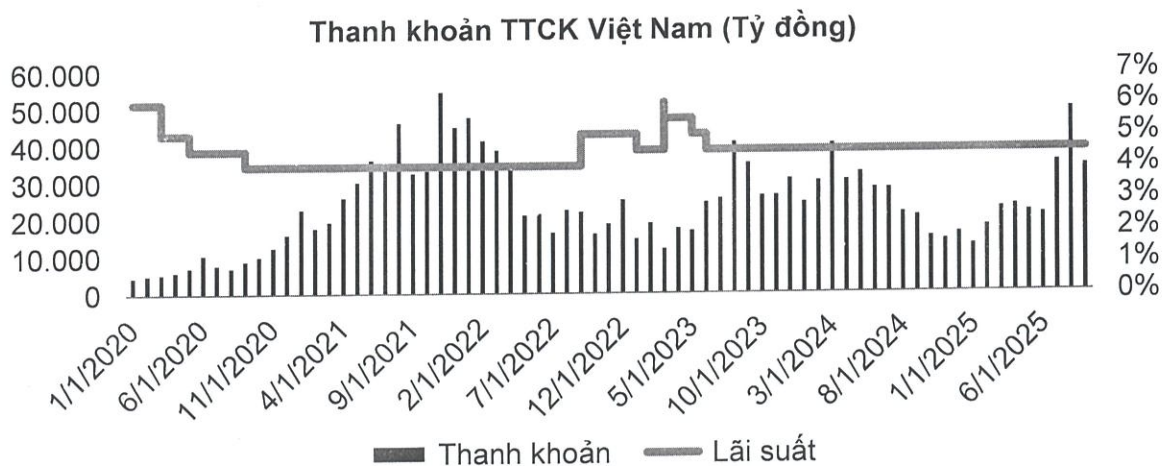
Năm 2020, khi đại dịch COVID-19 xảy ra, môi trường lãi suất toàn cầu chuyển sang nới lỏng để hỗ trợ nền kinh tế. Việt Nam cũng đi theo xu hướng với lãi suất tiền gửi 12 tháng tại các ngân hàng thương mại nhà nước giảm từ 6,8% trước đại dịch xuống mức đáy 5,5% vào năm 2021. Với thanh khoản dư thừa, thị trường chứng kiến một trong những đợt tăng điểm mạnh nhất trong lịch sử chứng khoán Việt Nam, với chỉ số VN Index đạt mức cao nhất mọi thời đại, đạt 1.528,57 vào ngày 6 tháng 1 năm 2022 (từ mức đáy 659,21 vào ngày 24 tháng 3 năm 2020), trong khi giá trị giao dịch trung bình đạt 30 nghìn tỷ đồng trong suốt tháng 11 năm 2021 và tháng 1 năm 2022 (từ dưới 5 nghìn tỷ đồng trong Quý I năm 2020).

Khi thanh khoản trên thị trường tiền tệ bắt đầu cạn kiệt và lãi suất tăng dần vào giữa năm 2022, giá trị giao dịch cũng có xu hướng giảm. Đặc biệt khi sự kiện SCB/Vạn Thịnh Phát

bùng nổ (tháng 10/2022), lãi suất huy động tăng vọt lên mức cao nhất, đạt 7,4%, trong 2 tháng, thị trường chứng kiến sự sụt giảm mạnh khi nhà đầu tư gửi tiền vào ngân hàng thương mại thay vì ở lại thị trường chứng khoán. Đối với một số ngân hàng tư nhân, lãi suất thực tế được đưa ra trong quý 4 năm 2022 cao tới 12%.

Khi thanh khoản trên thị trường tiền tệ được cải thiện và với nỗ lực hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, lãi suất chính sách đã được NHNN cắt giảm bốn lần trong năm 2023, đánh dấu chính sách tiền tệ nới lỏng của Việt Nam (sau một thời gian thắt chặt ngặt). Kết quả là thị trường chứng khoán phục hồi ấn tượng và giá trị giao dịch đạt 20 nghìn tỷ đồng trong quý 2 năm 2023 từ mức chỉ 10 nghìn tỷ đồng trong quý I năm 2023. Đến năm 2024, đà phục hồi của thị trường chứng khoán vẫn không giảm, mức vốn hóa thị trường ước đạt 7.158,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,6% so với cuối năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21.008 tỷ đồng/phiên, tăng 19,5% so với bình quân năm 2023. Điều này cho thấy thị trường đã thiết lập được mặt bằng thanh khoản mới sau cú huých chính sách từ năm 2023, và dòng tiền hiện không còn mang tính thời điểm mà đã ổn định hơn, phản ánh sự dịch chuyển tài sản có tính cấu trúc – đặc biệt từ nhà đầu tư cá nhân.

Bước sang quý III/2025, thị trường biến động mạnh mẽ dưới tác động mạnh của chính sách thuế, tạo áp lực đáng kể lên tâm lý thị trường. Tuy nhiên, sau khi quá trình đàm phán diễn ra và khung sơ bộ thuế được điều chỉnh giảm còn 20% đối với hàng chính ngạch và 40% đối với hàng chuyển chuyển, tâm lý thị trường đã có sự cải thiện rõ rệt, thể hiện sự tích cực và lạc quan hơn của nhà đầu tư. Ngoài ra, việc hệ thống giao dịch mới KRX chính thức vận hành đã tạo điều kiện kỹ thuật thuận lợi cho dòng tiền luân chuyển linh hoạt hơn giữa các nhóm cổ phiếu, hỗ trợ cho hoạt động giao dịch trong ngày và nâng cao trải nghiệm của nhà đầu tư cá nhân.

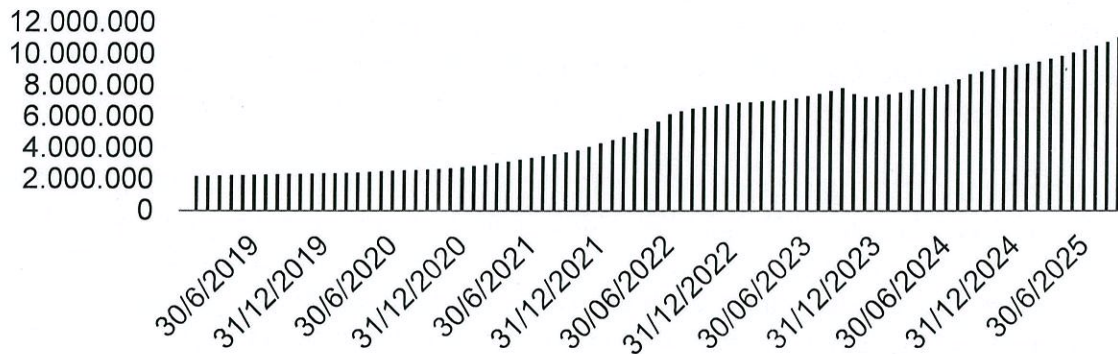


DNSE kỳ vọng môi trường lãi suất tương đối thấp và ổn định sẽ được duy trì trong giai đoạn 2025-2026, điều này sẽ thúc đẩy giá trị giao dịch trung bình tăng 20-25% trong năm tài chính 2025-2026.

Sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân dự kiến tiếp tục tăng trưởng: Sự gia tăng các nhà đầu tư cá nhân toàn cầu trong giai đoạn 2020-2021; Điều này là do tăng trưởng kinh tế vĩ mô kéo dài, sự trở dậy của các nền tảng giao dịch trực tuyến và tác động mạnh mẽ từ đại dịch COVID-19 (với nhiều gói kích cầu) và tiền rẻ.

Tại Việt Nam, tổng tài khoản môi giới, chủ yếu là nhà đầu tư bán lẻ, đã tăng gấp ba lần trong giai đoạn 2019-2022 và đạt 11 triệu vào cuối thời điểm 30/09/2025, chiếm ~10% dân số Việt Nam (Ước tính 1 tài khoản/nhà đầu tư).

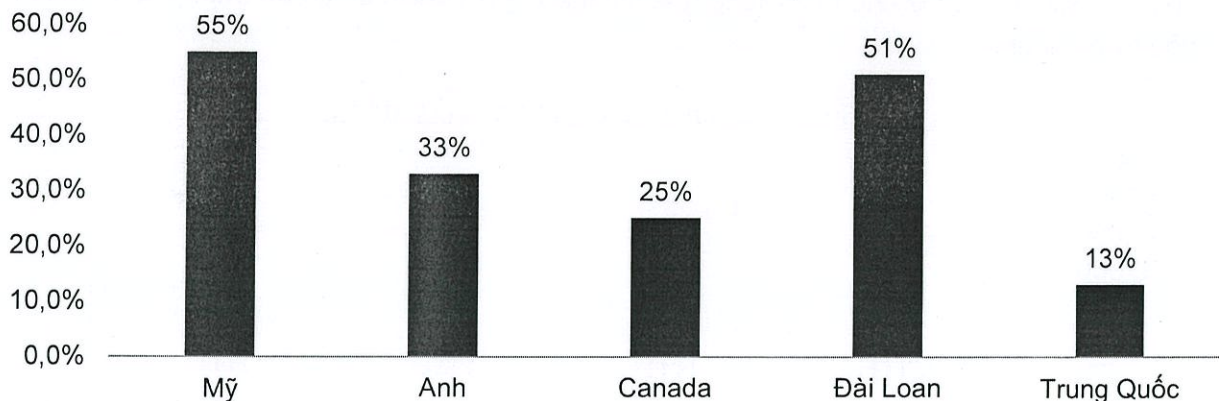
Số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam



(Nguồn: VSDC)

Tỷ lệ tham gia của các nhà đầu tư (tính theo phần trăm dân số) nhìn chung cao hơn ở các thị trường phát triển (Mỹ 55%, Anh 33%, Canada 25% và Đài Loan 51%) so với các thị trường đang phát triển (Trung Quốc 13%, Ấn Độ 3%, Indonesia 1%).

Tỷ lệ tham gia TTCK của nhà đầu tư tại các nước

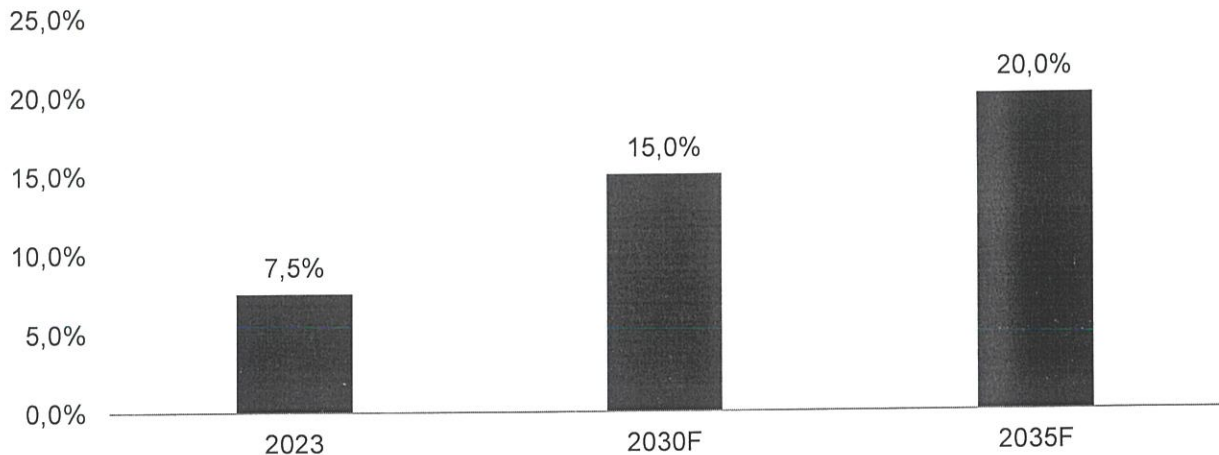


(Nguồn: Thu thập từ các TTCK, DNSE tổng hợp)

Sự thâm nhập của các nhà đầu tư bán lẻ tại Việt Nam sẽ tăng theo thời gian, do tăng lớp thu nhập trung lưu ngày càng tăng, thu nhập khả dụng ngày càng tăng và sự phát triển của thị trường vốn; chất xúc tác cho tăng trưởng nhanh thường bao gồm lãi suất thấp và hiệu suất chỉ số mạnh mẽ. Sự tham gia ngày càng tăng của các nhà đầu tư sẽ thúc đẩy hiệu suất chỉ số mạnh mẽ hơn.

Mặc dù khó có thể dự báo chính xác mức độ thâm nhập của các nhà đầu tư cá nhân, DNSE kỳ vọng mức tăng 1-1,5% mỗi năm và tỷ lệ thâm nhập của nhà đầu tư sẽ đạt ~15% vào năm 2030, nhờ tăng trưởng kinh tế vĩ mô dài hạn vững chắc của Việt Nam, dân số có thu nhập trung bình ngày càng tăng và các điều kiện thuận lợi từ môi trường lãi suất.

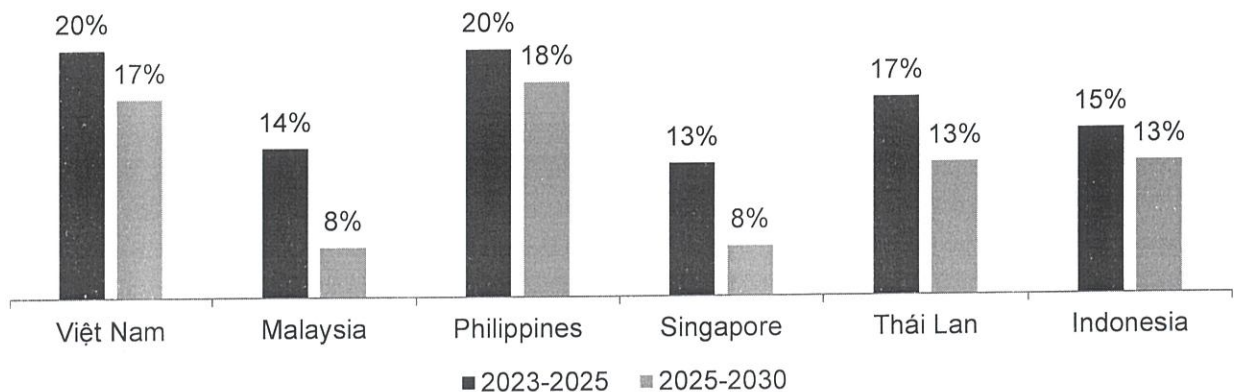
Dự báo tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư tại Việt Nam



(Nguồn: DNSE)

Sự áp dụng công nghệ mạnh mẽ trong lĩnh vực đầu tư của người Việt: Việt Nam được dự báo sẽ thuộc nhóm nền kinh tế số phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á, với giá trị nền kinh tế số dự kiến đạt 30 tỷ USD vào năm 2023 và có mức tăng trưởng CAGR là 20% và 17%, đạt 43 tỷ USD và 200 tỷ USD trong giai đoạn 2023-2025 và 2025-2030. Điều này khẳng định sự tích hợp công nghệ vào hoạt động hằng ngày của người dùng Việt Nam, tạo động lực cạnh tranh mạnh mẽ đối với các công ty chứng khoán sử dụng công nghệ phục vụ khách hàng.

Dự báo CAGR kinh tế số các nước Đông Nam Á



(Nguồn: Google, Bain, Temasek)

Các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của DNSE không chỉ trong năm 2024 mà còn trong dài hạn bao gồm:

- **Chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ:** Việc liên tục đầu tư và phát triển các sản phẩm công nghệ tiên phong như Margin X, trợ lý ảo Ensa, và trang phân tích Senses sẽ giúp DNSE duy trì và nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thị trường công nghệ.

- **Đa dạng hóa sản phẩm:** Sự đa dạng hóa này giúp DNSE giảm thiểu rủi ro, tối ưu hóa nguồn vốn và tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh mới. Đồng thời cũng giúp khách hàng có được các trải nghiệm sản phẩm theo hướng thân thiện và sát với yêu cầu của người dùng
- **Phát triển kênh bán hàng:** Việc đẩy mạnh các kênh bán hàng phong phú như B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer)), mạng xã hội Bò và Gấu, và hệ thống cộng tác viên SACO sẽ giúp DNSE tiếp cận được nhiều khách hàng hơn, tăng cường hiệu quả kinh doanh và xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng.
- **Huy động vốn và quản lý tài chính:** Khả năng huy động vốn hiệu quả thông qua các đợt IPO, niêm yết cổ phiếu, phát hành trái phiếu sẽ cung cấp nguồn lực tài chính cần thiết để DNSE thực hiện các kế hoạch kinh doanh và mở rộng quy mô. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn này để phát triển các kế hoạch kinh doanh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của DNSE.
- **Phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh:** Đặt trọng tâm vào phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh và duy trì vị thế trong top thị phần môi giới chứng khoán phái sinh sẽ giúp DNSE tạo ra lợi thế cạnh tranh mũi nhọn, tăng cường doanh thu và mở rộng thị phần. Tuy nhiên, sự cạnh tranh từ các công ty khác có thể ảnh hưởng đến thị phần và lợi nhuận của DNSE.

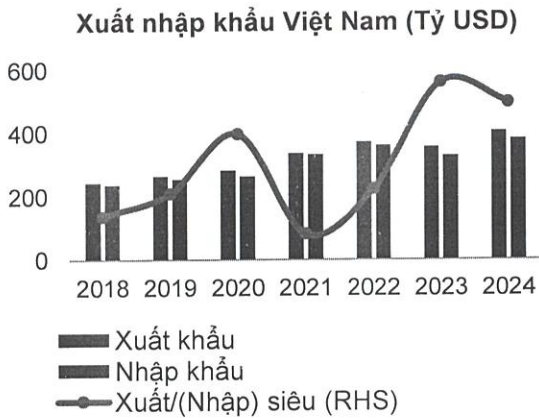
1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đối diện với nhiều diễn biến phức tạp, xuất phát từ nhiều yếu tố cả trong và ngoài nước như tình hình dịch Covid-19; tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới do tắc nghẽn chuỗi cung ứng, sản lượng sản xuất không đáp ứng kịp nhu cầu gia tăng khi các nền kinh tế hồi phục; mức dư nợ giao dịch ký quỹ toàn thị trường tăng nhanh, cùng với việc nhà đầu tư cá nhân gia tăng tỷ trọng trên TTCK Việt Nam, đã làm tăng rủi ro cho thị trường khi tính ổn định của dòng vốn chưa cao. Kể từ đầu tháng 04/2022, trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh. Các hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết cũng đều bị ảnh hưởng chung theo tình hình chung nói trên.

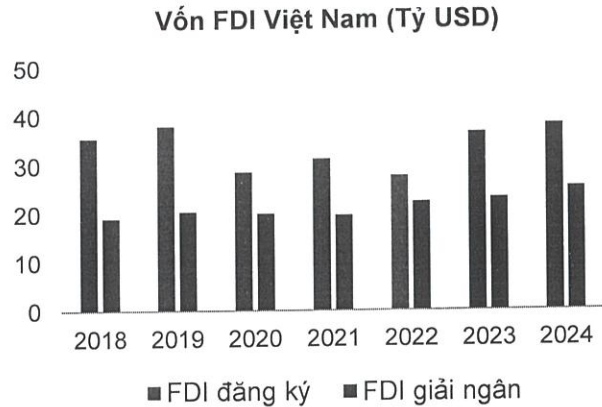
Năm 2023, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã liên tục giảm lãi suất điều hành, mặt bằng lãi suất được hạ thấp ở mức hợp lý và các chính sách của Nhà nước hỗ trợ thị trường vốn và doanh nghiệp, các diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới vẫn biến động của thị trường quốc tế như xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ từ các nước lớn nhằm kiềm chế lạm phát và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu đã tạo nên áp lực tỷ giá, ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư tại Việt Nam, tình hình tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp. Đây là các yếu tố biến động đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Tổ chức đăng ký niêm yết.

Năm 2024 tiếp tục chứng kiến sự phân hóa trong triển vọng tăng trưởng giữa các khu vực. Nhiều nền kinh tế phát triển đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, bất chấp chính sách tiền tệ đã bắt đầu nới lỏng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia.

Năm 2025, DNSE tiếp tục giám sát các biến động có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tâm lý nhà đầu tư trong và ngoài nước vẫn chịu tác động lớn từ tình hình kinh tế và thị trường vốn. Các yếu tố trọng yếu bao gồm: biến động kinh tế, cạnh tranh công nghệ, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng, nhu cầu nguyên vật liệu, nhân lực và năng lượng. Việt Nam cũng không nằm ngoài lệ khi nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào giao thương cũng như vốn FDI. Những diễn biến này có thể tác động trực tiếp đến thị trường chứng khoán và kết quả kinh doanh của DNSE.

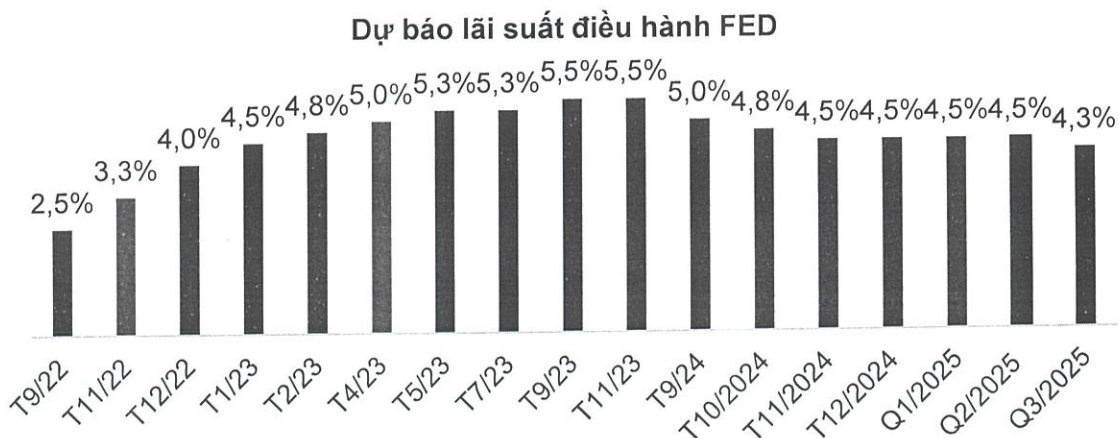


(Nguồn: GSO)



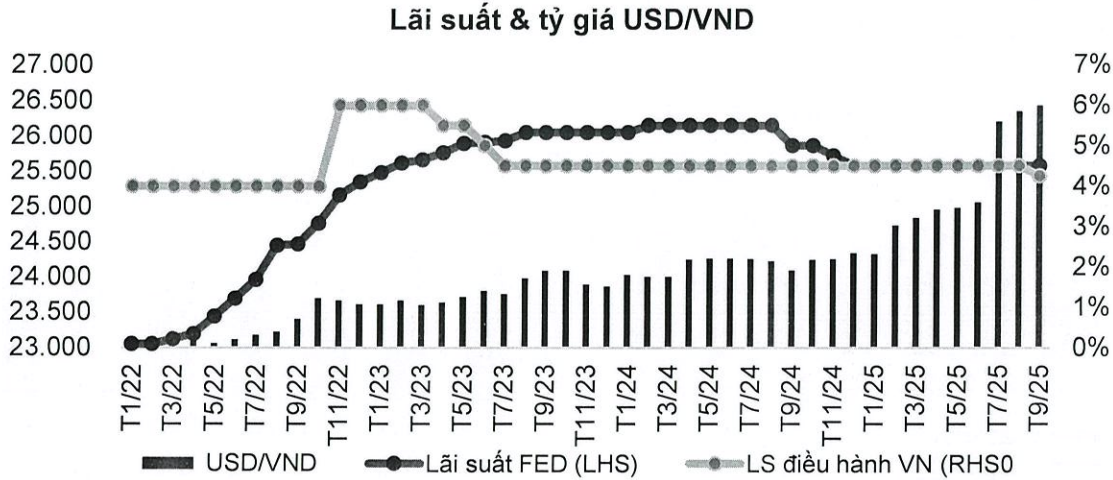
(Nguồn: GSO)

Biến động kinh tế từ chênh lệch lãi suất, áp lực tiền tệ & lạm phát: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện 3 lần cắt giảm liên tiếp trong năm 2024 khiến lãi suất chuẩn giảm 1 điểm phần trăm. Dự báo từ các nhà kinh tế học và thị trường dự đoán có thể sẽ tiếp tục có 2 lần cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong năm 2025. Quyết định này được coi là một trong những biện pháp nới lỏng quan trọng nhất của Mỹ sau chuỗi thắt chặt chống lạm phát, khi tình trạng lạm phát đã giảm bớt. Sự giảm nhiệt của lạm phát đã cho phép các Ngân hàng Trung ương chấm dứt chu kỳ tăng lãi suất và chuyển từ chính sách thắt chặt sang hỗ trợ tăng trưởng, góp phần tích cực đối với hoạt động kinh doanh toàn cầu cũng như tâm lý của nhà đầu tư.



Tuy nhiên, tốc độ và thời gian mà các Ngân hàng Trung ương áp dụng chính sách giảm lãi suất sẽ có tác động đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Trong năm 2024, áp lực về lạm phát tại Hoa Kỳ vẫn đang tồn tại khi kết thúc năm trước đạt 2,9% (cao hơn mức mục tiêu 2%). Các chuyên gia phân tích tại Việt Nam dự kiến rằng Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam sẽ duy trì lãi suất điều hành ổn định ở mức 4,5% trong suốt năm 2025. Sự chênh lệch về lãi suất này có thể tạo ra áp lực giảm giá trị của đồng Việt Nam so với đô la Mỹ. Khi nhà đầu tư nhận thức rằng lợi suất đầu tư tại Việt Nam cao hơn so với Hoa Kỳ, điều này có thể gây ra áp lực tiêu cực lên tỷ giá hối đoái, ảnh hưởng đến sự ổn định của thị trường ngoại tệ và các doanh nghiệp quốc tế hoạt động tại Việt Nam.



(Nguồn: FED, NHNN)

Dựa trên đánh giá của ban lãnh đạo DNSE, Việt Nam đã vượt qua phần lớn những yếu tố xấu nhất trong năm 2024, và tiếp tục trên con đường phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán. Các yếu tố tích cực về hồi phục môi trường vĩ mô kết hợp với năng lực điều hành, tầm nhìn của lãnh đạo Công ty, năm 2025, DNSE sẽ luôn tập trung cập nhật các nhân tố tác động và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty và đưa ra biện pháp phản ứng phù hợp nhằm đạt được kết quả tối ưu nhất.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tại 30/09/2025	Tăng/giảm so với cùng kỳ
Nợ phải thu	6.856.066	9.447.368	37,80%	13.155.667	29,82%
Nợ phải trả	4.140.717	6.607.452	59,57%	9.716.313	56,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

2.1.2. Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Các Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	298.584	167.084	1.009.131
- Cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	93.177	104.307	421.120
- Cổ phiếu chưa niêm yết/đăng ký giao dịch	-	-	-
- Chứng chỉ đầu tư chứng khoán	1.289	2.146	-
- Chứng chỉ tiền gửi	204.118	-	-
- Trái phiếu	-	60.631	588.011
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.495.182	5.103.356	6.072.733
- TG có KH gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm	955.000	2.574.750	3.396.750
- Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 1 năm	1.810.500	200.000	100.000
- Trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành	630.223	1.385.533	1.761.023
- Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 1 năm	-	144.000	815.000
- Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm	99.459	799.074	-
Các khoản cho vay	2.483.069	3.881.586	5.750.067
- Cho vay ký quỹ	2.411.829	3.783.969	5.493.322
- Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	71.24	97.617	256.745
Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC và tài sản thế chấp	-44.557	-42.162	-47.320
Các khoản phải thu	550.335	279.409	307.095
- Phải thu từ bán cổ phiếu	345.150	543	57.268

IG T
 PH
 G K
 NS
 UNG

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
- Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	205.185	278.866	249,827
Trả trước cho người bán	2.513	5.398	1.363
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	1.114	1.776	3.541
Các khoản phải thu khác	6.929	4.619	8.232
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-63	-88	-88
Tài sản ngắn hạn, dài hạn khác (tạm ứng, chi phí trả trước,...)	62.960	46.389	50.872
TỔNG NỢ PHẢI THU	6.856.066	9.447.368	13.155.667

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

- **Các khoản phải thu quá hạn: Không có.**

2.1.3. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I. Nợ phải trả ngắn hạn	4.126.429	6.589.050	9.379.357
Vay và nợ thuê TSTC ngắn hạn	3.643.056	6.505.929	9.218.194
Vay ngân hàng	3.434.500	5.818.392	8.373.600
Vay khác	208.556	675.904	824.383
Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	11.632	20.211
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.033	7.136	25.744
Phải trả người bán ngắn hạn	532	1.797	5.150
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.278	25.652	60.816

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Phải trả người lao động	16.149	18.553	27.105
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	526	1.053	1.554
Chi phí phải trả ngắn hạn	17.583	24.102	39.867
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	415.272	4.826	936
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
II. Nợ phải trả dài hạn	14.288	18.402	336.956
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.227	18.343	31.713
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	61	60	5.909
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	-	299.333
TỔNG CỘNG	4.140.717	6.607.452	9.716.313

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

Tổ chức đăng ký niêm yết không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản nợ.

- **Trái phiếu chưa đáo hạn:** Xem tại mục 7.3 Phần IV của Bản Cáo Bạch này.

2.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể như sau:

- **Tại thời điểm kết thúc 31/12/2023:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	90	268	-352	6

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 31/12/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.005	56.591	-42.985	24.611
Thuế thu nhập cá nhân	5.111	79.390	-78.880	5.621
Các loại thuế khác	30	326	-316	40
Tổng cộng	16.236	136.575	-122.533	30.278

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của DNSE)

- **Tại thời điểm kết thúc 31/12/2024:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	6	530	-378	158
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.611	45.732	-61.874	8.469
Thuế thu nhập cá nhân	5.621	189.164	-177.918	16.868
Các loại thuế khác	40	1.316	-1.199	157
Tổng cộng	30.278	236.743	-241.368	25.652

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của DNSE)

- **Tại thời điểm kết thúc 30/09/2025:**

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 30/09/2025
Thuế giá trị gia tăng	158	786	721	223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.469	59.451	35.705	32.215

Các khoản phải nộp	Tại 1/1/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/khấu trừ trong năm	Tại 30/09/2025
Thuế thu nhập cá nhân	16.868	191.432	180.044	28.256
Các loại thuế khác	157	418	453	122
Tổng cộng	25.652	252.087	216.923	60.816

(Nguồn: BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

2.1.5. Trích lập các quỹ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ pháp định theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014.

Với hiệu lực của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Bộ Tài chính ban hành thay thế Thông tư 146, các quy định về trích lập các quỹ trên bị bãi bỏ. Theo đó:

- Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác;
- Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ có thể dùng bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các quy định khác.

ĐHĐCĐ đã thông qua phương án về điều chỉnh và sử dụng quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ. Theo đó số dư quỹ sẽ được sử dụng để thực hiện bổ sung vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 30/09/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,2	0,2	0,2
Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	2.599	2.599	2.599
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.235	3.235	-
Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh	10.015	10.036	10.050
Tổng cộng	15.849	15.870	12.649

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

2.1.6. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	9T2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSNH/Nợ ngắn hạn]	lần	1,60	1,24	1,20
Hệ số thanh toán nhanh [(TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,60	1,24	1,20
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,56	0,62	0,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,25	1,64	2,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,10	0,09	0,07
Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,12	0,11	0,11
Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	lần	-	-	-
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	32,05%	22,51%	25,73%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	9T2025
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	7,11%	4,96%	6,33%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) [LNST/Tổng tài sản bình quân]	%	3,31%	2,01%	2,14%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động kinh doanh [Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần]	%	37,86%	26,45%	46,83%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	763	551	881

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC Quý III năm 2025 của DNSE)

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid và rới tới chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ và những biến động địa chính trị, năm 2024 là năm có nhiều biến động trên Thị trường Chứng khoán; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2024 của DNSE vẫn đang trong ngưỡng cao, với Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,24 lần và giảm nhẹ xuống 1,2 lần trong 9 tháng đầu năm 2025, đồng nghĩa với việc DNSE vẫn quản lý tốt vốn ngắn hạn và không bị cơ cấu vốn ngắn hạn làm ảnh hưởng tới việc vận hành hằng ngày.

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của DNSE đã có dấu hiệu tăng nhẹ trong năm 2024, với Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,62 và 1,64 lần tại thời điểm kết thúc 2024. Tại thời điểm 30/09/2025, hệ số nợ tiếp tục tăng nhẹ lần lượt lên 0,69 và 2,26 lần và huy động thành công 300 tỷ trái phiếu ra công chúng. DNSE đánh giá rằng các chỉ tiêu này vẫn nằm trong ngưỡng phù hợp, không gặp vấn đề quá mức với cơ cấu vốn của công ty. Đáng chú ý, trong quý đầu tiên của năm 2024, DNSE đã thành công trong việc thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, huy động thành công 900 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ của công ty lên mức 3.300 tỷ đồng. Động thái này không chỉ giúp DNSE giảm tỷ lệ vốn nợ mà còn tạo ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Điều này thể hiện cam kết của DNSE trong việc củng cố và mở rộng cơ sở vốn để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và tạo ra cơ hội phát triển bền vững.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của DNSE đều tích cực, đặc biệt là với chỉ số ROE và ROA năm 2023 lần lượt đạt 7% và 3%, năm 2024 lần lượt đạt 4,96% và 2,01% tại thời điểm kết thúc năm 2024. Tuy nhiên, bước sang 9 tháng đầu năm 2025, các chỉ tiêu giảm còn 2,14% với ROA, 6,33% với ROE nhưng chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) ghi nhận giá trị 25,73%, tăng nhẹ so với năm 2024. Với hoạt động kinh doanh chính trong năm 2023 chủ yếu từ việc cho vay ký quỹ, DNSE không ngừng mở rộng thế mạnh của mình trong công việc chuyên môn cũng như trong lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ. DNSE đã đạt được

sự tăng trưởng ổn định về số lượng khách hàng, từ khoảng 604.000 khách hàng đầu năm 2024 lên hơn 1.300.000 khách hàng vào thời điểm hết 9 tháng đầu năm 2025. Nhờ đó, DNSE đảm bảo rằng nhu cầu vay ký quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời trên vốn quanh năm được duy trì và củng cố mạnh mẽ.

Trong tương lai, DNSE cam kết tiếp tục mở rộng thế mạnh của mình là CTCK công nghệ, nhằm thu hút và giữ chân khách hàng hiện tại, đồng thời tạo ra các nguồn thu nhập mới từ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tiên tiến. Mục tiêu là không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông của DNSE.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính năm 2023

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2025

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tiếp theo

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2024
Tổng Doanh thu	828.930	1.507.000	81,78%
Lợi nhuận trước thuế	227.501	327.000	43,74%
Lợi nhuận sau thuế	181.771	262.000	44,14%
Vốn điều lệ	3.300.000	4.125.000	25,00%
Vốn chủ sở hữu	4.029.800	5.380.058	33,51%
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu (%)	21,93%	17,39%	-20,72%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	4,96%	4,87%	-1,82%
Cổ tức (%)	5%	7%	40,00%

(Nguồn: DNSE)

Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 03 năm 2025.

Mặc dù kết quả kinh doanh thực tế năm 2024 chưa đạt kỳ vọng do yếu tố thị trường, Công ty đã và đang tích cực triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong năm tiếp theo. Theo đó, Công ty sẽ có thêm một số sản phẩm mới cung cấp cho khách hàng và tăng cường hiệu quả hoạt động các hoạt động kinh doanh cốt lõi, sau 9 tháng đầu năm 2025, Công ty đã đạt được chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hơn 100% so với kế hoạch, và hơn 68% kế hoạch về Doanh thu. Vì vậy chúng tôi tin tưởng Công ty sẽ đạt được kế hoạch năm 2025 như đã đề ra.

4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Hoạt động kinh doanh của DNSE chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế, chính trị trong và ngoài nước cũng như các yếu tố từ nội tại của Công ty. Sau đây là một số những căn cứ để HĐQT xây dựng kế hoạch cho năm 2025 và đạt được sự đồng thuận với ĐHĐCĐ.

4.2.1. Các yếu tố kinh tế, chính trị hỗ trợ việc đạt được kế hoạch 2024-2025 của DNSE

Tình hình kinh tế vĩ mô:

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế,

khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Theo đó, quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, với những nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân nhằm khai thông các nguồn lực, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới, mở ra một bước chuyển mình mới, giai đoạn phát triển kinh tế Việt Nam trong 2025 - 2030, nấc thang mới, thể hiện tinh thần vươn mình, nỗ lực vượt bậc nhằm đạt được mức tăng trưởng đột phá và phát triển bền vững.

Sang năm 2025, Chính phủ vừa được ban hành đã đưa ra các kịch bản tăng trưởng kinh tế, tương ứng với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đặt ra trong năm. Theo đó, Chính phủ quyết tâm đưa nền kinh tế đạt mức tăng trưởng từ 8 - 10% nếu điều kiện thuận lợi. Chính phủ ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế và có thặng dư cao. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; cơ cấu lại các ngành kinh tế, tăng sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

Kinh tế năm 2025 sẽ gặp nhiều khó khăn đến từ sự suy thoái và bất ổn chính trị toàn cầu, ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Để ứng phó với thực trạng kinh tế này, Việt Nam không chỉ dựa vào các giải pháp tài khóa và tiền tệ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà đã tạo dựng không ít động lực mới từ cải cách thể chế kinh tế nhằm phát triển các mô hình kinh tế mới, cải cách môi trường kinh doanh, cơ cấu lại nền kinh tế; hỗ trợ doanh nghiệp có môi trường hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn; thực hiện điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với thị trường; thực hiện chính sách tài khóa chủ động; đẩy mạnh đầu tư công... Các yếu tố này sẽ hỗ trợ Việt Nam tăng trưởng đạt mục tiêu trong năm 2025, đảm bảo tình hình kinh tế xã hội..

Tình hình thị trường chứng khoán:

Mặc dù có nhiều biến động trước nhiều tác động từ tình hình kinh tế, thương mại, địa chính trị thế giới, nhưng năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam về cơ bản giữ được sự ổn định, an toàn, phát triển, tiếp tục khẳng định được vai trò là kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng của nền kinh tế, doanh nghiệp. Trong năm 2024, việc nới lỏng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thúc đẩy các nhà đầu tư trong nước quay trở lại thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 12/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, VNAllshare đạt 1.336,36 điểm và VN30 đạt 1.344,75 điểm. So với cuối tháng 11/2024, chỉ số VNIndex, VNAllshare, VN30 đều tăng lần lượt là 1,31%, 2,65% và 2,55%.

lọt vào Top 10 công ty chứng khoán có thị phần phái sinh lớn nhất. DNSE tiếp tục sẽ cập nhật các tính năng tối ưu cho giao dịch bao gồm: kết nối API, gia tăng tốc độ xử lý lệnh, nộp rút tiền, giao dịch với tỷ lệ linh hoạt, những tính năng cài đặt giao dịch bằng thuật toán – Amibroker, các công cụ lọc tín hiệu, cảnh báo tự động.... nhằm giảm thiểu tối đa chi phí cơ hội cho khách hàng.

DNSE đặt trọng tâm phát triển vào sản phẩm chứng khoán phái sinh, đưa giao dịch phái sinh trở thành một trong những lợi thế cạnh tranh mũi nhọn. Minh chứng cho nỗ lực phát triển mảng kinh doanh này, kết thúc 30/09/2025, DNSE tiếp tục duy trì vị trí Top 2 thị phần giao dịch chứng khoán phái sinh 9 tháng đầu năm với 23,67% thị phần.

Phát triển tính năng nâng cao cho giao dịch chứng khoán cơ sở, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm cung cấp

Ngoài các sản phẩm và tính năng sẵn có, DNSE sẽ không ngừng cải tiến và hoàn thiện các tính năng giao dịch nâng cao cho nền tảng giao dịch cơ sở, mang tới cho Khách hàng nhiều sự lựa chọn để tối ưu đầu tư. Tiếp tục phát huy thế mạnh tiên phong về sản phẩm công nghệ, DNSE sẽ bổ sung các tính năng nâng cao cho giao dịch chứng khoán cơ sở, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, như quản trị cho vay margin theo từng giao dịch Margin X, trợ lý ảo Ensa, hay trang phân tích, đánh giá toàn diện cổ phiếu Senses... Đáng chú ý, DNSE triển khai các gói vay margin rất phong phú, với lãi suất ở mức thấp bậc nhất thị trường, chỉ từ 5,99%.

Đồng thời, DNSE đã triển khai thành công nền tảng giao dịch trái phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư trong năm 2023 và sẽ tiếp tục phát triển sản phẩm này phục vụ Khách hàng. DNSE vẫn luôn sẽ tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm công nghệ và lấy đó làm nền tảng trọng tâm, hướng đến hoàn thiện hệ thống giao dịch sản phẩm chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh đa dạng trên nền tảng số, mang đến cho nhà đầu tư những dịch vụ và trải nghiệm tiện lợi, giá trị, đáng tin cậy khi tương tác với DNSE.

Cũng nằm trong kế hoạch ngày càng cung cấp đa dạng sản phẩm cho khách hàng, trong năm 2025, DNSE sẽ xin phép và đăng ký phát hành Chứng quyền có bảo đảm. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy tài chính cao, phù hợp cho các Nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro và mức lợi nhuận kỳ vọng cao. Đối với các mã chứng quyền phát hành, DNSE ưu tiên lựa chọn các mã có động lực tăng trưởng tốt, có thời gian đáo hạn phù hợp để đảm bảo mục tiêu luôn đồng hành cùng Nhà đầu tư.

b. Đa dạng sản phẩm tài chính:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động huy động vốn với chi phí tốt nhất

Từ năm 2025, DNSE sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng quy mô vốn thông qua việc huy động từ các nhà đầu tư, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, phát hành thêm cổ phiếu, phát hành trái phiếu... và các sản phẩm nguồn vốn để nâng cao năng lực bảo lãnh phát hành, năng lực đầu tư và năng lực cho vay giao dịch ký quỹ nhằm đem lại nguồn vốn tối ưu với chi phí tốt nhất. Đây là cơ sở và nền tảng để DNSE có thể tối ưu hóa chi phí vốn cho và tiếp tục đem đến những dịch vụ sản phẩm công nghệ với chi phí rẻ nhất cho khách hàng.

Tăng cường quy mô cho vay margin

DNSE sẽ triển khai một loạt các sản phẩm linh hoạt – tạo riêng những gói vay phù hợp theo từng mã, nhóm và đối tượng khách hàng cho sản phẩm FinX, bao gồm: nhóm sản phẩm margin chung; margin theo deal; margin linh hoạt; các gói vay phái sinh theo deal; các sản

phẩm thu xếp vốn cho khách hàng mass... Chiến lược của DNSE là đồng thời xây dựng các gói vay phù hợp với biến động thị trường theo các kênh bán cho sản phẩm margin chứng khoán cơ sở và phái sinh; song song triển khai hệ thống công nghệ và quản trị rủi ro tự động, giúp nhà đầu tư có thể quản lý rủi ro hiệu quả, minh bạch và chặt chẽ.

Theo đà phát triển, đội ngũ phát triển sản phẩm của DNSE sẽ tập trung vào hoàn thiện tối ưu hệ thống vận hành, tự động hoá thiết kế các sản phẩm cho vay linh hoạt hơn, cấu trúc được nhiều gói vay đa dạng theo nhu cầu cá nhân hoá của từng nhà đầu tư, nhạy bén hơn và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư kịp thời trên TTCK Việt Nam. Song song đó, DNSE sẽ phát triển các mô hình máy học và trí tuệ nhân tạo trong việc đánh giá rủi ro mã, rủi ro thị trường, đánh giá tín dụng khách hàng, nhằm tự động hoá quá trình phê duyệt gói sản phẩm đề xuất, chủ động cung cấp gói sản phẩm cá nhân hoá phù hợp từng nhà đầu tư.

c. Thúc đẩy bán hàng

Tiếp tục phát triển trọng tâm đa kênh bán

Tiếp tục phát huy những kinh nghiệm từ việc tích hợp, DNSE sẽ mở rộng việc kết hợp với các đối tác tích hợp giao dịch chứng khoán vào các nền tảng data tài chính; ngân hàng thương mại, ví điện tử, công ty công nghệ tài chính, đối tác tài chính và tổ chức nước ngoài... để từng bước xây dựng và cung cấp sản phẩm thuận tiện hơn – chất lượng hơn cho khách hàng. Với sản phẩm tài khoản chứng khoán tích hợp hiện đang triển khai, DNSE sẽ tiếp tục phát triển thêm các tính năng mới về giao dịch nâng cao, cho vay margin, sản phẩm tư vấn đầu tư... nhằm thu hút và hỗ trợ khách hàng, để khai thác tối đa lượng khách hàng đến từ ví điện tử có lượng người dùng hàng đầu Việt Nam.

Các kênh bán phong phú của DNSE dựa trên việc kết nối B2B2C (viết tắt của Business To Business To Customer) là một mô hình kinh doanh kết hợp các tính năng của cả mô hình bán hàng B2B (Business to Business) và mô hình B2C (Business to Customer), các kênh mạng xã hội Bò và Gấu, hệ thống cộng tác viên SACO... cũng tiếp tục được đẩy mạnh. Song song với đó, để bám sát tính cách thương hiệu và thị hiếu tiếp cận của người dùng thế hệ 4.0, DNSE sẽ tiếp tục đẩy mạnh các kênh marketing thông qua hệ thống mạng xã hội Bò và Gấu mà DNSE hiện đang xây dựng trên đa nền tảng: website, facebook, youtube, tiktok,... Các nội dung thông tin chứng khoán đơn giản, dễ hiểu, mang tính giải trí tại đây sẽ được đẩy mạnh, giữ vững vị thế là mạng xã hội giải trí – chứng khoán được yêu thích tại Việt Nam, từ đó tăng cường tiếp cận khách hàng sâu, rộng bằng nội dung đa dạng, sáng tạo, nhắm đến những phân khúc khách hàng cụ thể.

Tối ưu CRM để phục vụ sản phẩm toàn diện nhất cho khách hàng

DNSE vẫn tiếp tục triển khai mô hình hỗn hợp đa kênh mới (Omnichannel) với chi phí mua lại thấp, hiệu quả hơn thông qua KOL (viết tắt của Key Opinion Leader - người dẫn dắt tư tưởng) & miniKOL, Facebook, Youtube, Tiktok... Cách tiếp cận khách hàng hiện đại của DNSE sẽ là phương thức đón đầu và là nguồn động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Để phục vụ cho nhóm đối tượng lớn này, tối ưu CRM sẽ là chiến lược tập trung của DNSE trong năm 2024.

Với hệ thống CRM tự động mà DNSE sẽ tích cực triển khai trong năm 2025, mọi sản phẩm, dịch vụ, cách thức giao tiếp, chiến lược marketing truyền thông... mà công ty cung cấp sẽ được cải tiến và tối ưu nhất đến từng người dùng.

d. Quản trị hiệu quả, minh bạch

Năm 2024 là năm DNSE trở thành công đại chúng và sẽ triển khai việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Theo đó, yêu cầu cấp thiết là xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, minh bạch mà công nghệ chính là nền tảng hỗ trợ.

Không chỉ số hóa về sản phẩm chứng khoán, với định vị là công ty chứng khoán công nghệ toàn diện, từ năm 2023 DNSE cũng chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản trị, vận hành công ty, nâng cao năng suất và chất lượng lao động cho cán bộ nhân viên và sẽ tiếp tục được phát triển và ứng dụng tối đa trong các năm sau. Các hệ thống nội bộ do đội ngũ DNSE chủ động xây dựng có thể kể đến CRM, ERP xây dựng trên nền tảng mã nguồn mở Odoo, hệ thống Datawarehouse (kho dữ liệu) và trí tuệ doanh nghiệp (BI-Business Intelligence) để phục vụ báo cáo phân tích và lên chiến lược kinh doanh hiệu quả, nhanh chóng, các hệ thống giám sát, ghi nhận (tracking) hành vi người dùng hỗ trợ việc đánh giá hiệu quả marketing và xây dựng dữ liệu khách hàng, phục vụ vận hành hiệu quả.

Về hoạt động nội bộ, các công việc của các phòng ban như Chăm sóc khách hàng, Nhân sự... ứng dụng các phần mềm tân tiến như Hệ thống Snowplow, Chatwoot, Hubspot, CRM ErpNext, nhằm giảm thiểu chi phí vận hành và nguồn nhân lực, tối ưu hiệu suất. Song song với đó, DNSE vẫn hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự phục vụ cho việc phát triển các hướng kinh doanh mới. Công ty vẫn tiếp tục chủ trương tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giản gọn nhẹ nhưng vẫn đáp ứng được các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường và thích ứng nhanh với mọi thay đổi.

Chiến lược tăng trưởng đa dạng nguồn vốn: Với mục tiêu giữ vững vị thế dẫn đầu ở mảng công nghệ tài chính, đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh và tận dụng tối đa nguồn vốn dồi dào để mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng và cổ đông. Cũng nhằm mục tiêu tăng quy mô vốn, ĐHCĐ đã thống nhất chủ trương phát hành trái phiếu trong năm 2025 với tổng giá trị tối đa 1.200 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn phục vụ các hoạt động kinh doanh, đầu tư của công ty. Bên cạnh đó, trong năm 2025, DNSE đặt kế hoạch triển khai phát hành cổ phiếu thường theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên, cũng như bổ sung nguồn vốn cho kinh doanh. Theo đó, trong 2025 DNSE sẽ phát hành 12,6 triệu cổ phần ESOP cho người lao động, tương đương 3,82% cổ phần. Việc thực các kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2025 là một trong những bước đi chiến lược nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động từ các mảng kinh doanh cốt lõi, từ đó hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra.

Do đó, cùng với chiến lược kinh doanh cụ thể, quyết liệt kết hợp với những yếu tố tích cực từ của các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, DNSE đánh giá kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2025 là thực tế và hoàn toàn khả thi.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn/Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Không có.

VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tên trái phiếu

Trái phiếu DSE125018

2. Loại trái phiếu

Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ chức đăng ký niêm yết.

3. Mệnh giá

100.000 VND/Trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu*)

4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán là 10.000.000 (*Mười triệu*) Trái Phiếu.

5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá là 1.000.000.000.000 VND (*Một nghìn tỷ đồng*) (tính theo mệnh giá).

6. Kỳ hạn trái phiếu

24 (*hai mươi tư*) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

7. Ngày phát hành trái phiếu: 27/10/2025**8. Ngày đáo hạn trái phiếu: 27/10/2027****9. Lãi suất:**

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

- (a) Đối với 02 (*hai*) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất cố định 8,3%/năm (*tám phẩy ba phần trăm một năm*); và
- (b) Đối với các Kỳ Tính Lãi còn lại: lãi suất thả nổi, được tính bằng tổng 3,5%/năm (*ba phẩy năm phần trăm một năm*) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa dưới đây) của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là giai đoạn kéo dài 06 (*sáu*) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn).

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố tại thời điểm khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào ngày xác định lãi suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (*hai*) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 11 (*mười một*) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

- Lãi của Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 06 (*sáu*) tháng/lần tính từ Ngày Phát Hành;
- Gốc của Trái Phiếu được thanh toán một lần vào (i) ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

11. Xếp hạng tín nhiệm

Tại thời điểm lập phương án và đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng này, Tổ chức đăng ký niêm yết đã có kết quả xếp hạng tín nhiệm theo quy định.

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: BBB
- Tên Tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I (đã được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm số 04/GCN-DVXHTN ngày 15/04/2024)
- Thời điểm xếp hạng tín nhiệm: 10/06/2025
- Mọi quan hệ người liên quan giữa Công ty và tổ chức xếp hạng tín nhiệm - Công ty Cổ phần Xếp hạng Tín nhiệm S&I: Không có

12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**12.1. Quyền cơ bản của Người Sở hữu trái phiếu**

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (như được định nghĩa bên dưới) trong việc thi hành một số quyền của mình;
- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác hoặc phù hợp với các quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định của pháp luật có liên quan;
- (d) Được tham dự các cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà yêu cầu phải lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu**");
- (e) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và/hoặc Tổ chức đăng ký niêm yết; và
- (f) Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành; Các Điều Kiện Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu.

12.2. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Không có.

13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**").

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia** với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành. Nhà đầu tư, bằng việc đăng ký mua và trở thành Người

Sở Hữu trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không thuộc một trong số các đối tượng sau: (i) tổ chức bảo lãnh thanh toán của Tổ Chức Phát Hành, (ii) bên sở hữu tài sản bảo đảm của Trái Phiếu hoặc (iii) cổ đông lớn hoặc người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành.

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP và Hợp đồng số 28.8/HĐĐD/DNSE-NSI, có các nhiệm vụ cơ bản như được nêu sau đây:

- (i) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- (ii) Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; báo cáo cho UBCKNN trong trường hợp phát hiện có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng
- (iv) Nhận và thông báo ngay cho các bên liên quan các nội dung như được quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (v) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và các bên có liên quan khác thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao phù hợp với quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (vi) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Ngoại trừ các nhiệm vụ cơ bản được nêu trên đây và các nhiệm vụ được quy định chi tiết tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi lừa dối hoặc vi phạm quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi lừa dối đó. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

- (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- (iii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đối với các Văn Kiện Trái Phiếu khi biết rõ ràng và có bằng chứng tin cậy (theo đánh giá của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đó với điều kiện là việc thông báo không khiến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm nghĩa vụ/cam kết bảo mật của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với bên thứ ba hoặc vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm pháp luật có liên quan;
- (iv) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải tiến hành bất kỳ thủ tục tố tụng hoặc hành động nào khác chống lại Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ tổ chức/cá nhân nào bảo lãnh hay sử dụng tài sản để bảo đảm cho Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu trừ khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ thị hoặc được yêu cầu thực hiện thủ tục hay hành động khác đó theo một quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (v) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ phải hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chi trả khi hành động theo chỉ thị đó; và
- (vi) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

14.1. Mua lại trước hạn theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào đối với Trái Phiếu đang lưu hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Phát Hành.

14.2. Mua Trái Phiếu sau khi niêm yết

Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu (trong phạm vi không trái phiếu quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó).

14.3. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm. Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- (a) *Không Thanh Toán Vào Ngày Đáo Hạn*: Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác đã đến hạn

nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn và việc không thanh toán đó kéo dài quá 2 (hai) Ngày Làm Việc.

- (b) *Không Thanh Toán Tiền Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*: Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại trước hạn nhưng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền mua lại Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan và việc không thanh toán đó kéo dài quá 2 (hai) Ngày Làm Việc.
- (c) *Không Thanh Toán Lãi*: Tổ Chức Phát Hành chậm không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ lãi trên gốc Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi có liên quan và việc không thanh toán đó kéo dài quá 7 (bảy) Ngày Làm Việc.
- (d) *Vi Phạm Cam Đoan/Cam Kết*: Có cam đoan của Tổ Chức Phát Hành tại Điều Khoản 6.1 Các Điều Khoản Trái Phiếu tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.08/HĐĐD/DNSE-NSI ngày 28/08/2025 bị sai, Điều Khoản 6.1 như sau:

“6.1 Bản Cáo Bạch

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào và/hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch.”

hoặc Tổ Chức Phát Hành vi phạm cam kết tại Điều Khoản 6.4 Các Điều Khoản Trái Phiếu tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.08/HĐĐD/DNSE-NSI ngày 28/08/2025, Điều Khoản 6.4 như sau:

“ 6.4 Giấy Phép Và Chấp Thuận

- (a) *Vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ xin được và duy trì mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có để chào bán Trái Phiếu ra công chúng (kể cả thủ tục công bố thông tin), ký kết và thực hiện Hợp Đồng này, Các Tài Liệu Chào Bán và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Hợp Đồng này, Các Tài Liệu Chào Bán và các Văn Kiện Trái Phiếu khác đó.*
- (b) *Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.”*

và tình trạng đó không chấm dứt hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về sự kiện có liên quan.

- (e) *Vi Phạm Chéo*:

- (i) Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào (được định nghĩa dưới đây) của mình khi đến hạn (dù đến hạn theo lịch hay đến hạn sớm do xảy ra sự kiện đến hạn sớm quy định trong văn kiện điều chỉnh khoản nợ có liên quan);
- (ii) Tổ Chức Phát Hành không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi đến hạn đối với khoản nợ của tổ chức/cá nhân khác sau khi đã nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; hoặc
- (iii) Xảy ra bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh (nếu có) đối với bất kỳ khoản nợ nào của Tổ Chức Phát Hành.

Nhằm thực hiện các quy định trên, "**khoản nợ**" được hiểu là khoản nợ tài chính với tổng khoản gốc tối thiểu là 500.000.000.000 VND (Năm trăm tỷ Đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa VND và loại tiền tệ đó do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điểm (e) mục 14.3 Bản Cáo Bạch này) phát sinh từ:

- (1) Tiền vay;
- (2) Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu, hối phiếu nhận nợ, giấy tờ có giá hay chứng khoán nợ tương tự khác;
- (3) Thư tín dụng chấp nhận thanh toán (acceptance credit);
- (4) Giao dịch bán hoặc chiết khấu khoản phải thu (trừ giao dịch bán hoặc chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
- (5) Giao dịch mua tài sản theo phương thức trả góp hay trả chậm mà khoản tiền trả góp hay trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
- (6) Hợp đồng thuê tài chính;
- (7) Khoản tiền được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có ảnh hưởng về mặt thương mại như là một khoản vay hay một hình thức huy động vốn vay;
- (8) Bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
- (9) Bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các biện pháp bảo đảm tương tự nào khác đối với tổn thất tài chính của bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn trên.

Khoản nợ không bao gồm nợ thương mại (không phải nợ tài chính) như nợ phát sinh từ việc mua sắm hàng hóa (trừ theo hình thức trả góp) hay dịch vụ thông thường (kể cả từ các hợp đồng thầu xây dựng hay mua sắm vật tư, trang thiết bị của Tổ Chức Phát Hành).

- (f) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu

mở thủ tục tuyên bố phá sản (hoặc tương đương) đối với Tổ Chức Phát Hành theo pháp luật về phá sản doanh nghiệp (hoặc tương đương).

- (g) *Thanh Lý/Phá Sản/Giải Thể*: Có bản án/lệnh được ban hành về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Phát Hành tiến hành thủ tục để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành.
- (h) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện nghĩa vụ trọng yếu của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật có liên quan (để tránh nhầm lẫn, bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo Trái Phiếu đều là nghĩa vụ trọng yếu).
- (i) *Chấp Thuận/Phê Duyệt*: Tổ Chức Phát Hành không xin được chấp thuận/phê duyệt hay không hoàn tất thủ tục mà phải xin được hoặc hoàn tất để cho phép Tổ Chức Phát Hành tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp.
- (j) *Vi Phạm Nghĩa Vụ Theo Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác (chỉ áp dụng trong trường hợp Trái Phiếu phát sinh Tài Sản Bảo Đảm)*:
 - (i) Tổ Chức Phát Hành hoặc bên có nghĩa vụ đối với nghĩa vụ thanh toán khác cùng được bảo đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu (“Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác”) không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào (dù là tiền gốc, lãi hay tiền phạt) phát sinh từ, theo hoặc liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác có liên quan khi đến hạn;
 - (ii) Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm nào (hay bất kỳ sự kiện nào khác làm phát sinh quyền tuyên bố như vậy của chủ nợ của Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác) theo quy định tại (các) văn kiện điều chỉnh Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác; hoặc
 - (iii) Xảy ra bất kỳ sự kiện nào làm phát sinh quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc quyền yêu cầu thực hiện bảo lãnh (nếu có) đối với Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm Khác.
- (k) *Vi Phạm Pháp Luật Về Trái Phiếu Và Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành nhận được quyết định của cấp có thẩm quyền về việc Tổ Chức Phát Hành đã có hành vi vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành vi phạm các nội dung tại Phương Án Phát Hành của Trái Phiếu mà nội dung đó chưa được đề cập đến trong các điểm từ (a) đến (j) Khoản này.

14.4. Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

15. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động cho Tổ Chức Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể: Bổ sung vốn để cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán.

16. Thực tế sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng tối đa là 1.000.000.000.000 VND (*Một nghìn tỷ đồng*) được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích chào bán nêu trên cụ thể như sau:

STT	Tên Trái Phiếu	Số tiền sử dụng (VND)	Thuyết minh	Thời gian sử dụng
1	Trái phiếu DSE125018	1.000.000.000.000	Tổ Chức Phát Hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán.	Quý IV/2025
	Tổng cộng	1.000.000.000.000		

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như đúng kế hoạch, Công ty có thể sử dụng và bố trí các nguồn vốn thay thế khác như: vốn tự có của doanh nghiệp, huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu của hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả, an toàn của DNSE.

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời như sau: Trong thời gian chưa sử dụng hết, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để gửi tiết kiệm (thông qua các Hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng) và/hoặc đầu tư giấy tờ có giá như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu.

17. Phương pháp tính giá

Trái Phiếu DSE125018 là Trái Phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ, có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, theo đó lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Thị giá hay giá của Trái Phiếu là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi dựa trên mối quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu.

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF_i: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

N: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất của Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà đầu Tư có thể tham khảo các bước sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế;
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
- (4) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
- (5) Xác định mức lãi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/ sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất).
- (6) Lựa chọn phương pháp tính ngày phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).

18. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

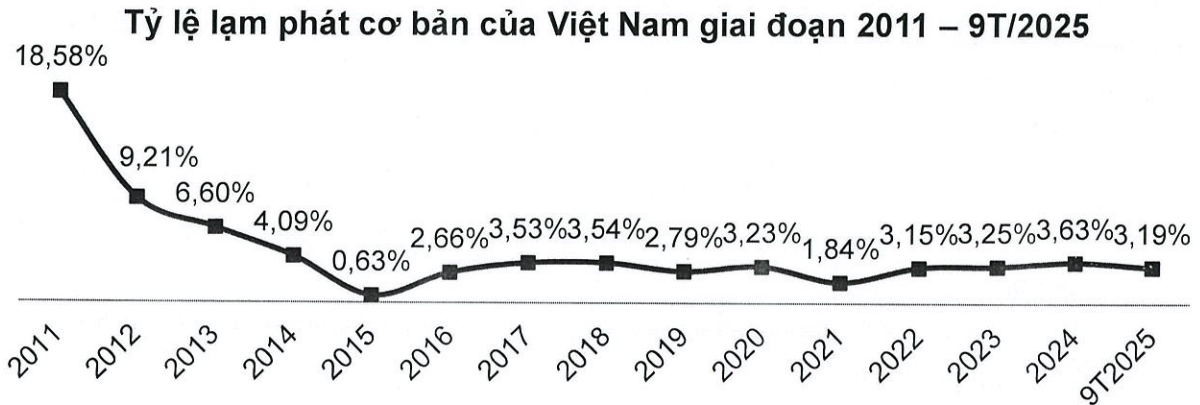
Giả sử một Trái Phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, thời gian đáo hạn là 24 tháng, lãi suất trái phiếu 8,3%/năm, kỳ trả lãi 06 tháng/lần, hiện đang được bán với giá 99.000 đồng, Lợi suất Trái Phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$99.000 = \frac{4.150}{(1+k/2)^1} + \frac{4.150}{(1+k/2)^2} + \frac{4.150}{(1+k/2)^3} + \frac{4.150}{(1+k/2)^4} + \frac{100.000}{(1+k/2)^4}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: k = 8,86%/năm

19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát ở Việt được kiểm soát tốt trong giai đoạn 5 năm từ 2020 đến 2024, trung bình ở mức 3,02% và thấp nhất ở mức 1,84% vào năm 2021 do đại dịch Covid-19 có những chuyển biến phức tạp, ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự tăng trưởng của các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh khác nhau.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Giai đoạn năm 2021-2024, mặc dù chịu ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine và những nút thắt chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch Covid-19, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt. Với mức lạm phát 1,84% vào năm 2021, Việt Nam đang là một “làn gió ngược” trong xu hướng lạm phát cao toàn cầu. Hiện nay, Việt Nam đang nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2024, tỷ lệ lạm phát tăng nhẹ ở mức 3,63%, đạt mục tiêu được đề ra. Dự báo lạm phát cả năm 2025 sẽ ở mức khoảng 3,3%, thấp hơn mục tiêu 4% của Chính phủ. Mặc dù có áp lực từ giá dịch vụ y tế và một số hàng hóa thiết yếu, nhưng giá nhập khẩu giảm và cung tiền tín dụng tăng trưởng mạnh đã giúp kiềm chế lạm phát.

Một số nguyên nhân gây ra lạm phát của Việt Nam qua các năm:

- Sự chênh lệch giữa sản lượng thực tế và sản lượng tiềm năng: Nền kinh tế mỗi thời kỳ đều theo đuổi một lượng sản lượng tiềm năng nhất định. Theo đó, khi chạm tới mức sản lượng tiềm năng này, nền kinh tế sẽ đạt cân bằng cung cầu và ổn định giá cả. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2010 – 2011, sản lượng thực tế đã tăng mạnh vượt quá sản lượng tiềm năng. Điều này đã gián tiếp khiến mức lạm phát tăng cao.
- Chi tiêu Chính phủ tăng cao: Chi tiêu Chính phủ tăng liên tục kéo theo tổng cầu tăng. Đây là một trong số những nguyên nhân phổ biến gây ra lạm phát. Trong giai đoạn 2001-2010, chi tiêu Chính phủ đã gia tăng liên tục từ mức 24,4% GDP năm 2001 lên 37,2% GDP năm 2007. Con số này cao báo động trong bối cảnh tổng thu ngân sách vẫn ở mức thấp.
- Tăng trưởng cung tiền và tín dụng nóng: Từ năm 2005 đến 2010, cung tiền và dư nợ tín dụng của Việt Nam tăng trưởng nóng. Bình quân tốc độ tăng trưởng là 30%/năm. Lượng tiền lưu thông lớn trong khi lượng sản phẩm trong nước không gia tăng tương ứng dẫn đến lạm phát cao.

Tình trạng nhập siêu: Theo Tổng cục Thống kê, năm 2011 chứng kiến tình trạng nhập siêu. Trong đó trên 87% hàng hóa nhập khẩu là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất trong nước. Ví dụ như sắt thép, vải, phân bón, linh kiện điện tử,... Giá hàng nhập khẩu cao khiến giá hàng hóa trong nước cũng tăng mạnh tương ứng. Việc lệ thuộc nhiều vào các hàng hóa nhập khẩu cũng gián tiếp làm gia tăng lạm phát.

Nhìn chung, những năm trở lại đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn được kiểm soát ổn định. Điều này cho thấy những nỗ lực đáng kể của Chính phủ và các nhà điều hành kinh tế vĩ mô. Lạm phát tăng cùng bão giá hàng hóa đã đặt bài toán cho việc tìm kiếm kênh đầu tư hiệu quả. Một trong những hình thức giúp nhà đầu tư vượt qua nỗi lo lạm phát là chứng khoán. Trong khi lạm phát đang ở mức 4% thì chứng khoán vẫn duy trì lợi nhuận trung bình 11%.

Giá trị của Trái phiếu phụ thuộc chặt chẽ vào lãi suất thị trường và tỷ lệ lạm phát.

Khi lãi suất thị trường tăng, giá trị Trái Phiếu có xu hướng giảm. Nguyên nhân là do nhà đầu tư có thể đầu tư vào các khoản với mức sinh lời cao hơn mà không đầu tư vào Trái Phiếu hiện tại, dẫn đến giá Trái Phiếu giảm; đồng thời khi tỷ lệ lạm phát tăng sẽ kéo theo giá cả hàng hóa và dịch vụ tăng lên, đồng nghĩa với việc giá trị thực của các khoản thanh toán lãi suất và gốc trong tương lai sẽ giảm. Do đó, nhà đầu tư sẽ đòi hỏi mức sinh lời cao hơn từ Trái Phiếu để bù đắp cho sự mất giá trị do lạm phát, dẫn đến lãi suất chiết khấu tăng và giá trị Trái Phiếu giảm. Tuy nhiên, trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô ổn định, giá trị Trái Phiếu niêm yết có thể ít bị ảnh hưởng bởi biến động lãi suất và lạm phát. Lý do là vì giá Trái Phiếu niêm yết không chỉ phụ thuộc vào giá trị nội tại mà còn chịu tác động bởi cung cầu trên thị trường, ảnh hưởng của lãi suất và lạm phát lên giá trị Trái Phiếu cũng phụ thuộc vào thời hạn của Trái Phiếu. Trái Phiếu có thời hạn càng dài, giá trị càng nhạy cảm với biến động lãi suất và lạm phát.

20. Cam kết về bảo đảm

Trái phiếu không có bảo lãnh thanh toán và không được bảo đảm bằng tài sản.

21. Thông tin về các cam kết

Tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu ra công chúng, Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cam kết về

- (i) điều kiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- (ii) việc thanh toán gốc và lãi trái Phiếu;
- (iii) việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu;
- (iv) các điều kiện khác được nêu cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu.

22. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết, không giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với Trái Phiếu Niêm Yết trong Bản Cáo Bạch này.

23. Các loại thuế có liên quan**23.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân**

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân thông qua ngày 22/11/2012; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính thông qua ngày 29/11/2024 (gọi chung là “Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân”);
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (vii) Thông Tư số 80/2021/TT-BTC ngày ngày 29 tháng 9 năm 2021 hướng dẫn Luật Quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quản lý thuế; và
- (viii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên: Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá

khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

23.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và

- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính,
- (ix) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính, Thông Tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài Chính; và
- (x) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thường đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

23.3. Thuế giá trị gia tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng bao gồm:

- (i) Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 Luật thuế Giá trị gia tăng; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;

- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐCP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế,
- (viii) Thông Tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 sửa đổi khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi theo Thông tư 119/2014/TTBTC, 151/2014/TT-BTC, 26/2015/TT-BTC);
- (ix) Thông Tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017 sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi tại Thông tư 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTC;
- (x) Thông Tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 hướng dẫn Nghị định 146/2017/NĐ-CP sửa đổi Thông tư 78/2014/TT-BTC, 111/2013/TT-BTC;
- (xi) Thông Tư số 82/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2018 bãi bỏ nội dung ví dụ 37 quy định tại điểm a.4 Khoản 10 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng;
- (xii) Thông Tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 sửa đổi Khoản 11 Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định 209/2013/NĐ-CP Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi tại Thông tư
- (xiii) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Theo quy định trên, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH KPMG**

Trụ sở chính : Tầng 46, Keangnam Landmark 72, E6 Đường Phạm Hùng,
Phường Yên Hòa, Hà Nội

Điện thoại (024) 3946 1600 Fax (024) 3946 1601

Website : www.kpmg.com.vn

Đại diện người sở hữu trái phiếu:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA**

Trụ sở chính : Tầng 5, toà nhà Samsora Premier, số 105 Chu Văn An,
Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại (024) 3944 5474 Fax (024) 3944 5475

Website : <https://nsi.com.vn/>

Đại lý phân phối:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA**

Trụ sở chính : Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố
Kim Mã, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại (024) 777 789 96

Website : www.vnsc.vn

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm:**CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM S&I**

Trụ sở chính : 1C Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại (024) 331 200 09 Fax Không có

Website : <https://sniratings.com.vn/>

VIII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Danh sách người sở hữu trái phiếu;
2. **Phụ lục 2:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty và các Giấy phép điều chỉnh;
3. **Phụ lục 3:** Điều lệ Công ty ngày 28/7/2025;
4. **Phụ lục 4:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;
5. **Phụ lục 5:** Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán;
6. **Phụ lục 6:** Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán;
7. **Phụ lục 7:** Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 được soát xét;
8. **Phụ lục 8:** Báo cáo tài chính Quý III năm 2025;
9. **Phụ lục 9:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật;
10. **Phụ lục 10:** Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu số 28.08/HĐĐD/DNSE-NSI ngày 28/8/2025 giữa Công ty và CTCP Chứng khoán Quốc Gia.

[Phần còn lại của trang được chủ ý để trống]

Ngày 24.. tháng 10... năm 2025

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****NGUYỄN HOÀNG GIANG****TỔNG GIÁM ĐỐC****NGUYỄN NGỌC LINH****KẾ TOÁN TRƯỞNG****NGUYỄN THỊ DUYÊN**

